

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐÀI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ
GV NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Sim Card, ám ảnh kinh hoàng của Độc tài !!!

Báo Thanh Niên ngày 26-12-2006 cho biết : Bộ Bưu chính Viễn thông của Cộng sản VN đã trình lên Nhà cầm quyền CHXHCNVN một Đề án mang tên “Quản lý thuê bao điện thoại trả trước” dự kiến áp dụng vào đầu năm tới. Theo Đề án này, “Kể từ 1-1-2007, các “thuê bao trả trước” sẽ phải đăng ký các thông tin như số máy, ngày tháng sử dụng dịch vụ, họ tên, ngày tháng năm sinh, số Chứng minh Nhân dân (CMND) hoặc Hộ chiếu. Đối với những người chưa có CMND hoặc hộ chiếu có nhu cầu sử dụng điện thoại di động trả trước, có thể nhờ người có CMND hoặc Hộ chiếu đứng tên đăng ký sử dụng. Đối với các thuê bao trả trước đã đăng ký trước 1-1-2007, thì việc đăng ký lại sẽ được thực hiện từ 1-4-2007 và kết thúc đăng ký lại vào 6.2008”.

Theo lý luận của CS, việc không có các thông tin về những thuê bao trả trước đã dẫn tới chuyện “gửi tin nhắn quấy rối, gọi quốc tế về Việt Nam bất hợp pháp, lưu truyền các thông tin xấu... mà không thể xác định danh tính của chủ thuê bao”. Thành ra, “việc tăng cường quản lý các thuê bao trả trước sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và hiệu quả sử dụng các tài nguyên viễn thông và giảm chi phí cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó, việc này cũng góp phần đảm bảo lợi ích hợp pháp của người sử dụng, ngăn ngừa các phần tử xấu lợi dụng mạng điện thoại di động gây mất ổn định xã hội...”

Đây là kiểu nguy hiểm thường thấy của một chế độ độc tài. Nó khiến người ta nhớ lại cuối thập niên 70 của thế kỷ XX, CS từng ra một quy định quái gở chỉ có trong đầu óc của một tập đoàn Maphia khổng lồ được một khu vực rộng lớn, đó là bắt người Dân đăng ký số vàng đang sở hữu, cũng gọi là “nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của người sử dụng” (!?) để rồi đi ăn cướp của những ai bị nghi ngờ giấu vàng, không khai báo đầy đủ, hoặc những ai có đôi chút tài sản nhưng ngại thơ tin lời CS mà cho chúng xem tất tần tật cái tráp gia bảo của mình ! Trường hợp điển hình là CS đã ăn cướp của Nhà Chung Tổng giáo phận Huế 60 cây vàng dùng để nuôi cả Linh mục già lẫn, với một câu ghi trong biên bản (mà không dám trao biên bản này cho Linh mục Quản lý Nhà Chung) rằng :“.... tạm giữ 60 thanh kim loại màu vàng”. Chỉ có điều là cái chất kim loại màu vàng đặc biệt ấy đã tự bốc hơi đến nay không dấu vết. Đây là một “sự lạ” tại Việt Nam (**chẳng nơi nào có được !!!**) trong hàng ngàn sự lạ khác.

Trở lại với Đề án của Bộ BCVT, một trong những công cụ kiểm soát Dân chúng “hiệu quả” của Bộ Chính trị đảng CSVN. Rõ ràng Đề án này bộc lộ sự **lúng túng, khiếp hãi, bất lực** của ngành An ninh trong thời đại tự do thông tin ngôn luận và trong cơ chế công khai minh bạch của nền kinh tế WTO. Đề án này chính là đứa con của Chỉ thị 37/2006 do ông Nguyễn Tấn Dũng ban hành hôm 29-11-2006 và là đứa cháu của Thông Báo Kết luận 41-TB/TW do Bộ Chính Trị đưa ra hôm 11-10-2006 “về một số biện pháp tăng cường lãnh đạo và quản lý báo chí”. Tất nhiên Đề án chất chứa mưu đồ nham hiểm này **sẽ bất khả thi**, và càng phơi bày bộ mặt lật lọng của Độc tài CS. Lật lọng với quốc tế là vì các văn bản ký kết với WTO (trong đó CS cam kết theo luật chơi công khai minh bạch, song phẳng công bằng của toàn cầu) còn chưa ráo mực, lật lọng với quốc nội vì đang khi đảng ngoác miệng chống tham nhũng và hô hào toàn dân chống tham nhũng thì lại ngăn chặn các nguồn thông tin về tham nhũng chuyển tải qua những phương tiện truyền thông hiện đại. Cái luận điệu cũ mèm “ngăn ngừa các phần tử xấu lợi dụng mạng điện thoại di động gây mất ổn định xã hội...” qua việc “gửi tin nhắn quấy rối, gọi quốc tế về Việt Nam bất hợp pháp, lưu truyền các thông tin xấu...” chẳng còn lường gạt được ai. Cả thế giới đều tự do dùng điện thoại di động và do đó đã có không ít kẻ “gửi tin nhắn quấy rối, gọi bất hợp pháp từ quốc tế về quốc nội, rồi lưu truyền các thông tin xấu, thậm chí thông tin bạo lực và dâm ô...” nhưng có phải vì thế mà các nước dân chủ vẫn minh mất ổn định xã hội và giảm phát triển kinh tế đâu ! Đầu óc độc tài đảng trị CS luôn cho rằng và **luôn muốn người Dân phải tin rằng** những ý kiến trái ngược với lập trường của đảng, những thông tin vạch trần cái sai và cái tội (vô cùng nhiều hơn cái đúng và cái công) của đảng đều gây nguy hiểm. Có chăng là gây nguy hiểm cho cái ghế mà đảng đã giành được và đang khư khư bám lấy nhờ bạo lực lẫn lường gạt, và cho cái bao tải mà đảng đã và đang làm căng phồng nhờ chiếm đoạt tài nguyên quốc gia, bòn xén viện trợ ngoại quốc và cướp bóc đất đai tiền bạc của Dân chúng.

Quả thế, ngoài việc củng cố quyền lực và che giấu tội ác của đảng qua việc kiểm soát thông tin chuyên tải bằng điện thoại (điện thư & điện mạng), Đề án của Bộ BCVT còn là mầm mống của tham nhũng, chợ đen-->



**MỪNG
NĂM MỚI
2007**

TRONG SỐ NÀY :

- Trg 01 ▶ *Sim Card, ám ảnh kinh hoàng của Độc tài !!!*
- Trg 03 ▶ *Nhận định về Chỉ thị Báo chí 37 (phông vấn)*
- *Ls Lê Thị Công Nhân*
- Trg 06 ▶ *Thư cảm ơn các Chính khách, Nhân sĩ Trí thức Australia và Ba Lan*
- *Khối 8406*
- Trg 07 ▶ *Thư cảm ơn Mạng Lưới NQVN và chúc mừng 2 thành viên đoạt giải...*
- *Khối 8406*
- Trg 08 ▶ *Thông báo khẩn 22-12-06*
- *Hội ái hữu TNCT&TG*
- Trg 10 ▶ *Lời phân đối tối hậu*
- *GH Phật giáo HHTT*
- Trg 12 ▶ *Đơn tố cáo tòa án CS*
- *Ms Dương Kim Khôi*
- Trg 13 ▶ *Việc di Liên đài trái ý muốn của Đức Hộ Pháp*
- *Ht Nguyễn Thanh Liêm*
- Trg 14 ▶ *Thỉnh nguyện thư gửi Tòa Thánh Vatican*
- *Phong trào Sài gòn*
- Trg 15 ▶ *Cái nguyên trạng đã vỡ...*
- *Nguyễn V. Nam*
- Trg 17 ▶ *Chỉ thị 37: Một con cạp giấy*
- *Đình Thiên Vũ*
- Trg 20 ▶ *Văn hóa đảng là văn hóa gì ?*
- *Ls Đỗ Thế Kỳ*
- Trg 22 ▶ *Việt Nam, chặng đường hội nhập toàn cầu*
- *Ts Mai Thanh Truyết*
- Trg 26 ▶ *Còn nữa kia đâu ?*
- *Lê Văn Ấn*
- Trg 27 ▶ *Lại nói về Cải cách ruộng đất*
- *Nguyễn Minh Cần*
- Trg 31 ▶ *Ngày Toàn quốc vùng lên 19-12-2006*
- *Phóng viên MXT*

**01 & 15 mỗi tháng
NGÀY DÂN CHỦ
CHO VIỆT NAM
NGÀY TOÀN DÂN
MẶC ÁO TRẮNG**

....vì Sim Card ngoài luồng lại có cơ hội phát triển, và sẽ càng làm giàu cho các công ty viễn thông quốc nội mà đa phần đều là của các đảng viên cán bộ cao cấp và thân nhân. Đây là điều thường thấy trong mọi chính sách, chủ trương, kế hoạch của CS từ hơn nửa thế kỷ nay, vốn luôn bao gồm hai cái lợi cho đảng : lợi quyền và lợi tiền ! Một ví dụ là **các công ty quốc doanh** vừa bảo đảm quyền lực chính trị của đảng vừa là cơ hội để đảng thỏa thích móc rút, ăn xài hầu bao tiền thuế của Nhân dân. Ví dụ khác là đảng khi chặn bắt người vượt biên để trừng trị những ai dám chán ghét chế độ và nhân cơ hội cướp tài sản của họ với lý do “vượt biên trái phép”, “phủ nhận tính cách ưu việt của chế độ ta”, thì đảng cũng có “Kế hoạch B” tức **bán bãi** cho những người có điều kiện muốn ra đi cách “hợp pháp” trong những thập niên còn đầy nạn thuyền nhân. Đảng đã nhờ đó thu được một số lượng vàng mà theo ước tính của các chuyên gia, còn lớn hơn 16 tấn vàng ngân khố quốc gia do Tổng thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu đã để lại sau năm 1975 (số tài sản quốc gia này sau đó cũng bay hơi nhờ sự “quản lý tài tình” của đảng). Ví dụ thứ ba là Chỉ thị 37 (ngăn chặn tự do báo chí, tự do ngôn luận) sẽ chẳng những giữ cho đảng một về bề ngoài “chí công vô tư, cần kiệm liêm chính” để muốn nắm trường trị, mà còn giúp cho đảng tha hồ tham nhũng vợ vét, cướp đất đoạt nhà, móc tiền rút bạc của Nhân dân và Tôn giáo mà chẳng ai biết tăm hơi, tránh được búa rìu công luận. Một ví dụ nữa là chế độ hộ khẩu vốn đã làm nhân dân điêu đứng từ khi đảng lên cầm quyền. Nó vừa là cái dây thòng lọng tròng vào cổ, xích vào chân từng người dân, từng gia đình để quyền kiểm soát của đảng được bảo đảm trọn vẹn, vừa là phương tiện tổng tiền và bóc lột của đủ mọi ông trời con ở địa phương! Đúng là nhất cử lưỡng tiện, bệch lộ “đỉnh cao trí tuệ” của loài người !

Để kết thúc, tưởng cũng nên nhắc tới một luận điệu giả nhân giả nghĩa thường thấy của CS nhằm tô son trát phấn cho hành động đàn áp của mình (trong bản tin của báo Thanh niên về Đề án) : **“Một quan chức của Bộ BCVT bình luận : Chúng tôi cũng biết tâm tư của các doanh nghiệp [từ nay buôn bán SimCard sẽ khó khăn hơn]. Thực tế là việc quản lý thuê bao trả trước cũng dẫn tới những khó khăn nhất định cho họ trong thời gian đầu. Tuy nhiên, đây là một việc buộc phải làm vì lợi ích của quốc gia, đặc biệt là trong việc chống khủng bố nên không thể không tiến hành. Vấn đề còn lại là tìm phương thức thực hiện sao cho hợp lý nhất mà thôi”**. Điều này chẳng khác gì lối lập luận : **“Cho dù nạn tham nhũng cửa quyền, băng hoại tụt hậu đang hết sức trầm trọng trên Đất nước, đảng vẫn cần phải độc quyền thống trị vì lợi ích của nhân dân. (!?!) Vấn đề là làm sao cho đảng ngày càng trong sạch, dân chủ”**. (!?!) Độc quyền, độc tài, độc tôn mà nói đến trong sạch và dân chủ thì chỉ có phép lạ !!! **Độc quyền, độc tài, độc tôn đương nhiên chỉ phát sinh độc hại và độc ác mà thôi. Không thể khác ! Nhân loại cần khắc ghi muôn đời điều này bằng BIA BẠCH NGỌC 12 lớp !!!**

Ban Biên Tập



C Nhận định về HỊ THỊ BÁO CHÍ 37

LS Lê Thị Công Nhân
trả lời phỏng vấn của trang mạng Đối Thoại 06-12-06

(Vì khá dài, chúng tôi xin phép tóm lược. Ban Biên Tập)

Duy Khang: *Thưa luật sư, như luật sư đã biết, theo chỉ thị của Bộ Chính trị (BCT), thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã ký Chỉ thị số 37 vào ngày 29-11-2006 về báo chí, qui định sự kiểm soát chặt chẽ truyền thông và báo chí, cũng như cương quyết không chấp nhận báo tư nhân. Như vậy thì phát xuất từ thực tế như thế nào mà BCT và thủ tướng Dũng đã quyết định như vậy, thưa luật sư?*

Lê Thị Công Nhân: Như chúng ta đều biết thì thông báo số 41 của BCT đã được ra đời vào ngày 11-10-2006, tức là trước hội nghị APEC một thời gian tương đối dài. Sau khi hội nghị APEC kết thúc cũng như VN đã được kết nạp vào WTO thì nhà cầm quyền VN đã cho ra Chỉ thị (CT) số 37-TTg ngày 29-11. Chỉ thị này có hai nội dung chính, một là tăng cường quản lý triệt để tất cả các báo chí ở trong nước thuộc quyền nhà nước, hai là nhứt quyết không cho có báo chí tư nhân tại VN, thể hiện một thái độ ấu trĩ và ngoan cố. Tôi nghĩ rằng việc này hoàn toàn không phải là vô tình mà đã được chuẩn bị kế hoạch cũng như thời điểm để công bố.

Như đã nói, CT 37 hoàn toàn ra đời trên cơ sở Thông báo 41 của BCT. Tại sao khi có TB này thì CT 37 chưa ra đời ngay? Có lẽ nhà cầm quyền VN muốn cho sự kiện APEC cũng như việc VN gia nhập WTO được thuận lợi. Ngay sau đó, VN đã gia nhập WTO và thế giới rất quan tâm về vấn đề các giao dịch thương mại, xuất nhập khẩu các ấn phẩm văn học, báo chí và những sản phẩm liên quan đến văn hóa.

Trong quá trình đàm phán WTO, thông báo của Bộ Ngoại giao về nội

dung chính đàm phán gia nhập WTO cũng đã nói rằng VN không cho tự do về báo chí, nhưng có lẽ vì nhà cầm quyền VN vẫn cảm thấy có một cái gì đó bất an, rằng những cam kết đó chưa phải là triệt để lắm, nó cũng chỉ là mới quốc tế thôi, cho nên người ta cho ra đời CT 37 này nhằm đối phó phần lớn với mặt trận báo chí ở trong nước mà hiện nay đang có một khuynh hướng không thể đảo ngược là tự do hóa báo chí.

DK: *Với tư cách là một luật sư thì luật sư đánh giá CT 37 như thế nào về mục đích cũng như về phương diện pháp lý?*

LTCN: Trước mặt tôi là hiến pháp nước CHXHCNVN năm 1992 hiện có hiệu lực thực thi. Có thể nói ngắn gọn: CT 37 này thể hiện sự độc tài tuyệt đối của đảng CSVN trên hệ thống bộ máy nhà nước của VN hiện nay, đặc biệt là hệ thống hành pháp (tức chính phủ) cũng như hệ thống tư pháp. Gần như tất cả các hệ thống này, kể cả lập pháp, quốc hội, đều nằm hoàn toàn dưới quyền cai trị của đảng CSVN mà cơ quan có quyền lực nhất chính là BCT. Vì sao? Như chúng ta đều biết, quốc hội được pháp luật của mọi quốc gia trên thế giới qui định là một cơ quan quyền lực cao nhất. Ở VN cũng có một qui định như vậy, và hiến pháp là luật cao nhất trong tất cả các luật, còn gọi là luật gốc hoặc luật mẹ trong hệ thống pháp luật của quốc gia. Tất cả văn bản luật khác đều nằm dưới hiến pháp và đều phải tuân thủ hiến pháp. Nếu nó trái với hiến pháp thì người ta gọi đó là vi hiến và cần phải bị loại bỏ ngay.

Là một luật sư, tôi xin khẳng định rằng CT 37-TTG ngày 29-11-2006 là hoàn toàn vi hiến. Vì sao? Xin trích dẫn điều 33 hiến pháp VN năm 1992: “*Nhà nước phát triển*

công tác thông tin, báo chí, phát thanh, truyền hình, điện ảnh, xuất bản, thư viện và các phương tiện thông tin đại chúng khác. Nghiêm cấm những hoạt động văn hoá, thông tin làm tổn hại lợi ích quốc gia, phá hoại nhân cách, đạo đức và lối sống tốt đẹp của người VN”. Điều 33 này có lẽ cũng không cần gì phải phân tích hay bàn cãi nhiều, nó đã nói rất rõ: nhà nước có nghĩa vụ phát triển báo chí và thông tin. Bên cạnh đó, nhà nước có thẩm quyền cấm những hoạt động văn hóa và thông tin làm tổn hại đến lợi ích quốc gia và những vấn đề liên quan đến đạo đức v.v... Nhưng đó không có nghĩa rằng nhà nước được cấm hoặc không cho phép báo chí tư nhân phát triển.

Ở đây phải hiểu nguyên tắc của pháp luật là cơ quan công quyền chỉ được thực thi những gì nằm trong sự cho phép mà thôi. Còn công dân cũng như những tổ chức tư nhân thì được quyền làm tất cả những gì không cấm. Vậy thì điều 33 của hiến pháp đã nói rất rõ trách nhiệm của nhà nước là phải phát triển thông tin báo chí, truyền thanh và mọi loại hình báo chí khác. Xin trích dẫn vài điều khác rõ hơn để cho thấy tính vi hiến của chỉ thị số 37. Đó chính là điều 60, 69 Hiến pháp. Điều 60 qui định: “*Công dân có quyền nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, phát minh, sáng chế, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất, sáng tác, phê bình văn học, nghệ thuật và tham gia các hoạt động văn hoá khác. Nhà nước bảo hộ quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp”.* Ở đây chúng ta quan tâm tới khía cạnh sáng tác, phê bình văn học, nghệ thuật và tham gia các hoạt động văn hóa khác. Mà báo chí cũng thuộc lãnh vực của hoạt động văn hóa. Tiếp theo là điều 69, một điều khoản rất ngắn gọn, qui định cụ thể và đầy đủ những quyền liên quan đến báo chí của công dân mà cụ thể là tư nhân: “*Công dân VN có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí có quyền được thông tin; có quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo quy định của pháp luật”.*

Vậy mà trong CT 37CT-TTg mới ra đời thì lại có một điều khoản

không thể nào chấp nhận và hoàn toàn vi phạm pháp luật, vi phạm bộ luật mẹ của cả quốc gia là hiến pháp. Tại điểm D điều 2 của CT 37 ghi rằng: “*Kiên quyết không để tư nhân hóa báo chí dưới mọi hình thức và không để bất cứ tổ chức hoặc cá nhân nào lợi dụng, chi phối báo chí để phục vụ lợi ích riêng, gây tổn hại cho đất nước*”. Như thế nào là lợi dụng báo chí để phục vụ lợi ích riêng hoặc gây tổn hại cho đất nước? Thiết nghĩ việc làm của Bộ Văn hóa thông tin hoặc của những cơ quan an ninh bây giờ thì đã rất triệt để và chặt chẽ, phục vụ cho lợi ích của đất nước cũng như đảng CSVN rồi. Vậy ở đây vấn đề là kiên quyết không để tư nhân hóa báo chí dưới mọi hình thức. Điều này đã xâm phạm vào quyền được tự do báo chí của mọi công dân cũng như của mỗi công dân VN – một quyền đã được hiến định bởi điều 69 hiến pháp.

Cũng xin được trích dẫn Công ước về các Quyền Dân sự và Chính trị của Liên Hiệp Quốc năm 1966 mà VN đã tham gia ngày 24-9-1982. Về nguyên tắc thì trong hệ thống pháp luật nội địa của một đất nước, không ai có quyền ép buộc một quốc gia tham gia một điều ước quốc tế, nhưng nguyên tắc vàng của luật quốc tế là khi anh đã tham gia thì phải tuân thủ. Và lại nếu như giữa luật quốc nội và điều ước quốc tế mà VN tham gia ký kết có mâu thuẫn hoặc trái ngược thì theo nguyên tắc, ưu tiên áp dụng luật quốc tế. Điều 19 của Công ước LHQ về các quyền dân sự và chính trị năm 1966 nói: “*1. Mọi người đều có quyền giữ vững quan niệm mà không bị ai can thiệp. 2. Mọi người đều có quyền tự do phát biểu quan điểm; quyền này bao gồm quyền tự do tìm kiếm, tiếp nhận, và phổ biến mọi tin tức và ý kiến bằng truyền khẩu, bút tự hay ấn phẩm, dưới hình thức nghệ thuật, hay bằng mọi phương tiện truyền thông khác, không kể biên giới quốc gia. 3. Việc hành sử quyền tự do phát biểu quan điểm (ghi ở khoản 2 nói trên) đòi hỏi đương sự phải có những bổn phận và trách nhiệm đặc biệt. Quyền này chỉ có thể bị giới hạn*

bởi pháp luật vì nhu cầu: a. Tôn trọng những quyền tự do và thanh danh của người khác. b. Bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự công cộng, sức khỏe công cộng hay đạo lý”.

Rõ ràng CT 37 đã vi phạm nghiêm trọng không những luật của chính nhà cầm quyền VN mà cả luật quốc tế. Ở đây chúng ta phải phân biệt hai khía cạnh khi nhìn vào một điều luật. Thứ nhất, việc ban hành một văn bản pháp luật hoặc điều luật như vậy có đúng trình tự luật pháp của một quốc gia hay không và đã được kiểm tra hay chưa? Và hệ thống văn bản pháp luật của một quốc gia cũng có quan hệ với pháp luật quốc tế, ở đây cụ thể là những điều ước quốc tế mà quốc gia đó đã tham gia. Thứ hai, nội dung của điều luật là như thế nào? Ở đây, ngay từ vấn đề hình thức của văn bản pháp luật này cũng như trình tự mỗi quan hệ pháp lý giữa các văn bản thì CT 37 đã thể hiện sự sai lầm nghiêm trọng của nhà cầm quyền VN. Nó đã vi hiến, tức là vi phạm chính pháp luật của nội địa VN và vi phạm điều ước quốc tế mà VN đã tham gia.

DK: *Xin luật sư cho biết ảnh hưởng của CT 37 đối với báo chí và truyền thông thuộc nhà nước quản lý như thế nào?*

LTCN: Hiện giờ chúng ta thấy rằng nó đã gây những phản ứng hết sức mạnh mẽ từ báo giới, cả báo giới ở trong nước cũng như báo giới quốc tế đang có mặt tại VN. Tôi cho rằng quyền tự do thông tin và tự do ngôn luận là nhân quyền đầu tiên và là một phương tiện để thực hiện những nhân quyền khác. Vậy mà chúng ta đều biết hơn 600 tờ báo của VN đã và đang nằm dưới tên gọi “quốc doanh”, tức là dưới sự kiểm soát tuyệt đối của nhà nước. Nên thật khó hiểu việc nhà cầm quyền VN phải cho ra đời thêm một CT 37 như thế. Bởi vì hiện tại, như chúng ta đã biết, ở tại VN làm gì đã có báo chí tư nhân! Nhưng có lẽ CT này đã ra đời trong bối cảnh VN đã gia nhập WTO xong và người ta bắt đầu có những hoạt động, những giao dịch thực tế với thế giới về khía cạnh thương mại, mà trong đó

văn hóa phẩm nói chung và báo chí nói riêng là một phần lớn.

CT 37 này là một bất công rất lớn đối với báo giới VN. Báo giới VN trong thời gian qua đã có những đóng góp to lớn đối với sự phát triển của đất nước cũng như đối với công cuộc chống tham nhũng, chống tiêu cực của bộ máy hành chính nhà nước: chỉ ra những điều xấu, những điều sai của các cơ quan công quyền. Và hơi thở tự do đang được thổi vào rộng khắp báo giới VN. Mặc dù chịu sự quản lý gần như tuyệt đối của nhà nước, khuynh hướng này trong khoảng 5 năm trở lại đây đã mang đến niềm lạc quan tích cực cho báo giới. CT 37 giống như một xô nước lạnh tạt vào mặt của báo giới VN. Đang khi có rất nhiều người thậm chí nghĩ đến việc cổ phần hóa các tờ báo hoặc tự mình cho ra đời những tờ báo riêng v.v...

Nói bất công là ở chỗ đa số những tờ báo hiện đang được nhập khẩu cách chính ngạch vào VN đều là của những tập đoàn truyền thông hoặc của những hãng thông tấn tư nhân. Họ có một thị trường rất lớn tại VN, có một cơ hội rất lớn để phát triển nghề nghiệp, chức năng của mình, thì CT 37 này lại đập bẹp tất cả những điều đó đối với báo giới nội địa VN vốn có gần 9,000 nhà báo làm cho hơn 600 tờ báo. Vậy thì bao giờ báo giới VN mới có một sự tự do phát triển, sáng tạo và có một phong cách, một bản lĩnh, một trình độ báo chí tương đương với khu vực Đông Nam Á thôi, chưa nói đến thế giới? Tôi cho rằng các nhà báo của VN không phải không có khả năng học tập hoặc phát triển năng lực của mình để ngang hàng với các nhà báo ở trình độ quốc tế. CT này sẽ làm lụi tàn đi rất nhiều những ý tưởng hoặc những niềm mong muốn phát triển và sáng tạo của báo giới VN.

DK: *Theo sự tìm hiểu của chúng tôi thì hiện nay đang có 3 tờ báo tư nhân. Thứ nhất là tờ Tự Do Ngôn Luận do linh mục Chân Tín làm Tổng biên tập, tờ Tự Do Dân Chủ do nhà văn Hoàng Tiến làm Tổng Biên Tập, và tờ Tô Quốc có sự hiện diện của tiến sĩ Nguyễn Thanh*

Giang. Thừa luật sư, những tờ báo này chịu ảnh hưởng của CT 37 như thế nào?

LTCN: Về khía cạnh pháp lý thì ba tờ báo vừa nêu tên là những tờ báo đặc biệt nhất của đất nước VN hiện nay. Đặc biệt là bởi vì nó không được nhà cầm quyền VN thừa nhận. Nói thẳng ra là “báo chui” Ở đây chưa xét về nội dung mà hình thức thôi, đó là báo chui bởi vì những tờ báo này chắc chắn sẽ không bao giờ có được giấy phép do Bộ Văn hóa Thông tin ban hành. Về nội dung thì khỏi phải bàn. Những tờ báo này đều là những tờ báo lương tâm, những tờ báo có tính chất từ thiện, không nhằm một lợi nhuận nào và đều có một nội dung chung: phát biểu chính kiến và lương tâm của những người có trách nhiệm với đất nước, đang nhìn thấy đất nước lâm nguy trước nạn độc tài của đảng CSVN và vì thế đòi hỏi, đấu tranh cho một nền dân chủ đa nguyên tại VN.

CT 37 ra đời sau khi 3 tờ báo đó đã được phát hành trong nước mà cụ thể có một tờ báo giấy là Tự Do Ngôn Luận. Đến thời điểm này, một CT như thế, xét trên phương diện pháp lý, có lẽ cũng không ảnh hưởng gì nhiều đến 3 tờ báo đó. Vì trước hay sau khi có CT, đó vẫn là 3 tờ báo không được nhà cầm quyền thừa nhận và là những tờ báo chui. Nhưng với một tuyên bố rất ngoan cố như vậy của nhà cầm quyền VN qua CT này, chắc chắn trong thực tế 3 tờ báo vừa nêu sẽ bị ảnh hưởng không nhỏ. Chắc chắn những người đứng tên trong ban biên tập sẽ phải chịu những sóng gió đầu tiên.

Bởi lẽ 600 tờ báo của VN có những phát triển rất lớn trong khoảng 5-6 năm gần đây nhưng tuyệt đối những tờ báo này gần như không đã động gì đến yêu cầu có một nền dân chủ tại VN. Đó thường là những tờ báo chuyên ngành về văn hóa, xã hội, giải trí hoặc thuần túy kỹ thuật v.v... Tất nhiên thỉnh thoảng cũng có vài bài mang tính chính trị, nhưng chỉ mang tính chính trị nói chung, chớ chưa có một bài viết hoặc một tờ báo nào dám đưa ra yêu cầu là đất nước cần phải có dân chủ và đa nguyên.

Lạc quan thì tôi vẫn lạc quan, nhưng lo lắng một chút thì cũng có. Bởi vì trên cơ sở CT 37 này, người ta sẽ ra tiếp những nghị định pháp hiệu hóa nó để các cơ quan bảo vệ cho nền độc tài của đảng CSVN đàn áp 3 tờ báo chui. Riêng cá nhân tôi thì tôi lại nghĩ đến một khía cạnh hơi khác một chút, là chúng ta chưa thấy những việc đàn áp thực tế từ khi CT 37 ra đời, nhưng phản ứng của thế giới đã thể hiện. Nhà cầm quyền VN đã giơ bộ mặt xấu xa của họ cho thế giới xem mà chẳng cần những người đấu tranh dân chủ hoặc phong trào đấu tranh dân chủ quốc nội lẫn hải ngoại phải lên tiếng nhiều về CT này. Theo dõi báo chí trong nước trong những ngày qua, nhất là báo chí điện tử, chúng ta thấy rằng họ đã phản ứng hết sức dữ dội. Chỉ có điều là mức độ công khai hay chính thức thì chưa được nhiều. Xét một góc độ nào đó, tôi cảm có phần lạc quan và mai mỉa vì nó như là một món quà mà đảng CSVN tặng cho phong trào đấu tranh dân chủ VN. Một bằng chứng hết sức sống động về việc nhà cầm quyền VN ngoan cố giữ chặt lấy quyền quản lý thông tin, chỉ cho biết những gì mà đảng CS muốn cho người dân biết. Một phản ứng quá gay gắt và mãnh liệt đối với phong trào dân chủ trong nước như thế của nhà cầm quyền CSVN đã vô tình đẩy báo giới – hợp pháp và công khai – tại VN hiện nay đứng về phe dân chủ theo một phương diện nào đó, cho dù cá nhân vài người chưa chắc là đã muốn lắm. Việc làm này gây ảnh hưởng nghiêm trọng và trực tiếp đến quyền lợi của những người làm báo, cũng như những người giàu có đang nuôi mộng có những tờ báo riêng của mình.

DK: Theo luật sư thì phong trào dân chủ VN trong nước đã có phản ứng nào về CT 37 chưa?

LTCN: Trước đây cũng như hiện nay, phong trào đấu tranh dân chủ chúng tôi luôn cố gắng hết sức mình để xóa bỏ dần dần màng bọc bí thông tin đã được nhà cầm quyền CSCN tạo dựng trong suốt bao năm dài đằng đẳng. Việc bùng nổ đó đã làm cho dân tộc chúng ta

lạc hậu, ấu trĩ đi rất nhiều bởi vì không có những thông tin đa chiều và đa dạng để có thể phát triển trình độ kiến thức của mình. Đến thời điểm này thì các tổ chức cũng như cá nhân đấu tranh công khai trong phong trào dân chủ VN, ví dụ Liên Minh Dân Chủ Nhân Quyền VN, Khối 8406, các chính đảng phi cộng sản tại VN như Đảng Dân Chủ Thế Kỷ 21, Đảng Dân Chủ Nhân Dân và Đảng Thăng Tiến mà tôi hiện là người phát ngôn, chưa có một văn bản chính thức nào để thể hiện phản ứng của mình về CT 37 này.

Tất nhiên, trước mắt chúng ta chưa biết điều gì có thể xảy đến, nhưng những mưu mẹo của nhà cầm quyền VN thì đã thể hiện qua nhiều bằng chứng trong quá khứ rồi. Phong trào đấu tranh dân chủ sẽ luôn hết sức tinh táo và cảnh giác để chuẩn bị cho những trường hợp xấu có thể xảy ra. Mặc dầu vậy, chúng tôi vẫn luôn nhìn một sự việc hoặc một hiện tượng trong một bối cảnh tổng thể - tức là đối chiếu với trong nước cũng như với chính trường quốc tế - để có thể nhận biết và rút ra được những kết luận, đánh giá sáng suốt hầu có những hành xử phù hợp và đúng lúc. ***

TỰ DO NGÔN LUẬN
Bán nguyệt san ra ngày
1 và 15 mỗi tháng
IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

hbvn2006@gmail.com
truongsonvn81@gmail.com

**Muốn đọc tờ báo trên mạng,
xin mời ghé:**

<http://www.tdngonluan.com>
www.tudodanchuvietnam.net
<http://tudongonluan.atSPACE.com>

**Trong trang mạng thứ 1 và
thứ 2 trên đây,
Quý vị có thể tìm thấy
nhiều tài liệu đấu tranh cho
dân chủ tại Việt Nam**



THƯ KHỐI 8406 CẢM ƠN

40 Vị Chính khách Australia & Quý Vị Nhân sĩ Trí thức Ba Lan

20-12-2006

Việt Nam, ngày 20-12-2006
Kính gửi : Quý Vị chính khách Australia và Quý Vị nhân sĩ, trí thức Ba Lan.

Kính thưa Quý Vị,

Chúng tôi viết Thư này để bày tỏ sự cảm ơn chân thành tới Quý Vị chính khách Australia đã ký tên vào Thư Ủng Hộ Tuyên Ngôn 8406 và Quý Vị nhân sĩ, trí thức Ba Lan đã hưởng ứng Lời Kêu Gọi của Khối 8406 : “Hãy mặc áo trắng vào các ngày 1 và 15 hàng tháng.”

Chúng tôi được biết : Ngày 6-12-2006 vừa qua, tại phòng họp số 1R6 của Quốc hội Liên bang Australia – Canberra, 36 Dân biểu và Thượng Nghị sĩ Quốc hội Australia đã ký tên ủng hộ Tuyên Ngôn Tự Do Dân Chủ cho Việt Nam 2006, do Khối 8406 công bố ngày 8.4.2006 tại Việt Nam (Tuyên ngôn 8406).

Đó là các vị : **Chris Bowen, Bruce Baird, Andrew Bartlett, Kerry Bartlett, Sharon Bird, George Brandis, Bob Brown, Anna Burke, Alan Cadman, Robert McClelland, Brendan O'Connor, Simon Crean, Michael Danby, Annette Ellis, Laurie Ferguson, Peter Garrett, Steve Georganas, Sharon Grierson, Michael Hatton, Chris Hayes, Gary Humphries, Annette Hurly, Julia Irwin, Michael Keenan, Linda Kirk, Kate Lundy, Claire Moore, Kerry Nettle, Julie Owens, Marise Payne, Bernie Ripoll, Nicola Roxon, Glenn Sterle, Lindsay Tanner, Concetta Fierravanti-Wells, Penny Wong.**

Trong Thư Ủng Hộ Khối 8406, Quý Vị đã viết : “...Chúng tôi ký tên dưới đây là những Dân biểu và Thượng nghị sĩ Australia muốn bày tỏ sự ủng hộ và ngưỡng mộ của chúng tôi đối với 118 công dân Việt Nam can đảm, được biết dưới tên Khối 8406 đã đồng ký tên vào bản Tuyên ngôn Tự do Dân chủ cho Việt Nam, ngày 8-4-2006 để kêu gọi cuộc vận động ôn hòa cho một tiến trình dân chủ hóa và đa đảng cho Việt Nam. (...) Sự góp mặt của phong trào dân chủ này chứng tỏ rằng khát vọng cho tự do và dân chủ là phổ quát cho tất cả các

Dân tộc trên thế giới và phù hợp với những nguyên tắc được Quốc hội Australia tôn trọng. Là những đại diện được dân chúng bầu lên trong một nền dân chủ, chúng tôi có bổn phận phải lên tiếng thay cho những người mà tự do dân chủ của họ bị tước đoạt. Chúng tôi kêu gọi chính phủ nước CHXHCN Việt Nam hãy lắng nghe tiếng nói của Dân tộc mình và hãy có những bước tiến thích hợp để thay đổi và hướng về một xã hội tự do dân chủ để hội nhập hoàn toàn vào cộng đồng Quốc tế và thị trường toàn cầu. Thế giới đang theo dõi những gì đang diễn ra ở Việt Nam...”

Chúng tôi cũng được biết rằng : trước khi Quý Vị ký Thư ủng hộ Khối 8406, trong thời gian Dân biểu Chris Bowen gửi thư mời các chính khách Australia tham gia ký tên với nội dung trên, thì Bộ ngoại giao Việt Nam đã gửi một công hàm phản đối. Trong đó có đoạn viết : “...Qua một số nguồn tin, Bộ ngoại giao Việt Nam được biết có một nhóm Việt kiều Australia đang đẩy mạnh cuộc vận động nhiều nghị sĩ Quốc hội liên bang xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết có nội dung chống Việt Nam vào ngày 4-2-006 và tham gia cái gọi là “Lễ ký thư ủng hộ cuộc vận động vì dân chủ tại Việt Nam, vào ngày 6-2-006 tại nhà Quốc hội Australia. Trên tinh thần đó, Bộ ngoại giao Việt Nam mong nhận được thiện chí và sự hợp tác chặt chẽ của Bộ Ngoại giao và Thương mại Australia, cũng như Chính phủ Australia để thực hiện những biện pháp thích hợp nhằm ngăn chặn những hành động nêu trên, phù hợp với lợi ích phát triển quan hệ hai Nước hiện nay cũng như về lâu về dài...”

Trước đó, từ tháng 5-006, Quý Dân biểu, Nghị sĩ và Chính khách Australia như **David Clarke, Luke Donnellan, Ray Halligan, Jack Lace** cũng đã ủng hộ Khối 8406 chúng tôi bằng nhiều hành động rất thiết thực. Nhân đây, một lần nữa, chúng tôi xin cảm ơn 4 Vị Chính khách này.

Là những người Con Dân Việt, dù đang sống ở trong hay ngoài Nước,

chúng tôi không hề ngạc nhiên trước phản ứng hốt hoảng trên của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam, thông qua Công hàm phản đối của Bộ ngoại giao Việt Nam nói trên. Đó chính là sản phẩm của thể yếu, thể bị động, thể không chính nghĩa. Tuy nhiên, chúng tôi muốn qua hành động đó của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam chuyển đến Quý Vị thông điệp để chứng minh rằng náo trạo độc đoán và xơ cứng của giới cầm quyền Việt Nam hiện nay là không hề thay đổi so với tất cả các thế hệ cầm quyền trước đó ; dù họ là già hay trẻ, có học thức hay không ? Bất hạnh thay cho Dân tộc chúng tôi là đã phải sống chung với họ, và nhất là phải sống chung với cái thể chế chính trị nhất nguyên, độc đảng mà từ đó đã sản sinh ra những bộ óc xơ cứng, độc đoán ấy trong suốt hơn 61 năm qua (2-9-1945–15-12-2006). Chúng tôi xác định rõ rằng : Đó chính là **Vấn đề của mọi vấn đề, nguyên nhân của mọi nguyên nhân** khiến cho Dân tộc chúng tôi lâm vào cảnh tụt hậu, đói nghèo và bất công như hôm nay. Đây cũng vừa là nguyên nhân vừa là động lực để chúng tôi sẵn sàng đứng lên đấu tranh, bất chấp mọi hiểm nguy để quyết giành lại nền tự do dân chủ đã bị Đảng cộng sản Việt Nam tước đoạt của Dân tộc bao năm qua.

Trong một diễn biến khác, chúng tôi cũng nhận được thêm tin vui là : Quý Vị nhân sĩ, trí thức Ba Lan đã hưởng ứng Lời Kêu Gọi của Khối 8406 : “Hãy mặc áo trắng ra đường vào các ngày 1 và 15 hàng tháng”.

Ngài **Michal Drozdek**, Giám đốc Văn phòng Chính sách, Ủy nhiệm viện Bộ trưởng kinh tế Ba Lan phát biểu : “...Mọi Dân tộc đều cần tinh thần đoàn kết, cần những hành động mang tính biểu tượng ngay trong lòng Nước mình. Thời thiết quân luật tại Ba Lan, người Dân đã đồng loạt xuống đường vào lúc 19h30 hàng ngày, đứng vào giờ truyền hình Nhà nước phát chương trình thời sự để tuyên truyền cho chế độ. Bằng cách này, người Dân biểu lộ một cách bất bạo động, rằng họ không đoái hoài gì đến chế độ. Tới nỗi nhà cầm quyền cộng sản đã phải ban hành lệnh giới nghiêm mỗi ngày, bắt đầu từ 19 giờ. Tới dịp, chúng tôi tắt hết đèn và thấp nền đặt trên cửa sổ cầu nguyện cho linh hồn các nạn nhân của thiết quân luật. Chúng tôi cũng đến nhà thờ để cầu nguyện cho những người bị an ninh Ba Lan giết hại. (...) Nhưng trong những ngày mà các bạn vận động dân chủ, tôi sẽ thổ lộ với những người mà tôi gặp, rằng áo trắng của

tôi không phải chỉ là màu áo trắng của một nhân viên làm việc bình thường trong chính quyền Ba Lan. Tôi chúc Dân tộc Việt Nam giành lại tự do ít đồ máu như Dân tộc Ba Lan, và vận dụng tự do giành được một cách hữu ích hơn Ba Lan...”.

Nhà báo **Lukasz Kobeszko**, chuyên viên về Cận Đông cũng đã viết : “...Tôi biết về chiến dịch mặc áo trắng để biểu lộ tình đoàn kết với đối lập từ người bạn Việt Nam của tôi. Tôi nghĩ cần phải tỏa rộng chiến dịch này tới những người trẻ tuổi, thế hệ đã được sống trong thời bình và được tận hưởng tự do. Đối với chúng tôi, tự do là điều hiển nhiên và thế hệ trẻ cũng tưởng rằng tự do bao trùm mọi nơi trên thế giới, khi họ có thể liên lạc với toàn cầu qua Internet. Tất nhiên, dân chủ không phải là liều thuốc kỳ diệu nhưng dân chủ cần thiết như khí trời để mọi người có thể có cơ hội làm việc một cách lành mạnh. Những chiến dịch như chiến dịch mặc áo trắng này cho chúng tôi sự thức tỉnh. Rằng có nhiều nơi trên thế giới vẫn chưa có những điều kiện sống cơ bản như chúng tôi ở Ba Lan...”

Và còn bao lời rất tốt đẹp của nhiều Vị nhân sĩ, trí thức Ba Lan khác nữa.

Xin cảm ơn Quý Vị chính khách Australia ! Xin cảm ơn Quý vị nhân sĩ, trí thức Ba Lan về những lời nói và hành động rất chân tình, thiết thực, và thật thấm đậm tình người mà chúng tôi sẽ mãi tri ân. Quý Vị luôn là những người bạn lớn của Dân tộc Việt Nam hôm nay và mai sau !

Kính chúc 2 Dân tộc Australia, Ba Lan và Quý Vị cùng gia đình một Mùa Giáng Sinh và một Năm Mới an lành hạnh phúc.

**Đại diện lâm thời Khối 8406
Công dân Đỗ Nam Hải, Kỹ sư.
Công dân Trần Anh Kim, Cựu SQ.
Công dân Nguyễn Văn Lý, L. mục.**

**Đấu tranh hoà bình,
bất bạo động
Phế bỏ “thần tượng”
Hồ Chí Minh
Giải thể chế độ cộng
sản độc tài**

THƯ KHỐI 8406

Cảm ơn Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam & Chúc mừng 2 Thành viên của Khối đoạt giải Nhân Quyền Việt Nam 2006

Việt Nam, ngày 20-12-2006

Kính thưa

- Ban Điều hành Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam,
- Ban Tổ chức Lễ trao Giải Nhân Quyền Việt Nam 2006,
- Kỹ sư Đỗ Nam Hải và Giáo sư Nguyễn Chính Kết,

Từ khi được thành lập năm 2002, mỗi năm vào ngày 10-12, ngày Kỷ niệm Quốc Tế Nhân Quyền, Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam có truyền thống trao Giải Nhân quyền Việt Nam. Ngay từ đầu, Khối 8406 của chúng tôi rất vinh dự đã có một số khá đông Thành viên được trao giải thưởng cao quý này (6/11) : Linh mục Nguyễn Văn Lý (2002), Bác sĩ Phạm Hồng Sơn & Nhà báo Nguyễn Khắc Toàn (2003), Cựu Đại tá Phạm Quế Dương (2004), Hội trưởng GHPGHH Thuận túy Lê Quang Liêm & Linh mục Phan Văn Lợi (2005).

Địp Kỷ niệm lần thứ 58 Ngày Quốc Tế Nhân Quyền năm 2006 này, Khối 8406 lại được thừa nhận và vinh dự khi Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam một lần nữa tôn vinh thêm 2 Thành viên **đặc biệt tích cực và rất kiên cường của Khối 8406** -nâng tổng số Thành viên Khối 8406 đoạt giải rất ý nghĩa này lên 8/13 Vị- với việc trân trọng trao Giải Nhân Quyền Việt Nam 2006 đến **Kỹ sư Đỗ Nam Hải** (một trong ba Đại diện đương nhiệm lâm thời của Khối) và **Giáo sư Nguyễn Chính Kết là hai nhà tranh đấu cho Nhân quyền và Tự do Dân chủ trong Nước từ hơn 6 năm nay với bao gian truân khổ lụy do Nhà cầm quyền CSVN đàn áp cách có hệ thống**, trong một buổi Lễ rất long trọng gây nhiều xúc động tại Hội trường Toà Thị chính Thành phố Westminster, Nam California Hoa Kỳ, chiều Chủ nhật 10-12-2006 vừa qua, với sự tham dự đông đúc của Kiều bào Việt Nam và được hàng triệu Đồng bào Việt khắp nơi trên thế giới quan tâm theo dõi.

Bảng Vinh Danh của Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam đã khắc ghi trang trọng trên 2 tấm pha lê hình viên kim cương sáng long lanh trao đến mỗi Vị : **“Mạng Lưới Nhân**

Quyền Việt Nam long trọng vinh danh và trao tặng Giải Nhân Quyền Việt Nam năm 2006 đến Kỹ sư Phương Nam Đỗ Nam Hải /Giáo sư Nguyễn Chính Kết, về những nỗ lực vận động cho Nhân Quyền và Tự Do Dân Chủ cho Việt Nam trong nhiều năm qua, với tinh thần bất bạo động nhưng kiên cường và bất chấp hiểm nguy. Đây là một trong những tấm gương sáng của tuổi trẻ & giới sĩ phu Việt Nam trong việc bảo vệ và thăng tiến Nhân Quyền.”

Hai Vị **“không những là những trí thức đáng kính, mà còn là những dũng sĩ của thời đại !”** như lời của Thi sĩ nổi tiếng là “ngục sĩ” Nguyễn Chí Thiện trong buổi Lễ trao giải. Và như lời của Kỹ sư Đỗ Nam Hải phát biểu từ Việt Nam : **“Vinh dự không chỉ cho hai chúng tôi mà còn là cho tất cả những ai đang nguyện sẵn sàng hy sinh, kể cả dòng máu của mình để quyết làm cho Dân tộc hồi sinh... trong sự nghiệp chính nghĩa của Dân tộc ta hôm nay là đấu tranh để dân chủ hóa Đất nước !..** Chúng tôi đã nhận được sự ủng hộ của cả một Dân tộc vẫn bị đô hộ bởi giặc nội xâm đang hàng ngày hàng giờ tàn phá Đất nước. Chúng tôi đã nhận được sự ủng hộ của thế giới tiến bộ hôm nay, và chúng tôi cũng nhận được sự ủng hộ của rất nhiều người đã và đang làm việc trong bộ máy cầm quyền ở Việt Nam. Thật đáng mừng là những sự ủng hộ này đang ngày càng trở nên mạnh mẽ và sâu rộng. Đó chính là những dấu chỉ tích cực báo hiệu Mùa Xuân của Dân tộc đang đến gần : Mùa Xuân của kỷ nguyên độc lập, tự do, dân chủ thực sự trên Tổ quốc Việt Nam thân yêu của chúng ta !”

Đúng như lời Gs. Nguyễn Chính Kết cũng phát biểu từ Sài Gòn, Việt Nam : **“Giải Thưởng Nhân Quyền hàng năm của MLNQVN là một trong những nỗ lực của người yêu nước ở hải ngoại, đặc biệt tại Hoa Kỳ, nhằm cổ vũ khích lệ công cuộc đấu tranh cho Nhân quyền ở Việt Nam. Đây quả là một việc làm cao quý và ý nghĩa. Nhân quyền ở Việt Nam không**

những không được tôn trọng mà còn bị chà đạp. Nhà cầm quyền vừa vi phạm Nhân quyền của người Dân, vừa tệt hại hơn nữa, là tìm cách để bịt miệng người Dân dám nói lên sự vi phạm đó !..."

Nhân dịp này, chúng tôi xin được tỏ bày giữa Đồng bào Việt Nam trong và ngoài Nước và Cộng đồng Quốc tế là **Khối 8406 hết lòng tri ân Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam** đã luôn hỗ trợ các việc làm của Khối chúng tôi với rất nhiều hoạt động đa dạng của Quý Vị giữa Cộng đồng Quốc tế, mà nếu không có Quý Vị, Khối 8406 của chúng tôi đã không sao đạt được các hiệu quả thiết thực như hiện nay.

Khối 8406 **xin cảm ơn Ban Tổ chức Lễ trao giải và tất cả Quý khách tham dự** đã nỗ lực hi sinh rất nhiều để có một buổi Lễ trang trọng hữu hiệu nơi đất khách quê người, **làm nức lòng bao Đồng bào Việt Nam thân yêu ngày đêm đang hướng về Quê Mẹ với "ruột đau chín chiu", tạo nên nguồn cổ vũ vô giá tất cả Chiến sĩ Dân chủ Hoà bình ngày đêm đang gian nan trực chiến tại Đất nước điều linh.**

Khối 8406 cũng xin chúc mừng và chia sẻ vinh dự với 2 Vị cùng các tâm tình và nỗ lực nổi bật nêu trên. Cầu chúc 2 Vị **luôn đi đầu trong chiến dịch Tẩy chay Báu cử Quốc hội 2007** nếu thiếu các điều kiện tự do công bằng cần thiết, **tiến trình Dân chủ hóa Việt Nam gồm 4 giai đoạn 8 bước, chiến dịch Ngày Toàn Dân Mặc Áo Trắng do chính Khối 8406 phát động** trong thời gian vừa qua và chiến dịch **"Cánh Chim Hoà Bình - Mỗi người là một phóng viên"** do Đảng Thăng Tiến Việt Nam - một Đảng phát sinh từ Khối 8406- phát động liền ngay sau Lễ Trao Giải Nhân quyền Việt Nam năm nay, để sớm hoàn thành sự nghiệp Dân chủ hoá Quê Việt trọn vẹn.

Kính chúc Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam, Ban Tổ chức Lễ trao giải, 2 Vị và gia đình một Mùa Giáng Sinh và một Năm Mới đầy ân phúc, an lành với nhiều thắng lợi mới.

Trân trọng kính chào.

**Đại diện lâm thời Khối 8406
Trần Anh Kim, Csq, T. Bình
Nguyễn Văn Lý, L. mục, Huế**

**Đừng sợ những gì
Cộng sản làm !
Hãy làm những gì
Cộng sản sợ !**

Chùa không trả **S**ur bỏ tù **THÔNG BÁO KHẨN** **HỘI ÁI HỮU TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ & TÔN GIÁO VN** **22-12-2006**

Bạc Liêu, ngày 22-12-2006

Kính gửi: Quý Thành Viên Hội Đồng Cố Vấn Giám Sát, Hội Đồng Điều Hành cùng toàn thể quý vị Hội Viên Hội Ái Hữu Từ Nhân Chính Trị và Tôn Giáo Việt Nam quốc nội và hải ngoại.

Kính thưa quý vị:

Xin thông báo tin khẩn đến quý vị được rõ. Sau những ngày tôi đến thành phố tạm trú tại chùa Giác Hoa để tháp tùng phái đoàn Viện Hoá Đạo đi cứu trợ các tỉnh miền trung và Bà Rịa Vũng Tàu, tôi đã bị Công An thành phố ra lệnh trục xuất tôi và TT. Thích Chân Tâm phải rời khỏi chùa Giác Hoa trong vòng 24 giờ; người ký giấy mời là Trung tá Phạm Minh Tuấn, trưởng Công an phường 7, quận Bình Thạnh. Khi vừa trở về Bạc Liêu thì ông Hà Minh Phương, Chánh Văn Phòng UBND huyện Vĩnh Lợi mời tôi với bức thư mời lần 3 vào lúc 8 giờ, ngày 20-12-2006 đến Hội trường UBND xã Châu Hưng, nội dung "Đề triển khai QĐ số 187/QĐ-UBND ngày 28-11-2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu". Giấy mời lần 1 và lần 2 tôi vắng mặt, cho nên khi nhận giấy mời lần 3 này, tôi đã phúc đáp từ chối vì lý do "Tôi khiếu nại trực tiếp ông Chủ Tịch tỉnh Bạc Liêu, về Quyết định hành chánh số 14 của ông ban hành có tính cách áp đặt không trả chùa, trả đất mà còn ra lệnh cho địa phương quản lý giáo dục và nói rằng trước khi tôi vào tù, tôi không có danh sách Tăng bộ tại tỉnh nhà. Tôi trả lời với huyện Vĩnh Lợi vụ việc tôi khiếu nại với tỉnh chứ không liên quan gì đến huyện cả và nói rằng UBND tỉnh Bạc Liêu có hoàn trả đất hay không? Chứ mời họp triển khai theo kiểu đánh bùn sang ao tôi xin từ chối. Không những từ chối

lần này và cả những lần kế tiếp, cũng như bất cứ quyết định nào của tỉnh Bạc Liêu nhằm mục đích không hoàn trả lại tài sản ngôi chùa Vĩnh Bình cho tôi, tôi đều tẩy chay và phản đối đồng thời tiếp tục khiếu nại lên mọi cấp trên cho đến khi có kết quả, chứ không bao giờ lùi bước".

Ngày hôm sau, vào trưa lúc 1g rưỡi 30, tức ngày 21-12-2006, Đại úy Công an khu vực tên Ngô Tiên Dũng cùng 5 tên Công an phường 1 đến nhà đưa giấy mời ký tên là Tăng Thanh Hùng Chủ Tịch UBND phường, mời tôi và người em trai chủ gia đình tên Huỳnh Hữu Nhiều đến địa điểm Trường trung học Kinh tế, nội dung: "giải quyết việc xây cất nhà và những việc có liên quan". Tôi và người em đã không nhận giấy mời và từ chối tham dự. Tôi đoán biết họ có âm mưu không nọ đến mời người chủ nợ lại đi kèm toàn là những người mặc sắc phục công an. Khi tôi từ chối không nhận giấy mời và không tiếp khách, lúc ấy Đại úy Ngô Tiên Dũng đã gọi điện báo cho Thiếu tá tên Nguyễn Kim Đồng Trưởng Công an phường 1. Đi tháp tùng theo viên Thiếu tá trên chục công an và trật tự phường tổng cộng gần 20 người. Họ ngang nhiên xông vào nhà tôi như truy bắt tội phạm. Tên thiếu tá gian ác nhất của phường 1 Nguyễn Kim Đồng đe dọa sẽ dùng áp lực: "nếu tôi không đi sẽ cho Công an áp giải tôi". Tôi trả lời dứt khoát không đi, các anh muốn làm gì thì làm... Sau hơn 30 phút giằng co, tên Thiếu tá thông báo về cấp trên và từ từ rút quân.

Qua sự việc này đồng bào địa phương cho biết, từ sáng sớm hôm nay hàng chục tên công an đã đi làng vắng khu vực này. Họ mời

những gia đình thương binh liệt sĩ, các cán bộ về hưu, các cựu thương phế binh, gia đình có công với cách mạng, các nhà báo, có cả đài truyền hình quay hình ảnh và thu tiếng nói trực tiếp, tất cả trên trăm người tụ họp tại ngôi trường Kinh tế này để mở cuộc họp đầu tổ hai anh em chúng tôi và đề xuất đưa chúng tôi đi cải tạo. Kể từ giờ phút này họ cắt điện thoại hoàn toàn gia đình 3 đứa em tôi ở chung quanh là Huỳnh Kim Lộc, Huỳnh Hữu Nhiều và Huỳnh Hữu Nghĩa đến giờ này vẫn chưa nổi lại, cho dù em tôi đã gọi lên Bru điện thông báo mấy lần việc làm hạ sách, tiêu nhân này đã gây khó khăn cho công việc làm ăn của các em tôi trong mấy ngày qua!

Việc làm trên đây là âm mưu thâm độc, mượn tay dân làm cò mồi đầu tổ hãm hại người, nhằm đàn áp, khủng bố, sách nhiễu thành viên GHPGVNTN. Tôi được biết cách đây hơn tuần lễ, ông Nguyễn Tâm Chiến Tỉnh ủy viên, Trưởng ban Tuyên giáo tỉnh Bạc Liêu, có mời các em tôi là các giáo viên đến làm việc và đe dọa sẽ họp dân đầu tổ tôi, cũng như ông Hai Quang phó phòng PA38 ngành Bảo vệ chính trị cũng đe dọa tương tự, cho rằng "ông ta sẽ cho cách ly tôi khỏi xã hội". Theo tôi, cách ly có hai ý: một là đem tôi nhốt tù tiếp tục hay là thủ tiêu như cho xe tông hay ám sát tôi. Còn hằng ngày họ mua chuộc các ngôi nhà chung quanh phải theo dõi tôi bất cứ lúc nào, khi tôi rời khỏi nhà hay đi đâu về đều báo cho công an biết. Người trực tiếp bám sát tôi ngày đêm là Đoàn Văn Tiến, tên công an tham nhũng bị sa thải ở cận gia đình. Tôi cũng xin nói rõ: sau khi bị bẻ kế hoạch họp dân chúng tôi đầu tổ tôi không được, chắc chắn trong những ngày sắp tới chính quyền tỉnh Bạc Liêu sẽ âm mưu đưa ra những chiêu thức mới, chẳng hạn cho các em tôi nghỉ việc về hưu non, gây khó khăn về kinh tế gia đình, hoặc o ép sách nhiễu các người thân, mua chuộc người hãm hại tôi, cho xe tông, hay bôi nhọ uy tín tôi... Đương nhiên, tôi còn phải gặp không ít khó khăn trước mắt. Nhưng cho dù tỉnh Bạc Liêu có âm mưu gian độc nào nữa thì chỉ để cho

dân chúng Việt Nam trong ngoài nước và cộng đồng thế giới thấy rõ bản chất của chế độ bạo tàn đối với tôn giáo và đối với những nhà đấu tranh cho tự do dân chủ tại Việt Nam mà thôi!

Thưa quý vị, mấy hôm nay tỉnh Bạc Liêu tổ chức tuyên truyền học tập tại các chi bộ đảng trong toàn tỉnh với nội dung "kêu gọi cán bộ đảng viên phải cảnh giác cao độ khối 8406, một tổ chức chính trị phản động đang tuyên truyền chống đối chế độ mà TT. Thích Thiện Minh tại tỉnh Bạc Liêu là thành viên tích cực; cần phải cảnh giác và xóa bỏ tổ chức này". Theo tôi hiểu, họ không thể lấy cớ tôi tham gia GHPGVNTN hay đứng ra thành lập Hội Ái Hữu Từ Nhân Chính Trị và Tôn Giáo Việt Nam, mà chụp cho tôi cái mũ mới là người của tổ chức

8406 để đánh động quần chúng. Việc làm bịa đặt một cách lộ bịch và trơ trẽn của tỉnh Bạc Liêu vu cáo tôi thật là một thủ đoạn hèn hạ đáng khinh. Họ muốn dựng chuyện "Vô trung sinh hữu" nhằm thực hiện âm mưu cô lập, bôi nhọ, tạo sự ly gián, vừa trấn áp, vừa đe dọa, phân hóa, khi nhiều lần tỏ ý lôi kéo nhưng không đủ đức độ nên không thể thuyết phục tôi. Nay tôi xin thông báo khẩn đến quý thành viên Hội Đồng Cố Vấn Giám Sát, Hội Đồng Điều Hành và quý Hội Viên Hội Ái Hữu Từ Nhân Chính Trị Và Tôn Giáo Việt Nam để thẩm tưởng./.

Trần Trọng Thông Báo
T/M Hội Ái Hữu Từ Nhân
Chính Trị và Tôn Giáo Việt Nam
Hội Trưởng:
TT. Thích Thiện Minh

ĐỂ TANG

VIỆT ĐIỀU

Tôi để tang anh
Phận lao nô trăm chiều nhục nhã
Trên đất nước mình và nơi xứ lạ
Sống vật vờ như những hồn ma
Tôi để tang chị
Ngậm hờn nuốt tủi
Kiếp nô tỳ
Đất khách xa xăm
Những chị Dậu thế kỷ hai mốt
Đèn không tắt mà bóng tối mênh mông ...

Tôi để tang em
Vật tế thần của phường vô đạo
Chúng mãi miết xây đền đài thành tích
Trên hồn em mục ruỗng đau thương !
Tôi để tang người nông dân
Địa chủ đồ cướp vườn, cướp ruộng
Hào lý đồ bóp họng moi tiền
Lìa xóm bỏ làng ôm đờn khiếu kiện
Bàn chân lội bùn vẫn cứ kiên trung
Đòi công lý năm này qua năm khác...

Tôi để tang người thành thị
Tư sản đồ cướp nhà cướp cửa, cướp mộ chí người thân
Ăn bản uống dơ khác chi súc vật
Nha lại quận-phường ngày đêm khủng bố
Nay đòi giấy này, mai đòi sổ nợ
"Treo" rồi bỏ, bỏ rồi lại "treo"...
Tít mù chong chóng dân đen lên xuống
Tiền mất tật mang, bọn khốn nạn ngồi "hì"
Tôi để tang người đã khuất
Năm xương tàn chẳng yên giấc nghìn thu
Lũ phi nhân đào mộ trả thù
Như Nguyễn Ánh đào mồ Nguyễn Huệ

Tôi để tang DÂN CHỦ, để tang NHÂN QUYỀN
Tôi thấp hương nguyện cầu tiên tổ
Cho dân Việt được thoát ách cộng nô
Cho dân Việt được thấy bến bờ hạnh phúc
Áo trắng thay tiếng rên rỉ than khóc
Tôi để tang TÓ QUỐC bốn nghìn năm
Giờ tôi tả trong lao lung nghiệt ngã
Giờ vuốt nhục cúi đầu giữa năm châu !!!



GIÁO HỘI TRUNG ƯƠNG PHẬT GIÁO HÒA HẢO

SỐ 1710/LPĐ/TƯ Thuận Túc

LỜI PHẢN ĐỐI TỘI HẬU

.....ngày 23-12-2006.....

Theo đuổi chủ trương “tận diệt” PGHH TT tại VN, nhân Hội Nghị Thượng Đỉnh APEC, nhà cầm quyền Cộng Sản VN (CSVN) càng thẳng tay khủng bố, đàn áp PGHH TT một cách thô bạo và tàn nhẫn. Dưới đây là một số hành động nghiệt ngã trắng trợn của CSVN cần quét PGHH TT chỉ trong vòng 3 tháng (10-11-12) năm 2006:

TIỀN HỘI NGHỊ APEC

a)- Ngày 2-10-2006, lúc 10 giờ sáng, Công An (CA) đón bắt ông Nguyễn Văn Thơ, Hội Trưởng PGHH TT tỉnh Đồng Tháp và vợ là bà Dương Thị Tròn, Hội Đoàn Trưởng Hội Đoàn Phụ Nữ Từ Thiện PGHH TT tỉnh Đồng Tháp trên đường đi thăm thân nhân. Vợ chồng ông Thơ bị CA công khai đánh đập giữa đường một cách dã man đến ngất xỉu rồi chở đi biệt tích.

Cùng lúc đó, khoảng 100 CA khác xông vào nhà ông Thơ ở tại xã Tân Hòa, huyện Lai Vung (Đồng Tháp) lục soát, đập phá tan tành bàn tủ để kiểm tài liệu, và đánh đập 7 người con ông Thơ đến ngất xỉu rồi bắt chở về đồn CA đến 24 giờ sau mới thả về, đồng thời cướp giật cái xách tay của Nguyễn Thị Thu Vân (con ông Thơ) vừa đi bán lúa về trong xách có 40 triệu đồng và một số tài vật khác.

b)- Chỉ trong vòng 7 ngày từ 25-10 đến 31-10-06, CA tỉnh Vĩnh Long tổng đạt liên tiếp 3 lệnh triệu tập cụ Lê Quang Liêm phải trình diện Ban Điều Tra CA tỉnh Vĩnh Long về tội “mưu sát” bà Nguyễn Thị Thu. Nhưng cụ Liêm không nhận lệnh triệu tập nào hết và tuyên bố CA muốn bắt thì đến bắt và sẽ thấy việc gì sẽ xảy ra.

Đây là một âm mưu “chụp mũ” tro trên và lố bịch đáng khinh. Cụ bà Nguyễn Thị Thu tự thiêu ngày 18-3-2001 để phản đối chính sách “tận diệt” PGHH của nhà cầm quyền CSVN, sự việc này đã được loan báo trên Internet hồi tháng 3-2001 mà đến nay hình ảnh những buổi lễ “tống biệt” cũng như lời vĩnh biệt của cụ Bà vẫn còn trên hệ thống Internet.

c)- Ngày 4-11-2006, lúc 15 giờ, CA chặn đường bắt ông Lê Văn Sóc,

Phó Hội Trưởng PGHH TT tỉnh Vĩnh Long, hành hạ đánh đập công khai giữa đường phải ngất xỉu rồi công trôi chở đi biệt tích.

Liên sau đó CA tràn vào nhà ông Lê Văn Sóc, đập phá nhà cửa, cạy tủ lấy tài vật tiền bạc gồm 4 lượng vàng và gần 3 chục triệu bạc và một số tài vật như máy vi tính, radio, tivi, v.v... và đánh cô Lê Thị Nhân (con ông Sóc) vừa mới sanh con đến ngất xỉu, vì kháng cự không cho CA cướp giật đồ. Hành động này của CA giống như ở nhà ông Nguyễn Văn Thơ.

d)- Nghiêm trọng là từ đầu tháng 11-2006, khoảng 50 gia đình cán bộ lãnh đạo của PGHH TT bị CA siết chặt vòng bao vây, người ngoài không được vào, người trong không được đi ra, đến nỗi đi mua thức ăn hay mua thuốc uống khi có bệnh cũng bị CA ngăn trở. Số gia đình này bị CA cho là thành phần phản động nên CA bao vây kinh tế một cách khắt khe và triền miên suốt hàng nhiều năm qua, nhưng càng nghiệt ngã vô cùng trong dịp hội nghị APEC.

HẬU HỘI NGHỊ APEC

1)- Ngày 22-11-2006, lúc 18 giờ CA đón đường chặn bắt Tu Sĩ Nguyễn Văn Thi tự Tam là Trưởng Ban Thanh Niên Giáo Hội PGHH TT tỉnh Vĩnh Long, đánh Tu sĩ Thi ngất xỉu rồi công tay chân chở đi biệt tích.

2)- Đêm 22, 23 và 24-11-2006, mỗi đêm đều có một toán CA giả thường dân khoảng vài chục người xông vào nhà ông Bùi Văn Luốc, Hội Trưởng PGHH TT tỉnh Vĩnh Long, nhưng gia đình ông Luốc tận tâm phản ứng nên CA phải rút lui. Mỗi lần xảy ra như vậy thì toàn vùng chung quanh nhà ông Luốc đều bị cúp điện tối thui và trước nhà ông Luốc có một chiếc xe chờ khoảng 10 CA mặc sắc phục đang chờ sẵn, có lẽ để tiếp tay khi cần. Từ đó đến nay (23-12-2006) CA thường quấy nhiễu nhà ông Luốc như vậy.

3)- Hội Nghị APEC đã chấm dứt, nhưng hành động khủng bố trấn áp đối với gia đình những cán bộ lãnh đạo PGHH TT không được CA chấm dứt, vẫn “đóng chốt” bao vây khắt

niệt. Nhất là đối với cụ Lê Quang Liêm, càng được CA “chiếu cố” đặc biệt, đi đâu cũng có hàng chục CA bám sát như giữ tù, thậm chí cụ Liêm đi bệnh viện cũng được CA “hộ tống” sát nút. Nhà cụ Liêm ngày đêm đều có hàng chục CA canh giữ, ai vào nhà cụ Liêm đi ra đều bị CA xét hỏi giấy tờ, gây quấy nhiễu đủ điều, v.v. và v.v...

4)- Ngày 2-12-2006, CA đem giấy triệu tập đòi Lê Thị Nhân (con ông Lê Văn Sóc) đến hầu Ban Điều Tra để trả lời về vụ vụ khống (!) CA lấy vàng bạc trong ngày bắt ông Sóc. Thật không còn lời gì để bình phẩm hành động động này. Bắt người cướp của giữa thanh thiên bạch nhật lại còn muốn kiếm chuyện bỏ tù người bị cướp của. Không biết trên thế giới ngày nay còn được mấy nơi có cái “nền pháp quyền” như ở VN này giữa xu thế thời đại của thế kỷ 21 ?

5)- Ở Đồng Tháp, con ông Nguyễn Văn Thơ là Nguyễn Thị Thu Vân, người bị CA cướp cái xách tay với 40 triệu đồng cũng bị CA triệu tập về tội “vụ khống” !?!

6)- Ngày 5-12-2006, CA đem giấy triệu tập ông Nguyễn Hồng Hải, Trưởng Ban Tổ Chức Giáo Hội PGHH TT tỉnh Vĩnh Long đến hầu Ban Điều Tra về tội “sẽ cho biết sau”. Ông Hải không nhận giấy và tuyên bố : “sẽ tự thiêu nếu CA đến bắt”.

7)- Ngày 10-12-2006, ông Hồ Văn Duy Hồ, Trưởng Ban Thông Tin Liên Lạc Giáo Hội PGHH TT tỉnh An Giang, bị CA đem giấy triệu tập phải đến hầu Ban Điều Tra về tội “váng mắt tại nhà từ 8 giờ sáng đến 2 giờ trưa ngày 10-12-2006”, tức là chỉ váng mắt tại nhà có 6 tiếng đồng hồ ban ngày... trong lúc ông Hồ không bị quản chế hay bị một hình thức chế tài nào khác của nhà cầm quyền. Ông Hà Văn Duy Hồ khẳng định không nhận giấy tờ gì hết, CA muốn bắt thì cứ đến bắt.

8)- Nhà của bà Nguyễn Thị Ngọc Lan, Hội Trưởng PGHH TT tỉnh Cần Thơ ở tại chợ Vàm, Ô Môn (Cần Thơ), người đã công bố thơ Tuyệt Mệnh ra thế giới, nhưng vì cụ Liêm cương quyết can thiệp nên tạm ngưng ý định... thường có hàng chục CA canh giữ không cho bà Lan ra khỏi nhà. Từ giữa tháng 11-2006 CA đã 2 lần đem giấy triệu tập bà Lan, nhưng bà không nhận lệnh và tuyên bố sẽ tự thiêu nếu CA đến bắt v.v. và v.v...

Trước những trường hợp bạo ngược, tàn nhẫn này, nếu chủ tịch Hồ Chí Minh còn sống ông sẽ nghĩ sao về giá trị lời nói của ông: “Không gì quý hơn Độc lập Tự do” và ông nghĩ

sao về bản Tuyên Ngôn ông đọc tại quảng trường Ba Đình (Hà Nội) ngày 2-9-1945.

9)- Vợ chồng ông Nguyễn Văn Thơ bị bắt từ 2-10-06, mỗi tuần gia đình ông đều đến trại giam để xin thăm, nhưng không được cho phép.

Ngày 13-12-2006 nhằm ngày thứ tư là ngày quy định của CA cho gia đình phạm nhân được đến thăm. Với gia đình bà Dương Thị Tròn thì tuần nào các con bà Tròn đều đến túc trực để được thăm mẹ, nhưng đều không được. Tuần trước (7-12-06) CA hứa là tuần sau (13-12-06) sẽ cho thăm, nên ngày 13-12-06 này con cháu bà Tròn lối 15 người đến trại giam để được thăm, nhưng khi đến nơi thì CA trả lời là không được thăm. Gia đình bà Tròn hết lời cầu khẩn, nhưng CA một mực không cho và nặng lời đuổi đi. Cô Nguyễn Thị Thu Vân (con bà Tròn) quá bức xúc hỏi tại sao tuần trước hứa bây giờ lại nuốt lời... chỉ nói có một câu như thế mà tức thời một CA (không biết tên) xông tới đánh vào mặt Thu Vân 2 tát tay cực mạnh, đồng thời đá vào bụng làm cho Thu Vân ngất xỉu té xuống đất. Con của Thu Vân là bé Phương, 9 tuổi, thấy vậy khóc thét lên và chạy lại xô tên CA thì bị tên CA này đá một đá té lăn cù và bất tỉnh... làm cho cả gia đình bà Tròn khóc lên kêu cứu inh ỏi khiến người ngoài kéo đến hàng ngàn đồng nghệt và la lối can thiệp, phản đối.

Để thị oai, CA kêu hàng trăm lính cơ động (113) kéo đến bao vây khu vực này, và cảnh sát giao thông cũng thẳng tay chặn các nẻo đường không cho người đi vào địa điểm náo loạn. Bị dân chúng phản đối la ó, CA phải kêu xe cứu thương đến chở Nguyễn Thị Thu Vân đang ngất xỉu đem vào bệnh viện, nhưng không cho người nhà đi theo, rồi chích thuốc gì đó, đến nay về nhà trên 10 ngày mà đầu óc còn "lơ lửng, bất thường" muốn đi đến bệnh viện chữa trị nhưng không dám vì sợ CA mưu hại nữa...

Cái cảnh trấn áp "rùng rợn" này xảy ra ngay tại Trụ Sở Tòa Án tỉnh Vĩnh Long với những hành động "thổ phỉ" đánh đá đàn bà con nít một cách dã man như thế ấy, nếu các nhà lãnh đạo Đảng CSVN được chứng kiến không hiểu họ nghĩ như thế nào về cái thực chất của chủ nghĩa Mác-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh mà họ luôn tuyên dương, và họ nghĩ gì khi họ "ra rá" tuyên xưng Đảng CSVN là "Đảng quang vinh". Cái giá trị quang vinh này phải chăng là ở chỗ đánh đàn bà con nít một cách thô bạo và dã man?... và các giới chức quyền ngoại giao ngoại quốc, nhất là giới

ngoại giao Mỹ, sẽ nghĩ gì về những lời tuyên bố: "CSVN có nhiều tiến triển đáng kể về Nhân quyền và Tự do tôn giáo" !?!

10)- CA tỉnh Đồng Tháp có hứa với gia đình ông Lê Văn Sóc, gia đình ông Nguyễn Văn Thơ, gia đình ông Nguyễn Văn Thì là sẽ cho 3 gia đình này đến thăm thân nhân tại trại giam Cao Lãnh vào ngày 20-12-2006.

Vào ngày này, thân nhân 3 gia đình trên khoảng 40 người cùng đến trại giam để thăm thân nhân mình. Nhưng khi đến nơi thì CA lại nói không cho thăm. Những gia đình này lặn lội từ xa có cả những bé nhỏ khoảng tám, chín tuổi cùng đi vất vả, khó nhọc, lại bị CA từ chối, nên một cuộc cãi vã xảy ra khá dữ dội và hỏi CA tại sao hứa từ mấy tuần trước nay lại nuốt lời thì CA trả lời: "Hứa là hứa, còn không cho là không cho..." rồi đuổi những người này ra về, nếu cãi lời sẽ bị nhốt vào khám. Trước cử chỉ thô bạo hung tàn của CA, vì quá phẫn uất, Lê Thị Nhẫn (con ông Sóc) Nguyễn Thị Thu Vân (con ông Thơ) tuyên bố "tự thiêu" để phản đối... Từ Sài Gòn cụ Lê Quang Liêm được tin khẩn báo liền lập tức ra lệnh những gia đình này phải trở về, mọi sự sẽ giải quyết sau, để tránh những cuộc "chết chóc" não lòng tràn đầy máu và nước mắt... Dù phải tuân lời người lãnh đạo, nhưng trên mặt mọi nạn nhân đều lộ vẻ công phẫn cực độ đối với hành vi của CA và nhà cầm quyền CSVN... **Việc gì sẽ xảy ra, thời gian sẽ trả lời.**

Tóm lại, theo tin tức thì ông Nguyễn Văn Thơ và Lê Văn Sóc đã chết vì bị tra tấn khổ hình, nên CA tìm cách né tránh không cho thân nhân thăm.

Qua một số hành vi của nhà cầm quyền CSVN đã lược kể như trên, Giáo Hội Trung Ương PGHHTT tại VN xin long trọng tuyên bố quyết tâm của khối PGHHTT tại VN như sau:

A)- Cục lực lên án chủ trương của nhà cầm quyền CSVN luôn tiếp tục khủng bố, đàn áp PGHH TT một cách thô bạo và tàn nhẫn... Cương quyết đòi hỏi nhà cầm quyền CSVN phải chấm dứt chủ trương "diệt chủng" này, và chánh thức công bố ông Nguyễn Văn Thơ và Lê Văn Sóc còn sống hay đã chết.

B)- Cương quyết đòi hỏi nhà cầm quyền CSVN phải tôn trọng Nhân Quyền và Tự Do Tôn Giáo tại VN.

C)- Triệt để ủng hộ và tích cực đóng góp vào những phong trào, tổ chức, nhân vật... tranh đấu bất bạo động cho cộng đồng dân chủ hoá VN.

D)- Thành khẩn và tha thiết kêu gọi thế giới tự do, lương tri của cộng đồng nọn loại yêu chuộng Tự Do, và Hòa Bình trên thế giới, nhất là toàn thể đồng hương ở Hải Ngoại hãy nhiệt tình ủng hộ, tích cực yểm trợ các cuộc tranh đấu Dân Chủ Hoá VN tại quê nhà nói chung, và cứu giúp khối PGHH TT sớm thoát khỏi cảnh đàn áp, khủng bố tàn nhẫn nhất của CSVN nói riêng.

E)- Khối PGHH TT tại VN, nguyện hy sinh cả tài sản lẫn sinh mạng để phục vụ cho chính nghĩa Dân Tộc và Chánh Pháp đến thắng lợi cuối cùng, hay đến hơi thở cuối cùng.

Việt Nam, ngày 23-12-2006
TM. Giáo Hội TƯ PGHH
Hội Trường Lê Quang Liêm

TIN TỨC

Tình hình tôn giáo ở Việt Nam trong dịp Lễ Giáng sinh

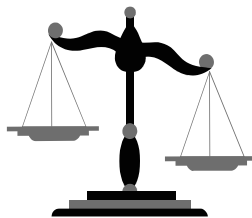
Trong khi cả thế giới vui mừng tổ chức ngày Lễ Giáng sinh 2006, tại VN chính quyền cộng sản sau khi được Bộ ngoại giao Hoa Kỳ rút tên ra khỏi danh sách CPC đã lật lọng và đàn áp các Hội thánh Tin lành tư gia khi họ tổ chức vui Lễ Giáng sinh cho các tín đồ.

Tại tỉnh Bắc Giang: Mục sư Thân Văn Trường từ Đồng Nai trở về quê hương của mình để tổ chức Lễ GS cho các tín đồ ở đó. MS Trường đã gửi giấy mời cho UBND tỉnh Bắc Giang, thành phố Bắc Giang và chính quyền xã Song Mai đến dự Lễ GS. Không đáp lại thiện chí của MS Trường, chính quyền CS các cấp của tỉnh Bắc Giang đã ra lệnh miêng cấm MS Trường tổ chức Lễ GS. Đêm 24-12-2006, chính quyền CS cho các lực lượng dân phòng tuần tra khắp thôn Nhân Lễ, làm lũ chó trong làng tức giận sủa cả đêm, nên bà con dân làng bị mất ngủ. CS còn đổ 1 loại keo đặc biệt vào ổ khóa của gia đình ông Tống Đình Hoè, nơi MS đang ở, nên sáng 25-12, cả gia đình ông Hoè và MS Trường bị nhốt ở trong nhà. MS Trường vẫn quyết tâm tổ chức Lễ GS chiều ngày 27-12-2006. Ông đã gửi giấy mời đến các tín đồ ở Hà Nội và Hải Phòng đến dự Lễ Giáng sinh.

Tại Hải Phòng: HT Tin lành Gia đình Thế giới, do ông Phạm Hữu Thịnh phụ trách, cùng với 4 hệ phái TL tư gia khác cùng nhau thuê Nhà văn hoá Thanh niên thành phố Hải Phòng ở 45 phố Lạch Tray để tổ chức Lễ GS. Trước đó, công an Hải Phòng biết tin đã đe dọa ông Phạm Hữu Thịnh: do công ty của ông có vay tiền ngân hàng để kinh doanh, nên công an dọa sẽ ép ngân hàng siết nợ công ty. Đêm 24-12 HT Tin lành Gia đình Thế giới và các hệ phái khác vẫn tổ chức Lễ GS...

xem tiếp trang 25

MS Dương Kim Khải ĐƠN TỐ CÁO



**Tòa án thành phố HCM xét xử oan sai và tuyên án độc ác
16-12-2006**

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa VN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bình Thạnh ngày 16-12-2006

Đơn tố cáo

V/v: Tòa Án thành phố HCM xét xử oan sai và ra bản án độc ác, bảo vệ kẻ ác trong chính quyền làm đổ vỡ, tan nát gia đình của công dân, vi phạm các quyền cơ bản của con người.

Kính gửi:

- Ủy ban Pháp luật Quốc hội Nước CHXHCNVN

- Chánh án Tòa án tối cao CHXH CNVN

Đồng Kính gửi:

- Ủy ban Chống Giám cầm độc đoán của Liên Hiệp Quốc.

- Tòa án Liên bang Hoa kỳ.

- Công luận trong và ngoài nước.

Tôi ký tên dưới đây là: Dương Kim Khải, sinh năm 1958 Tại Sóc Sơn, Hà Nội. Chỗ ở trước khi bị bắt: 067 tổ 20, phường 26, quận Bình Thạnh, Tp. HCM. Chỗ ở hiện nay: Vía hè 9/D2 chợ chung cư Chu Văn An, phường 26. quận Bình Thạnh, Tp HCM. Nghề nghiệp : Mục sư Tin Lành Độc lập.

Thưa quý vị

Ngày 17-08-2004 tôi bị Công An HCM bắt giam trái phép với tội danh “lợi dụng việc khiếu kiện để vu khống nhằm hạ thấp danh dự nhân phẩm của người khác”.

Ngày 23-03-2006 tôi bị Tòa Án HCM xét xử 2 năm tù giam, ngày 19-08-06 tôi hết hạn tù và được thả.

Sau khi ra tù, nhà cửa tôi bị chính quyền ủi sập tan nát rồi chiếm luôn đất đai của tôi. Con tôi còn nhỏ và đang đi học nhưng không có nhà ở phải ra đường sống, bỏ học tự kiếm ăn trong dân chúng.

Khi tôi bị tù, con tôi có theo anh Phương Nam ra Hà Nội khiếu kiện. Còn vợ tôi bị khủng hoảng, suy sụp

tinh thần trầm trọng lúc chính quyền đem Công An, lực lượng dân phòng đến trấn áp, đập nát chỗ ở của mẹ già và vợ con tôi, nên lâm trọng bệnh về tim và gan, đang cấp cứu tại bệnh viện nhưng không tiền thuốc thang chắc khó sống !

Thưa quý vị.

- Trong phiên tòa xử tôi, báo Tuổi Trẻ ngày 24-03-2004 có viết: “Không khí như phòng tiếp dân... không ai nhắc đến “lời vu khống” là nguyên nhân dẫn đến phiên tòa.”

- Khi phiên tòa xử tôi, vị hội thẩm nhân dân bên tay phải chánh án Nguyễn Đức Sáu đặt câu hỏi cho tôi thì ông chánh án Sáu nói: “Có gì mà hỏi, người ta chỉ viết đơn thôi”. Trước lời phản đối phiên tòa oan ức này của tôi, ông Sáu chánh án buộc phải thốt lên: “Tòa đã trả hồ sơ nhiều lần nhưng họ buộc phải xử, nay tòa buộc phải xử như vậy”. Và “Viện Kiểm Sát”, viện cứ truy tố đây, còn thêm hình phạt 5 triệu đồng. Trong khi đó, một Luật sư tham dự là người quan sát phiên tòa có nhận xét: “Xử như vậy mà không biết ngượng!” và nhân dân rất bất bình khinh bỉ phiên tòa như là công cụ bảo vệ kẻ giàu và người quyền thế để ức hiếp dân lao động nghèo khổ cùng đường như chúng tôi.

Thưa quý vị,

Căn nhà tôi mua của ông Nguyễn Văn Tài và bà Lưu Thị Ngọc Trâm. Năm 1997, nhà này chủ cũ đã xử dụng ổn định trước 15-10-1993 và 245 căn nhà của dân nghèo trong khu phố tổ 20, phường 26 Bình Thạnh là mua bán hơn 10 năm chứ không chiếm dụng. Tôi là Mục sư phải viết đơn khiếu nại cho bà con nghèo và cho chính mình để tố cáo sự lợi dụng chức quyền của Ông Nguyễn Quốc Hùng, quyền chủ tịch UBND quận Bình Thạnh,

tiến hành thu hồi đất nhà chúng tôi đang xử dụng là trái với Quyết Định 194/QĐ-CP/1993 thu hồi 198.470 m2 để làm đường Đinh Bộ Lĩnh. Ông Hùng cố tình làm hơn như quyết định 93/QĐ-CP đã ghi. Nhà đất chúng tôi cách đường hơn 100 mét, nếu chính phủ muốn lấy đất dân thì phải làm đúng luật đất đai, trong khi quá nhiều đất công thì biến thành “đất ông cán bộ”.

Việc tòa án xét xử không công bằng, trong suốt thời gian giam cầm trong tù tôi liên tục làm đơn khiếu nại, nhưng chính quyền vẫn lạnh lùng làm ngơ cho đến hôm nay.

Thưa quý vị,

Hôm nay tôi làm đơn tố cáo này, mong quý vị giúp giải oan cho dân nghèo bị hà hiếp triền miên như chúng tôi. Tôi mong chờ cộng đồng quốc tế, nhất là Liên Hiệp quốc xét lại tư cách thành viên của Việt Nam. Việt Nam vào Liên Hiệp quốc để trục lợi, còn nghĩa vụ tôn trọng các cam kết quốc tế thì lơ đi, nhất là lãnh vực nhân quyền.

Tôi mong Tòa án Hoa kỳ ra lệnh bắt giữ những tên quan lại độc ác vi phạm nhân quyền của Việt Nam khi họ đến Mỹ theo luật Mỹ.

Tôi mong những người còn lương tâm, trách nhiệm trong chính phủ Việt Nam cộng tác với những công dân can đảm đấu tranh vì dân chủ và nhân quyền cho nhân dân.

Cảm ơn quý vị.

Người tù oan : Dương Kim Khải

Thông tin thêm về ông Dương Kim Khải :

- Là cán bộ của sở lương thực Hà Nội, ông bị ghép tội hiếp dâm, tù 13 tháng, từ 08-07-1985 đến 08-08-1986. Ông kêu oan, được miễn truy cứu, trả tự do nhưng không giải quyết quyền lợi sau 13 tháng tù. Khi còn công tác ông Khải là người can đảm nói thẳng nói thực nên bị trừ dặc.

- Ông dốt mẹ vào Nam tìm đất sống, tin Chúa, dâng mình phục sự Chúa. Vì tính cương trực ghét giả dối, sống hòa mình với dân lao động, ông luôn bị các chức sắc tôn giáo né tránh, sợ bị liên lụy. Ông bị bắt tại quận I hai lần, quận Tân Bình 2 lần, quận Bình Chánh 2 lần về tội nhóm họp truyền Đạo trái phép.

- Ông là Mục sư từng cộng tác với Hội thánh Báp-tít độc lập, và Ông đã

công tác bán chính thức với Người Mennonite 5 năm trong công tác thiết lập 2 lớp học tình thương cho hơn 100 thiếu nhi nghèo, thất học, con của các gia đình có thân nhân bị tù hình sự. Ông cũng là người bảo vệ các truyền đạo Mennonite bị đánh đập khi dạy học mà “chính quyền chưa thuận” tháng 08-2001.

- Trước khi bị bắt giam, Mục sư Khải đã công tác với nhóm Mennonite, nộp lộn hồ sơ vào nhóm Mennonite quốc doanh. Họ yếm hồ sơ, và không hề thừa nhận hay có bất kỳ sự thăm nuôi nào đối với ông. Ông chỉ nhận sự san sẻ rất nhỏ từ Giáo hội Mennonite độc lập vì Giáo Hội lúc này từ Tổng Hội đến các Hội thánh địa phương trên Tây Nguyên đều có người bị tù!!!

- Ngày 06-12-2006, vợ Ms Dương Kim Khải đã bị bệnh viện “cường bức” phải xuất viện vì lý do không có tiền, mặc dù bệnh tình rất trầm trọng và nguy kịch. Hiện nay, gia đình Ms Khải ở nhờ một căn phòng trên gác gỗ 7m2 thuộc khu Thanh Đa quận Bình Thạnh. Gia đình không còn gì để sống, chỉ nhờ lòng từ thiện của mọi người. Tiền mua thuốc hay chữa bệnh là chuyện không tưởng của Mục sư.

Chính quyền TP.HCM đã đẩy người dân thấp cổ bé miệng vào con đường cùng qua chính sách QUI HOẠCH, cướp mất chỗ ở không đền bù, đẩy MS Khải vào con đường tù tội, đẩy Hội thánh Tin lành Tự gia của ông phải tan rã, đẩy vợ con ông ra đường không chỗ ở. Và hôm nay, vợ ông với bệnh tình nguy kịch đến tính mạng, đang nằm tại bệnh viện, phải ra khỏi giường bệnh của bệnh viện gọi là “Bệnh viện Nhân dân Gia Định” chỉ vì cùng khổ không có tiền trả viện phí!!! (x. Giấy ép xuất viện ngày 18-09-06 và ngày 05-12-06 của bác sỹ Nguyễn Anh Dũng ký).

ĐT của Ms Khải: 0938.037.810. Hiện tạm dung tại nhà ông Thịnh số 8/1 Xô-viết Nghệ Tĩnh, phường 27, quận Bình Thạnh, Tp. HCM, hẻm sau gần nhà Bà Bích Cựu. Mời mọi người đến xem và chứng kiến thăm cảnh gia đình Ms Khải, Cựu Tù nhân Lương tâm.

Với những việc tham nhũng, cường hào, oan khốc xảy ra hằng ngày tại VN, chúng tôi xin phép được hỏi quý ngài lãnh đạo hiện nay (quý ngài Nguyễn Minh Triết, Nguyễn Tấn Dũng và Nguyễn Phú Trọng) có giải pháp nào để ngăn chặn những việc trên đầu giúp dân nghèo được tồn tại.

Người đưa tin

Ms Nguyễn Hồng Quang

H.Trưởng HT Mennonite VN

ĐẠO ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ (Bát Thập Nhứt Niên)

Việc di Liên đài trái ý muốn của Đức Hộ Pháp

.....Hiền Tài Nguyễn Thanh Liêm & Lê Trung Cang.....

Cựu Tù nhân Lương tâm.

Kính gửi các Ông

Phạm Nguyễn, Ngọc Thuần, Mai Thanh Phong, Trần Khả Đạo, Trần Kiến Sắc, Nguyễn Châu Hợp

Thưa quý Ông,

Mấy lúc sau này tên tuổi của chúng tôi, qua máy điện toán (Internet), đã được Đồng Đạo khắp nơi biết đến, khiến chúng tôi lấy làm xấu hổ, trong khi chỉ muốn âm thầm làm việc đạo sự với tấm lòng thành, chớ không phải vì danh vì lợi như vài Tín Đồ khác. Chúng tôi chỉ muốn bảo vệ Tôn Giáo và chống việc di Liên Đài mà chúng tôi cho là trái ý muốn của Đức Hộ Pháp.

Nay mượn tiếng loa Internet chúng tôi xin thâm cảm Đồng Đạo năm châu đã tán thành và ủng hộ đường lối và chủ trương của chúng tôi. Điện tiền là hằng ngàn Đồng Đạo đã đứng tên cùng với chúng tôi, ngay sau khi kêu gọi đệ đơn phản kháng lên Chánh Phủ Hoàng Gia Cao Miên. Tiếc đây chúng tôi cũng xin lỗi một số đồng Đạo khác đã ký tên sau, mà chúng tôi phải dành lại một bên đề gọi đơn cho kịp thời hạn với con số tạm là 1,026 Tín Hữu.

I- Hai cách dịch.

Qua Internet các Ông tố cáo rằng chúng tôi đã dịch sai, hiểu sai di ngôn của Đức Hộ Pháp.

Các Ông thừa hiểu có hai (2) cách dịch : dịch theo tinh thần hay theo văn từ.

1- Dịch theo văn từ là: “dịch theo từng chữ một. Chú trọng tới ý nghĩa khít khao của bản văn”. (Câu của Pháp : “Qui suit le mot lettre à lettre. Qui s’attache au sens strict du texte” (Th/c. Từ điển của Pháp : Dictionnaire «Le Petit Robert» trang 601).

2- Dịch theo tinh thần : Theo từ điển của người Việt Nam cũng có câu : “On doit interpréter chaque mot et chaque phrase d’un texte non pas isolément mais en tenant compte du contexte” tức là «không nên giải thích cách tách rời từng chữ và từng câu của một bài văn, mà phải chú trọng đến hoàn cảnh nào và trạng huống nào mà bản văn đã được viết ra» (“Pháp-Việt Tân từ điển minh họa” của Thanh Nghị, trang 320).

II- Hoàn cảnh lịch sử khi khai sinh «Chánh Sách Hoà Bình Chung Sống» .

Vậy phải hiểu trong hoàn cảnh nào, trong trạng huống nào Đức Hộ Pháp đã di ngôn. Mọi người đều nhớ tới Hiệp Định Genève năm 1954 chia đôi đất nước và trù liệu việc thống nhất bằng tổng tuyển cử. Mọi người cũng còn nhớ tại Hội nghị Bangdung năm 1955, 29 Quốc gia Á Phi quyết định theo chính sách «Trung Lập», nghĩa là không theo Tư Bản cũng không theo Cộng Sản, nhiên hậu mới có «Hòa Bình». Mọi người cũng không quên, chủ trương theo Mỹ, tức là khỏi tư bản của Đế Nhứt Cộng Hoà. Do đó Đức Hộ Pháp biết rằng sẽ không có tổng tuyển cử để đi đến thống nhất cho nên Đức Ngài mới thoát ly ra khỏi nước và tá túc tại xứ Cao Miên, mà Quốc Vương NORODOM SIHANOUK lúc bấy giờ đang chủ trương **trung lập** để đi đến **hoà bình**. Như vậy Đức Hộ Pháp đã ra đi vì muốn tránh nhìn cuộc đổ máu giữa đồng bào Nam Bắc và kết thân với Quốc Vương NORODOM SIHANOUK, vì cả hai cùng có 1 quan điểm giống nhau để cứu dân cứu nước. Chính trong hoàn cảnh đó, trong trạng huống đó mới hiểu di ngôn của Đức Ngài, mà ý chánh

là tổng tuyên cử để «Thống nhất bằng lá phiếu chứ không phải bằng Sư Đoàn», và «Trung lập» hầu tránh chiến tranh cho đất nước và mang lại «Hoà bình».

Mặc dầu hoàn cảnh ngoại giới đã đổi thay sau nửa thế kỷ, nhưng phải hiểu chữ «**Thống nhất, Trung lập và Hoà bình**», như vậy mới lãnh hội được tinh thần của di ngôn. Và tự đặt câu hỏi «cộng hoà xã hội chủ nghĩa» hiện nay có trung lập hay không, hay vẫn là cộng sản mà Đức Hộ Pháp đã cực lực chống đối vì phi tôn giáo. Như thế cần chờ xem nhà nước Việt Nam có ý định gì khi xin Chính Phủ Hoàng Gia Cao Miên cho di Liên Đài về nước. Cũng vì vậy chúng tôi không lưu ý để làm gì tới bản dịch đương thời của Quý vị **khác hẳn bản dịch chính thức** từ nửa thế kỷ trước của Tòa Thánh Tây Ninh, đã làm căn bản cho lập trường của chúng tôi (Th/c : Quyền «Con Đường Hòa Bình Chơn Thực» của Đức Hộ Pháp (1954-1959), trang 27). Thay vì cố gắng dịch nghĩa «et, ou, or, car, donc» và tranh luận với nhau.

Kết luận.

Chúng tôi cố gắng tìm hiểu như trên tinh thần di chúc của Đức Hộ Pháp một cách khách quan trong hoàn cảnh lịch sử của di chúc và trạng huống tâm tư của Người di ngôn.

Chúng tôi chỉ biết lấy tâm đạo mà tìm hiểu chân lý, bình luận trên bình diện chủ trương và đường lối, mà không tìm biết cá nhân của những người đối thoại là ai, xấu đẹp ra sao, có nốt ruồi Ngụy Diên trên trán hay mụn ghê Tần Cối sau lưng.

Trân trọng.

*Hiền Tài Nguyễn Thanh Liêm
tại Mỹ Quốc*

*Hiền Tài Lê Trung Cang
tại Pháp Quốc*

Đừng nghe những gì Cộng sản nói ! Hãy nhìn những gì Cộng sản làm ! Sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng chân lý ấy không bao giờ thay đổi !!!

PHONG TRÀO QUỐC DÂN ĐÒI TRẢ TÊN SÀI GÒN THỈNH*NGUYỄN*THƯ

22 tháng 12 năm 2006

Kính gửi

*Đức Thánh Cha Bênêdictô XVI
Tòa Thánh Vatican*

*Kính nhờ Đức Khâm Sứ Tòa
Thánh tại New Zealand chuyển giao*

Đồng kính gửi

Đức Hồng Y G.B Phạm Minh Mẫn, Tổng Giám Mục Sài Gòn. Đức Cha P. Nguyễn Văn Hòa, Chủ Tịch Hội Đồng Giám Mục Việt Nam. Đức Cha Patrick Dunn, Giám Mục Giáo phận Auckland New Zealand. Đức Ông Barnaba Nguyễn Văn Phương, Thánh Bộ Phúc Âm Hóa Các Dân Tộc. “Đề kính tường”

Kính thưa Đức Thánh Cha,

Chúng con, những người Công Giáo Việt Nam và một số người Việt Nam không theo đạo Công giáo ký tên dưới đây kính gửi lên Đức Thánh Cha tâm tình yêu mến chân thành. Riêng những người Công giáo, chúng con tạ ơn Chúa đã chọn Đức Thánh Cha làm mục tử chăn dắt đoàn chiên Chúa, chúng con xin bày tỏ lòng tôn kính và vâng phục của những người con hiếu thảo. Trong tâm tình đó chúng con xin trình bày nguyện vọng thiết tha của chúng con với ước mong được Đức Thánh Cha quan tâm cứu xét.

Năm 2006 là mốc thời gian quan trọng của Dân Tộc và của Giáo Hội Công Giáo Việt Nam chúng con. Đây là kỷ niệm 30 năm nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam đổi tên thành phố Sài Gòn thân yêu của Dân Tộc Việt Nam ra Thành Phố Hồ Chí Minh và cũng là năm thứ 30 Tòa Thánh đổi tên Tổng Giáo Phận Sài Gòn trở thành Tổng Giáo Phận Thành phố Hồ Chí Minh, như đã được ghi trong Niên Giám 2004 của Giáo Hội Công Giáo Việt Nam.

Kính thưa Đức Thánh Cha,

Chúng con không có ý xen vào việc quản trị của Tòa Thánh trong

việc đặt tên các Giáo phận. Chúng con chỉ muốn nói lên sự ngỡ ngàng và tâm trạng bất an trước sự kiện một Tổng Giáo Phận của miền Nam Việt Nam là Tổng Giáo phận Sài Gòn bị mất tên, và từ nay phải mang cái tên Hồ Chí Minh là người đứng đầu chế độ vô thần. Việc người cộng sản Việt Nam dùng tên Hồ Chí Minh để thay cho tên gọi Thành phố Sài Gòn đã có 300 năm lịch sử, đã gây ra sự phẫn uất cho đại đa số đồng bào chúng con, nhất là những nạn nhân của chế độ Cộng sản và thành phần dân tộc ở miền Nam Việt Nam. Cũng vậy, việc Tòa Thánh đổi tên Tổng Giáo phận Sài Gòn trở thành Tổng Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh càng gia tăng thêm sự bất mãn và tủi nhục cho những người Công Giáo Việt Nam chân chính. Chúng con cảm thấy đau buồn khi mà một Tổng Giáo Phận của miền Nam chúng con phải mang cái tên của kẻ khai sinh ra chế độ Cộng sản vô thần, một chế độ đã và đang tìm cách hãm hại tất cả các tôn giáo tại Việt nam. Một điều rất đáng nói là mặc dù tên Hồ Chí Minh đã được áp đặt để thay cho Thành phố Sài Gòn trong chính trị và Tổng Giáo Phận Sài Gòn trong Công giáo, nhưng ngày nay đại đa số người Việt Nam đều gọi Sài Gòn khi nói về Thành phố Sài Gòn, và Tổng Giáo phận Sài Gòn khi nói về Tổng Giáo Phận Sài Gòn vì không ai muốn đặt cái tên Hồ Chí Minh trên môi miệng của mình.

Kính thưa Đức Thánh Cha,

Trước khi bước vào năm 2006, kỷ niệm 30 năm Sài Gòn mất tên, khi mà sự sợ hãi của người dân Việt Nam đã lắng dịu xuống, một số đồng đồng bào chúng con trong và ngoài nước đang tổ chức thành một phong trào bất bạo động, mang tên

PHONG TRÀO QUỐC DÂN ĐÒI TRẢ TÊN SÀI GÒN lên tiếng bài bác tên gọi Thành phố Hồ Chí Minh và đòi nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam trả lại tên Sài Gòn lại cho Dân Tộc Việt Nam, và phong trào này càng ngày càng lớn mạnh trên toàn thế giới. Cũng trong chiều hướng đó, chúng con kính xin Đức Thánh Cha cảm thương cho sự tủi nhục của những người Công Giáo Việt Nam chân chính và đổi tên Tổng Giáo Phận Thành phố Hồ Chí Minh trở lại tên nguyên thủy của nó là Tổng Giáo Phận Sài Gòn cho Giáo Hội Công Giáo Việt Nam.

Giáo Hội Công Giáo Việt Nam đang đồng hành với các tôn giáo bạn trong cộng đồng dân tộc và tất cả các tôn giáo tại Việt Nam đều là nạn nhân của sự đàn áp của chế độ vô thần Cộng sản Việt Nam. Một điều chúng con ghi nhận là không một tôn giáo nào khác tại Việt Nam dùng tên Hồ Chí Minh để gọi cho một cơ sở, một tổ chức, một địa điểm nào của họ, ngoại trừ Giáo Hội Công Giáo đang dùng cái tên Hồ Chí Minh làm tên gọi cho một trong ba Tổng Giáo Phận của mình. Về phương diện hành chánh, một Tổng Giáo phận bao gồm nhiều Giáo phận, nhiều tỉnh và nhiều thành phố nên việc 9 Giáo phận khác từ nay phải nằm trong vùng có tên gọi Tổng Giáo Phận Thành phố Hồ Chí Minh là một sự bất buộc nghịch lý.

Kính thưa Đức Thánh Cha,

Chúng con thành khẩn bày tỏ nỗi lòng trong Thỉnh nguyện Thư này, kính xin Đức Thánh Cha cứu xét nguyện vọng thiết tha này của chúng con. Kính chúc Đức Thánh Cha tràn đầy Hồng Ân Thiên Chúa và nhiều sức khoẻ để chu toàn sứ vụ nặng nề Chúa đã giao phó cho Đức Thánh Cha. Xin Đức Thánh Cha ban phúc lành cho chúng con.

Làm tại Thành phố Auckland, New Zealand.

Ngày 22 tháng 12 năm 2006

L. mục Anrê Nguyễn Hữu Lễ

**Sáng lập viên và Đại diện
PHONG TRÀO QUỐC DÂN ĐÒI
TRẢ TÊN SÀI GÒN**

**P.O Box 17-516, Greenlane
Auckland. New Zealand**

CÁI NGUYÊN TRẠNG ĐÃ VỠ...

Nguyễn V. Nam

Còn nhớ, thời 1975, TBT Lê Duẩn ôm mộng lớn, muốn làm gạch nối hòa hợp hòa giải hai đàn anh vĩ đại, muốn VN trở thành bàn đạp nhuộm đỏ toàn vùng Đông Dương thành một khối, muốn CSVN đòi đòi toàn trị VN một cách hiển định...

Cái nguyên trạng 1975 đó đã vỡ nhieu lần sau hai trận chiến Tây Nam và chính Bắc; sau hai đận ngựa tay xin thế giới cứu đói; sau lần cúi đầu xin kẻ cự thù để quốc hủy bỏ cấm vận; và sau cơn lốc domino Đông Âu cùng Liên Xô cũ.

Cái nguyên trạng vào cuối thập niên 80 cũng vỡ theo đà “đổi mới”. Hợp tác xã bị hợp tác viên xóa sổ. Chế độ tem phiếu hộ khẩu chết đứng, lồi theo hệ thống bao cấp và những đặc quyền đặc lợi. Kinh tế kế hoạch tập trung từ tốn đi vào quá khứ. Mác-Lê bỗng chốc thành một bóng ma. Đảng mất điểm tựa cả tư tưởng lẫn kinh viện. Đảng viên xé lẻ vợ vét lợi quyền bằng mọi cách, thậm chí cả cách xà xẻo tiền cứu trợ. Những lạm là xu thế thời đại của cả đảng. Con bạch tuộc có toàn bộ phương tiện bao che cho chính nó. Chồng tham những là chồng đảng.

Đầu tư nước ngoài đổ vào VN trong cuối thập niên 90 làm vỡ cái nguyên trạng thời đó thành nhiều mảnh nhỏ. Cơ chế xin-cho chỉ còn giá trị hành dân là chính. Địa phương tự ý vận động nguồn ngoại tệ. Tỷ lệ quyền lợi của các lãnh chúa từng vùng cát cứ được tính trên dự án, không còn do khả năng ban phát của đảng. “Trên bảo dưới không nghe” trở thành quy luật tất yếu.

Từ đó tới nay, đảng mất dần khả năng toàn trị. Áp suất bủa dòn từ phía. Phải thay luật và cải tổ hành chính xoành xoạch mà doanh nhân nước ngoài vẫn chưa thấy hài lòng. Tối huệ quốc với Nhật và Mỹ là

những xoay sở mười năm. Campuchia đa đảng đã nhanh chân vào WTO. Những chi phối chính trị từ Bắc Kinh lần sâu tận sâu sau BCT Hà Nội. FDI lấn vào miệng vực, rơi tự do. CPC & PNTR của Mỹ lơ lửng từng năm. Dân oan khiếu kiện nhếch nhác lau nhau bát cháo cả thủ đô. Hoạt động dân chủ hóa VN từ giới đối kháng bung rộng ra thành phân trí thức trẻ, thậm chí rất trẻ. Ủy viên TW đua nhau tâu tán tài sản ra nước ngoài. Cán bộ trung tầng khinh miệt lãnh đạo. Cán bộ hạ tầng tự tung tự tác. Thời đại Internet với 13.8 triệu email trong nước. Tường lửa dễ vượt hơn đua xe máy. Công nhân đồng loạt đình công. Đảng không bung bít được hành vi hủ hóa của cán bộ các cấp, kể cả cấp TW. Nghị quyết pha chè. Chính sách vá vú. Chuyên cơ Air Force One đã đáp xuống sân bay Nội Bài và vừa mới đáp lần nữa, ở cả Tân Sơn Nhất. Công an, Quân đội tự tìm đường “mua bảo hiểm” tương lai và sẵn sàng đi đêm...

Cái nguyên trạng 2006 của đảng, nếu chính thức trích dẫn từ Bản giải trình của ông Nguyễn Phú Trọng trong Đại hội Đại biểu Toàn đảng X vừa qua thì quả nhiên: “*Nguy cơ chệch hướng XHCN là có thật*”. Thực tế sát sườn là đảng “*đang đứng trước nhiều thách thức lớn, đan xen nhau, tác động tổng hợp và diễn biến phức tạp không thể coi thường bất cứ thách thức nào*”.

Cái nguyên trạng cần giữ đã teo tóp lại ở một góc nhỏ, thậm chí rất nhỏ, theo tuyên bố bé mạt đại hội vừa nói của ông Nông Đức Mạnh, là: “*để tiếp tục hoàn thiện và phát triển đường lối, quan điểm đổi mới trong giai đoạn cách mạng hiện nay của nước ta*”. Nói nôm na là để đảng vẫn duy nhất có tên trên hiến pháp và để giữ cơ hội “sửa sai”. Thực tiễn, cái góc rất nhỏ ấy ra sao?

1. Cái nguyên trạng teo tóp 2006 cũng đã vỡ - **Đảng CSVN đang thu nhỏ dần**. Những lớp vỏ bao bì của đảng đã bị lịch sử và thực tiễn khoan thai bóc từng lớp. Trước tiên là nền tảng tư tưởng và lý luận. Từ cụ Mác tới bác Hồ là một khoảng cách tính bằng năm ánh sáng. Thảm đồ trải dài long trọng đón tiếp hầu hết cụp thù. Kế tiếp là khả năng quản lý đất nước bị lộ trần. Việt Nam bị nhận chìm trong thế giới thứ ba. TW chèo chống con thuyền đảng bằng những que tăm. Quân đội thi đua làm kinh tế. Đơn vị nhỏ cạnh tranh cùng bọn cướp vạ cửa khẩu. Đơn vị to cạnh tranh cùng bu điện, cung cấp cả phương tiện truy nhập mạng cho dân qua dịch vụ viễn thông. Công an bị nhận giềng hay bị bắt làm con tin, những cuộc thăm vấn ép cung bị trình làng trên mạng thông tin. Quốc hội “nổi loạn”. Bức tranh Mặt Trận Tổ Quốc đã bị nhân dân treo ngược bằng những tổ chức ngoài luồng. Tham nhũng là một thứ ung thư đã đẩy con bệnh đảng vào thời kỳ chót...

Sự sợ hãi trước đây của dân nay đã được chuyển nhượng miễn phí về cho đảng. Những đối phó của đảng có hệ thống từ luật pháp, nghị định, sắc lệnh và nhà tù... đã teo dần thành xích sắt khóa ngoài công nhà đối kháng.

2. Cái nguyên trạng teo tóp 2006 cũng đã vỡ - **Đảng CSVN không “được phép” và cũng không còn quyền “cho phép”**. Đảng không được phép tiếp tục độc quyền cai trị đất nước bằng những nghị quyết sai trái, nhân danh thiện chí sai đâu sửa đó, một khi đại hội X đã công khai thừa nhận: “*Lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH như hiện nay của chúng ta vẫn chưa ngang tầm với những đòi hỏi của thực tiễn cách mạng, của yêu cầu phát triển và hiện đại hóa xã hội*”. Đảng không được phép nhập nhằng ví von đảng là tổ quốc, đảng là dân tộc, cả cái nhỏ nhất, đảng là đại diện của giai cấp công nhân, một khi mà đảng tiên phong trong việc cầu kết với giới chủ nhân người nước ngoài để bóc lột chèn ép công nhân trong nước. Đảng không được phép nhân danh bất kỳ một “sứ

mệnh” nào, bởi chẳng từng ai trao gửi qua bất kỳ một cuộc trưng cầu dân ý nào. Trong một tương lai không xa, đảng cũng phải sửa bản Điều Lệ vì không thể và không còn được phép chuyên quyền sử dụng ngân sách quốc gia cho sinh hoạt riêng của đảng nữa. Đó là nguyện vọng và là đòi hỏi của đại khối dân tộc, một phần đã phản ánh qua tiếng nói của một số đại biểu QH. Đảng cũng không còn quyền cho phép lập hội hay ra báo. Các tổ chức xã hội, công đoàn độc lập, đoàn thể công-nông, thậm chí là đảng phái chính trị,... đã đơn phương chính thức áp dụng bộ luật tối cao là Hiến Pháp để tự lập tự quản, và sinh hoạt không cần cầu vào ngân quỹ quốc gia, tiến dần lên trình độ hoạt động liên đới dưới hình thái của những hiệp hội hay liên minh. Song song đó tất yếu sẽ là những hội nhà báo độc lập, và những tờ báo quy tụ những ký giả, phóng viên độc lập đã từng từ chối viết bài theo đơn đặt hàng, hay từng bị đàn áp đảng từ chối đăng bài xiển dương sự thật. Đây chính là dấu ấn của thực quyền dân chủ.

3. Cái nguyên trạng teo tóp 2006 cũng đã vỡ - **Quần chúng đang kết hợp thành một sức mạnh mới**. Bài học đảng sau những cuộc đình công thắng lợi ở Sóng Thần-Linh Trung là một thông điệp lớn gửi đến nhân dân cả nước: “Phải Đòi Mới Được”. Kết quả rành rành trước mắt. Một người đòi không xong, nhưng 18.000 người ra công đứng hút thuốc với nhau thì được tăng lương. Một xí nghiệp đòi không xong, nhưng hàng trăm xí nghiệp cùng rủa tay nghị việc thì tỷ số hối đoái tính lương được điều chỉnh cập nhật ngay bằng nghị định của chính phủ. Kết quả lan truyền nhanh ngang tầm vận tốc các máy vi tính. Nhân dân đang kết hợp nhau dưới nhiều dạng khác, ở nhiều thành phần khác, để cùng nhau đòi hỏi kỳ được không chỉ những quyền lợi thiết thân, mà còn là những công bằng tối thiểu. Tám mươi triệu người VN đã thấy ra mọi hệ quả thảm khốc đất nước và dân tộc đã oằn lưng gánh chịu sau nửa thế kỷ thao túng bởi chưa tới 200 người trong TW đảng

CSVN. Tám mươi triệu người đó đã thấy ra sức mạnh thật sự đang nằm ở đâu. Hứa hẹn cũ đã phai. Niềm tin xưa đã nhạt. Lằn ranh mới đã vạch. Sức mạnh mới đã tỏ. Ôn hòa là phương châm. Đối đầu là ý chí. Đối đầu bất bạo động chính là lộ trình dân chủ hóa.

4. Cái nguyên trạng teo tóp 2006 cũng đã vỡ - **Khát vọng đa nguyên đã biến thành hành xử đa nguyên**. Năm tay nhau đi từ tâm thức đến hành động, nhân dân VN đã tự “xã hội hóa” nhiều diện sinh hoạt, từ vi mô tới vĩ mô, trước khi nhà nước dán nhãn nó thành chính sách. Khoán ruộng là một biểu hiện lớn. Khuyến học là một cụ thể khác. Cứu trợ bão lụt cũng là một thực tiễn từ thời cả nước còn phân chia giai cấp thiếu đói và đói gay gắt. Tờ “Người Sài Gòn” đã truyền thừa tâm ý qua các tờ “Thao Thức”, “Phù Sa”, “Canh Tân”... và gần nhất là tờ “Tự Do Ngôn Luận”. Nhân dân thấy ra nửa thế kỷ chờ đợi nhà nước giải quyết từng vắn nạn là một thời gian quá lâu. Mười đại hội đảng vừa qua đã tự trả lời cho nghi vấn của cả nước: Chắc gì nhà nước có đủ thiện chí hay khả năng giải quyết trong nhiều năm tới? Những thể hệ mới của nhân dân không thể chờ thêm đến đời con cháu họ. Nhân dân đã tự giải quyết lấy các vấn đề xã hội sát sườn, kể cả việc tự lập hội để kê vai nhau giải quyết các vấn nạn tại địa phương. Quy trình tự lo lấy đó là nền móng của sinh hoạt đa nguyên trong xã hội. Con đường không thẳng và chưa phẳng, đó đây vẫn còn những chỗ lồi lõm gồ ghề, nhưng mọi người đều thấy đó là cột mốc của các xa lộ thông thoáng trong một tương lai gần. Rõ ràng, xã hội VN đang trên đường xây dựng một định chế dân sự mới. Cốt lõi của nó chính là giá trị cùng cố và phát huy sức mạnh liên kết của cả dân tộc, cả trước lẫn sau khi chấm dứt nạn độc tài, dù là độc tài cộng sản bây giờ hay độc tài không cộng sản về sau.



M CHỈ * THỊ * 37

Một con cọp giấy !

Đình Thiên Vũ.....

Màn Show APEC vừa chấm dứt chưa được hai tuần thì Thủ Tướng Nguyễn Tấn Dũng đã vội vã tung ra chỉ thị 37/2006/CT-TTg để dẫn mặt báo chí Việt Nam, theo đó chính phủ Việt Nam không cho phép thực hiện công cuộc tư nhân hóa truyền thông dưới bất cứ hình thức nào và sẽ không để cho bất cứ ai lợi dụng báo chí đã phục vụ lợi ích riêng tư và gây phương hại cho lợi ích của nhà nước. Sau khi tìm đọc được bản văn chính thức (trong doithoai.com), tác giả đã khóc lên ba tiếng và cười lên ba tiếng.

Cái khóc thứ nhất là dành cho sự nghiệp chính trị của TT Nguyễn Tấn Dũng. Trong những ngày đầu khi nhậm chức, ông đã tỏ vẻ muốn canh tân hoá Việt Nam bằng những chuyến công du Phần Lan, Nhật Bản, đón mừng các nước tự do dân chủ tại APEC. Là một vị TT trẻ nhất trong chế độ CSVN, ông cũng đã đem lại ít nhiều hy vọng trong giới trẻ ở Việt Nam. Với chỉ thị 37, ông đã chứng tỏ ông chỉ là một robot điều khiển từ xa của Bộ Chính Trị (BCT) đảng CSVN, mà trong đó phe nhóm tham nhũng, độc tài Mafia Đỏ vẫn còn nắm phần thượng phong. Cái hình ảnh ông đứng oai phong trả lời các đại biểu quốc hội "đảng cử dân bầu", phát biểu trong APEC trước các doanh nhân đã tan biến theo mây gió. Cái anten XHCN của ông của ông lộ rõ mòn một. Ông làm cho người ta nhớ tới một vua Tự Đức xưa kia mỗi ngày, trước khi đi châu còn vào khoanh tay hỏi mẫu hậu và có khi còn bị phạt đánh đòn! Thật vậy, không thể nào một văn kiện quốc gia mà ngay trong chương đầu ghi "...Thực hiện nghiêm túc kết luận của BCT tại Thông báo số 41-TB/TW ngày 11-10-2006". Thế thì tỏ rõ ông chỉ là một "hoàng nhi" của "mẫu hậu"

BCT, một cơ quan không có một bằng chứng pháp lý gì trong Hiến Pháp Việt Nam, kể cả trong Hiến Pháp 1992! Ông dùng vì chữ "hiếu" với đảng mà quên mất chữ "trung" với nước.

Cái khóc thứ hai là tiếc cho sự nghiệp nói dối và cho cái túi tiền của của BCT đảng CSVN. Đảng Cộng Sản có cái đặc tài là nói dối không biết ngưng. Trước WTO /APEC, CSVN đã đóng vờ tuồng cởi mở "trăm hoa đua nở" để lấy lòng Mỹ. Đơn xin gia nhập chưa ráo mực, họ lại dờ dờ gian dối giống như ngày xưa "cha ông" của họ đã làm trong các vụ Cải cách Ruộng đất, Nhân văn Giai phẩm và gần nhất là vụ cải tạo quần dân Việt Nam Cộng Hoà. Họ muốn chứng tỏ cái đuôi XHCN vẫn còn, muốn chứng tỏ rằng họ vẫn là những ông trời con ở nước Việt, có lẽ đang sửa soạn bài vở với đảng CS Trung Quốc để khoe khoang là đã đánh lừa được các nước tự do lần thứ hai, nhưng đó là một nước cờ sai lầm. Qua Chỉ thị 37, mọi người thấy những hứa hẹn tự do kinh doanh của chính quyền trong APEC chỉ là một là một cái bẫy lớn của tập đoàn Mafia Đỏ đang giăng ra và BCT đang ngang nhiên xuất hiện đòi tiền mãi lộ. Thế giới ngày nay đã khác rồi, những trò khôn vặt của CSVN chỉ có thể hù dọa những doanh nhân Việt Nam, đa số là Việt Kiều, đang hí hửng đem tiền hưu về mua nhà. Những tập đoàn quốc tế thì họ không sợ, vì ai mà dám cướp công nghiệp của các tập đoàn AES Transportpower (Mỹ), Intel (Mỹ) hay Blue Scope Steel (Úc). Ngay đến chính phủ của họ còn phải phục vụ cho quyền lợi của họ, thì họ có sợ gì một đám lục lâm ở Hà nội? Cái khổ cho đám Mafia Đỏ ở trong BCT là kể từ đây quý ngài sẽ bị

"con bò sữa" Việt Kiều cho dứt sữa! Vụ kiện Trịnh Vĩnh Bình còn sờ sờ ra đó, bây giờ lại thêm cái trò cấm báo chí, mai kia chắc còn trò bắt bớ trái phép lấy tiền chuộc nữa! Ai mà thêm về thăm "quê hương là chùm khế chua nữa"? Cứ nằm yên ở Mỹ, Âu mà chờ các ngài đem đặc sản tôm, cá sang mời mọc có phải sướng và oai hơn không? Ba tỉ đô la của đồng bào hải ngoại cho không Việt Nam mỗi năm, sẽ từ từ không cánh mà bay!

Cái khóc thứ ba là lo giùm cho sự nghiệp văn chương của những nhà báo quốc doanh, các nhà văn nhà nước. Cái Chỉ thị 37 này nói rõ là 600 tờ báo, đài truyền thanh, truyền hình chỉ là những công cụ cho bạo quyền và các "chú" đùng có "lách" có "luôn" bậy bạ mà hại vào thân! Kể từ nay chỉ còn được nhắm mắt viết những bài ca tụng các quan tham càng ngày càng cướp đất của dân đen một cách trắng trợn. Đùng có làm cái trò "đèn đỏ chạy trước ô tô" như vụ PMU 118, đùng có đại đột đăng những bài về thi cử gian lận mà sẽ bị phạt vì vi phạm đến cá nhân của các thầy "đôi điếm lấy tình" hay là các cô ăn tiền đô chạy chỗ học.

Cái cười đầu tiên chúc mừng cho các luật gia nhân quyền như LS Nguyễn Văn Đài, LS Lê Thị Công Nhân và sẽ còn nhiều vị nữa trong tương lai. Chỉ thị 37 là một bằng chứng rõ ràng về vi hiến trầm trọng của chính phủ Việt Nam. Đây cũng là dịp để từ đó các vị LS nhân quyền xét lại toàn bộ giá trị của những văn bản vi phạm nhân quyền khác. Nếu cái gì không hợp hiến thì nó đâu có giá trị pháp lý. Chỉ thị 37 của Thủ Tướng vì thế cũng chỉ là một con cọp giấy mà thôi!

Cái cười thứ hai để ca tụng cho sự đấu tranh can đảm của Khối 8406, của các hội đoàn tự do nói chung và của báo chí tự do ở trong nước như các tờ Tự Do Ngôn Luận, tờ Tổ Quốc, tờ Tự Do Dân Chủ và các tờ điện tử hải ngoại như quý bạn đang đọc nói riêng. Tuy số báo phát hành còn nhỏ nhoi, được truyền tay từng người, được đọc lên lút trên mạng nhưng nó đã làm rung động chế độ, đến nỗi TT Nguyễn

Tấn Dũng phải hù dọa. Thật ra thì các nhà tranh đấu nhân quyền, các nhà văn, nhà báo tự do đâu có sợ gì cái con cọp giấy này! Trước khi CS ra Chi thị, ai cũng biết là không có tự do báo chí ở Việt Nam, nhưng các báo vẫn cứ ra, các bài vẫn cứ viết, hồ sơ dân oan vẫn cứ đăng. Tự do báo chí là quyền căn bản của mọi người, được bảo vệ trong Hiến chương Liên Hiệp Quốc và trong Hiến Pháp của Việt nam. Chi thị 37 chỉ là một con cọp giấy dùng để hù dọa đám văn nô, chứ nó không có một hiệu quả gì với chúng ta, những người tranh đấu cho dân chủ tự do, cho quyền được làm người dân một xứ có 4000 năm văn hoá. Con cọp giấy "Chi thị 37" chứng tỏ cho thấy công việc của chúng ta đã có hiệu quả, tiếng vang đã lan rộng trong và ngoài nước. Các tổ chức nhân quyền quốc tế đang đứng mạnh mẽ sau chúng ta. Ca dao ta có câu "Nực cười châu chấu đá xe!". Tưởng rằng chấu ngã ai dè xe nghiêng!" Chúng ta hãy dẫn thêm vài cú cho cái xe già nua XHCN té lăn xuống ruộng cho rồi.

Cái cười thứ ba là tin mừng cho toàn người Việt yêu tự do dân chủ. Ai chúng ta cũng từng nhớ câu nói trứ danh của TT Nguyễn Văn Thiệu: "Đừng nghe những gì Cộng Sản nói mà hãy nhìn những gì Cộng Sản làm". Con người CS là vậy, nói một đằng làm một nẻo. Cách đây chục năm họ cũng "ngăn sông cấm chợ" thế mà bây giờ lại thành "kinh tế thị trường", còn là bạn chí thân với Mỹ. Khi họ nói "cấm báo chí nhà nước được viết tự do và cấm ra báo tư nhân" thì chính là họ chuẩn bị "cho phép xé rào" đó (!). Tình thế đã thay đổi, hay nói rộng hơn, đám cực đoan trong đảng CSVN đang chuẩn bị hạ cánh ở nơi nào đó. Lê Đức Anh đã trả thẻ đảng, ôm của vào Saigon (Bản tin từ LM Nguyễn Văn Lý, mạng danchu2006.com), và gần đây đám Tư bản Đò VN đang chuyển tiền sang Mỹ, sẽ mở trung tâm buôn bán ở California với hàng trăm cửa hiệu. Họ đang tìm một chỗ về hưu an toàn trong cái xứ kinh tế thị trường không có đuôi, với thẻ xanh, và không biết chừng còn xin vào dân Mỹ nữa trong

trương lai. Tại sao các Tư bản Đò không chuyển tiền sang người anh em XHCN, sang Thượng Hải, sang Moskow mà lại chuyển tiền sang Cali ? Vì chính họ sợ Cộng Sản và thích Mỹ hơn ai hết (!). Một số các anh chị công an, nhất là các công an cục A42, là nhóm đang góp tay tích cực với đảng Tư bản Đò để đàn áp, bắt bớ các nhà tranh đấu dân chủ, hãy tỉnh ngộ đi. Các anh chị đang được sử dụng như những con chốt lốt đường để bảo vệ cho gia tài họ được di chuyển an toàn ra ngoại quốc. Đảng CSVN sắp sửa được bỏ ngõ rồi, các anh chị đừng có bảo vệ chúng mà mang họa! Chúng bỏ đi rồi thì các anh chị ở với ai?

Chi thị 37 không phải chỉ là con cọp giấy mà nó còn cho chúng ta thấy rõ cái mặt thật của BCT (BCC) nói riêng và sự độc đoán của đảng CSVN nói chung. Qua chi thị 37 chúng ta thấy rõ sự độc quyền của một nhóm người trong cái gọi là BCT và đám đàn em. Cả nước Việt Nam dưới thế kỷ 21 đang bị cai trị dưới một nhóm người hơn chục mạng trong BCT và một đám tay sai hơn trăm mạng trong các chức vụ trọng yếu. BCT và tập đoàn ủy viên CSVN độc quyền lãnh đạo đất nước không qua một cuộc bầu cử nào cả, kể cả qua một cuộc bầu cử "đảng cử dân bầu"! Họ cũng chẳng có một kỳ công nào như giải phóng dân tộc khỏi vòng nô lệ Trung hoa hay Thực dân, hay cả chống Mỹ cứu nước. Họ cũng chẳng qua một kỳ thi tuyển lựa nào cả. Thế nhưng họ lại có thể ra lệnh cho Thủ tướng ký chi thị. Họ có thể làm hư hao cả triệu đô la trong những công trình treo, công trình ảo. Họ có thể cầm nhầm cả tỉ bạc Việt Nam. Nếu có bị tố cáo thì họ chỉ bị khiển trách như một đứa bé lỡ ăn cắp quả xoài của ông hàng xóm! Họ ngồi xôm ngang nhiên trên đầu trên cổ nhân dân Việt Nam anh hùng! Họ là con cháu các cụ cả đấy (5C)!

Người dân Việt ở thành thị ngày hôm nay đa số đã có một đời sống cao hơn chục năm về trước, có được những tiện nghi như tivi, điện thoại di động nhưng tất cả đang sống dưới một TRIỆU ĐẠI ĐÒ, cha truyền con nối. Đời sống người dân

chẳng khác con giun cái kiến, mọi nhân quyền có thể bị tước bỏ một cách vô cơ bất cứ lúc nào. Người dân được dạy phải cúi đầu chấp nhận trước các bạo chúa như trong thời đại Trung cổ. Tất cả hệ thống cai trị của CSVN dù được sơn son thếp vàng bằng những huân chương, lời ban khen, bằng những giải thể thao nhưng cuối cùng lại lòi ra một cái đuôi XHCN ghê lở, một hệ thống cai trị vô nhân như thời Trung cổ của Âu Châu, cha truyền con nối, cắt đất phong vương cho các đảng ủy -những lãnh chúa thời nay. Một chế độ nô dịch như thời Nga hoàng. Chế độ của CSVN ngày nay còn chưa được bằng thời phong kiến của Việt Nam. Ngày xưa ít ra còn có thi Hương, thi Hội, thi Đình, thi Võ để tuyển người tài, còn có Quan Ngự sử dám ghi chuyện vua giết cha đoạt ngôi vào trong quốc sử (một loại công báo ngày nay) mà không sợ mất đầu. Đảng CSVN đã du nhập một lý thuyết vô cảm, cai trị nước Việt Nam hơn 60 năm một cách độc tài và đẫm máu trái với tâm tình hiền hoà, đùm bọc của người Việt Nam. Đảng CSVN đưa đến bao đau khổ cho bao thế hệ. Chế độ CSVN được xây dựng trên một tập đoàn của những "khai quốc công thần" nằm trong BCT. Từ đó họ ban phát cho những kẻ tay sai một chút ít lợi lộc, buồn quan bán chức và dùng những tay sai này để bảo vệ cho cái ngai vàng tập thể là BCT. Chủ trương đó đã tạo nên cho con người ở Việt Nam chỉ biết lạy lưc van xin kẻ có quyền thế, hay là một khi có đôi chút quyền lực lại quay ra hà hiếp người khác.

Tại sao đa số chúng ta lại cam chịu cảnh này không phản đối ? Không phải vì chúng ta không biết mà thật là vì chúng ta sợ họ, sợ đảng CSVN và nhất là sợ BCT. Tại sao chúng ta lại sợ? Vì họ có vũ lực trong tay, họ có gậy, có súng, có nhà tù trong tay, họ có thể đánh, bắt hay thủ tiêu chúng ta.

Đừng dừng sự suy nghĩ của chúng ta tại đây! Chúng ta phải đặt tiếp câu hỏi. Ai là người cầm gậy? Ai là người cầm súng? Ai là người đi bắt? Chắc chắn không phải là BCT và con cháu của họ. Vì họ đâu

có thì giờ! Ban ngày thì họ lo bàn mưu tính kế để ăn cắp của công, ban đêm thì họ bận đi vũ trường, ngày lễ thì họ bận đi chơi với vợ con hay đi tắm biển với bồ nhí.

Cái đau khổ cho chúng ta là chính là những bà con, anh em, bạn bè, cô láng giềng hay anh bạn cùng xóm, những người không phải thuộc về đám "quý tộc đỏ". Họ đã và đang làm công an để cầm súng hăm dọa, để cầm gậy đánh đập, bắt bớ những người bà con, bạn bè thế cô của chính mình. BCT rất thâm độc đã dùng chính nhân dân để đàn áp nhân dân. Anh hay chị công an nào đó khi đi bắt một người dân oan, anh chị đó cũng biết mình làm sai, nhưng rồi họ đổ lỗi cho TRÊN. Rồi người này cứ đổ lỗi cho người khác. Rồi người bị bắt cũng thông cảm dùm cho anh công an, cũng đành chịu cầm miệng. Cuối cùng là 83 triệu người cúi đầu trước 15 mạng trong BCT! 83 triệu người chịu làm con ong cái kiến cho 15 con ong chúa, cho 15 ông trời con hơn 60 năm qua!

Chúng ta, những người dân Việt Nam kể cả các anh các chị công an Việt Nam đã quên mất mình là một con người, đã quên mất quyền làm người (nhân quyền) của mình. Một điều quan trọng là không nhận ra rằng: "Thật ra BCT của đảng CSVN KHÔNG LÀ GÌ CẢ"

BCT đảng CSVN cần chúng ta, chứ không phải chúng ta cần họ.

BCT đảng CSVN sợ chúng ta, chứ không phải chúng ta sợ họ, bởi vì họ cần chúng ta.

Nếu không có nông dân thì ai trồng lúa nuôi tôm cá cho họ, không có công nhân thì ai làm ra các tiện nghi cho họ xài, không có thầy giáo thì ai dạy con em họ, không có chị bán phở thì ai nấu tô phở cho họ ăn? Chẳng những thế họ là những kẻ sống nhờ vào sức lao động của chúng ta. Chúng ta đi làm, chúng ta đi buôn thì chúng ta phải đóng thuế cho chính phủ Việt Nam. Số tiền thuế đó được dùng làm ngân sách quốc gia, dùng để trả lương cho các cán bộ, công an và quân đội. Người cán bộ, công an, bộ đội thì có đồng lương nhất định và rất ít ỏi, còn BCT và đám tay sai thân tín thì vor

vét tha hồ vì chẳng có một cơ quan nào kiểm soát họ cả, chẳng có một luật pháp nào mà họ phải nghe lời. Họ còn ngồi trên cả chính phủ, trên đầu trên cổ nhân dân Việt Nam, họ là những ông trời con nơi hạ giới.

Không có BCT chúng ta vẫn sống, nhưng không có chúng ta là họ sẽ chết.

Người lính Việt nam sẵn sàng bắn vào bất cứ một tên lính Trung Hoa nào dám vượt qua biên giới dù đảng CSVN có hiện hữu hay không hiện hữu. Anh hay chị công an công lộ, sẽ chẳng mất việc khi ông bộ trưởng công an bị cách chức. Thầy cô vẫn ngày ngày đi gõ đầu trẻ dù có thay đổi ông bộ trưởng giáo dục. Tòa án vẫn xử kẻ ăn cướp khi ông tỉnh ủy thay đổi. Nhà thương vẫn chữa người cấp cứu dù bà bộ trưởng Y Tế bị sa thải. Chị bán xôi ngoài chợ cũng vẫn đi bán xôi mỗi ngày và trả tiền chợ dù có ông thủ tướng mới. Bác nông dân vẫn ra đồng dù có ông chủ tịch Mặt Trận Tổ Quốc mới. Chị công nhân nhà may vẫn đi làm dù ông Chủ tịch Công đoàn nhà nước bị thay thế.

Mọi sinh hoạt xã hội là thế, nó tuân tự hoạt động như một đàn máy tính vi. Chúng ta đang sống trong thế kỷ 21, không phải thời Trung cổ. Không phải không có vua là nước sẽ loạn, ngoại bang sẽ xâm chiếm. Các nước theo chế độ đại nghị ở Âu châu có khi cả năm không có chính phủ mà họ vẫn là những nước cường thịnh, thí dụ Bỉ, Ý. Các nước theo Tổng thống chế cũng thay đổi chính phủ và có khi cả tháng chưa có chính phủ. Thí dụ như ở Mỹ mỗi lần có một Tổng thống mới, là có thay đổi cả ngàn chức vụ chỉ huy, nhưng nước của họ với 300 triệu dân có loạn không? Đất nước Việt Nam làm bạn với tất cả các nước trên thế giới. Toàn cầu sống trong chủ trương hoà bình, văn minh. Các nước chiếm nước ta để làm gì? Một nước nghèo nhất thế giới mà lại nổi danh anh hùng từng đánh Tàu, đánh Tây, đánh Mỹ tan tành manh giáp. Những danh từ "thù địch" mà đảng CSVN đặt ra để hù dọa thật là vô nghĩa. Kẻ thù nước Việt chúng ta ngày nay là ai? Mỹ, Úc, Nhật Bản, Korea, Taiwan,

Singapor... à? Nếu họ thù chúng ta sao họ lại bỏ tiền vào xứ chúng ta? Còn Trung Hoa và Nga là "hai người anh em môi hở răng lạnh" không lẽ lại là địch? Tất cả chỉ là hù dọa. Nước Việt Nam ngày nay chẳng có kẻ thù, mà cũng chẳng có ai muốn xâm chiếm làm gì. Ngay cả người Việt Hải Ngoại cũng đâu có ai muốn về. Cứ thử xem trong 100 người đi mấy người về.

Những người đại diện dân phải có khả năng, phải được sự tín nhiệm của người dân, chứ không thể nào vận mạng của cả 83 triệu người được giao cho đám cha truyền con nối, ý quyền ý thế, tham nhũng áp bức. Ân núp sau những chiêu bài "kinh tế thị trường với định hướng XHCN" hay "coi chừng trật hướng" để đàn áp nhân dân. Bắt bớ những người khác chính kiến, cướp đoạt tài sản người dân hiền lành, chặn tiếng nói của người dân oan bằng những luật lệ do chính mình làm ra chẳng khác một đám cướp ngày. Đất nước là của chung, chẳng phải của riêng ai. Mỗi đảng phái, mỗi hội đoàn, mỗi cá nhân cũng có quyền tự do suy nghĩ và đóng góp cho đất nước qua báo chí, truyền thanh, truyền hình và điện tử. Ý của ai cũng đáng nghe cả và phải tôn trọng lẫn nhau. Trong cái thời mà ai cũng thích đi làm việc với các hãng ngoại thì cái danh từ gián điệp, tay sai ngoại bang trở thành lỗ bịch. Chẳng có ai là trật hướng cả. Vấn đề là cái "hướng" của anh của chị có được đa số nhân dân chấp nhận hay không?

BCT đảng CSVN có thể ra lệnh cho TT Nguyễn Tấn Dũng kí cả trăm chỉ thị 37 nữa cũng chỉ là cả trăm con cọp giấy. Ngày nào còn độc tài đảng trị trên Việt Nam là ngày đó con Rồng cháu Tiên còn đứng lên phản đối, còn có người đứng lên đòi lại TỰ DO, DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN cho Việt Nam.

Kỷ niệm ngày Quốc Tế Nhân Quyền 10-12-2006



VĂN HÓA ĐANG LÀ VĂN HÓA GÌ

đang chỉ thích khoe những thứ không có

LS Đỗ Thế Kỳ

Đảng Cộng sản Việt Nam khoe là Tổ chức có văn hóa, là đạo đức, là văn minh nhưng cán bộ, đảng viên lại hành động phản dân chủ, mất phẩm chất và lạc hậu. Hình ảnh tương phản này không có gì mới, nhưng sự kiện càng ngày càng có nhiều người bắt tuân kỷ luật đảng, vi phạm luật pháp và xâm phạm quyền lợi và tài sản của nhân dân đã khiến cho tình trạng xuống cấp của chế độ ngày càng rõ nét hơn.

Hãy bắt đầu từ Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII) nói về "Xây dựng và phát triển nền văn hoá VN tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc", dưới thời Lê Khả Phiêu để thấy sự thoái trào của "Văn hoá CS".

Nghị quyết khoe: "Tư tưởng, đạo đức và lối sống là những lĩnh vực then chốt của văn hóa, đã có những chuyển biến quan trọng. Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh được vận dụng và phát triển sáng tạo ngày càng tỏ rõ giá trị vững bền làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và của cách mạng nước ta, nhân tố hàng đầu bảo đảm cho đời sống tinh thần xã hội phát triển đúng hướng."

"Ý thức phấn đấu cho độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tinh thần trách nhiệm và năng lực tổ chức thực tiễn của cán bộ, đảng viên được nâng lên một bước. Nhiều nét mới trong giá trị văn hóa và chuẩn mực đạo đức từng bước hình thành. Tính năng động và tính tích cực công dân được phát huy, sở trường và năng lực cá nhân được khuyến khích. Không khí dân chủ trong xã hội tăng lên. Thế hệ trẻ tiếp thu nhanh những kiến thức mới và có ý chí vươn lên lập thân, lập nghiệp, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc."

Tuy nhiên, vào thời điểm sau đổ vỡ của Liên bang Xô viết và các nước Xã hội Chủ nghĩa Đông Âu từ 1989 đến 1991, khi Nghị quyết này ra đời thì nếp sống thiêu văn hoá tiềm ẩn trong đảng CSVN đã bung ra như nước vỡ bờ.

Nghị quyết viết: "Trước những biến động chính trị phức tạp trên thế giới, một số người dao động, hoài nghi về con đường xã hội chủ nghĩa, phủ nhận thành quả của chủ nghĩa xã hội hiện thực trên thế giới, phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; phủ nhận lịch sử cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Không ít người còn mơ hồ, bàng quan hoặc mất cảnh giác trước những luận điệu thù địch xuyên tạc, bôi nhọ chế độ ta."

"Tệ sùng bái nước ngoài, coi thường những giá trị văn hóa dân tộc, chạy theo lối sống thực dụng, cá nhân vị kỷ... đang gây hại đến thuần phong mỹ tục của dân tộc. Không ít trường hợp vì đồng tiền và danh vị mà chà đạp lên tình nghĩa gia đình, quan hệ thầy trò, đồng chí, đồng nghiệp. Buồn lậu và tham nhũng phát triển. Ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác gia tăng. Nạn mê tín dị đoan khá phổ biến. Nhiều hủ tục cũ và mới lan tràn, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội..."

"Nghiêm trọng hơn là sự suy thoái về đạo đức, lối sống ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ có chức, có quyền. Nạn tham nhũng, dùng tiền của Nhà nước tiêu xài phung phí, ăn chơi sa đọa không được ngăn chặn có hiệu quả. Hiện tượng quan liêu, cửa quyền, sách nhiễu nhân dân, kèn cựa địa vị, cục bộ, địa phương, bè phái, mất đoàn kết khá phổ biến. Những tệ nạn đó gây sự bất bình của nhân dân, làm tổn thương uy tín của Đảng, của Nhà nước."

"Nhiều biểu hiện tiêu cực trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo làm cho xã hội lo lắng như suy thoái đạo lý trong quan hệ thầy trò, bè bạn, môi trường sư phạm xuống cấp; lối sống thiếu lý tưởng, hoài bão, ăn chơi, nghiệp ma túy... ở một bộ phận học sinh, sinh viên; việc coi nhẹ giáo dục đạo đức, thẩm mỹ và các bộ môn chính trị, khoa học xã hội và nhân văn."

"Đời sống văn học, nghệ thuật còn những mặt bất cập. Rất ít tác phẩm đạt đỉnh cao tương xứng với sự

nghệ thuật cách mạng và kháng chiến vĩ đại của dân tộc và thành quả của đổi mới. Trong sáng tác và lý luận, phê bình, có lúc đã nảy sinh khuynh hướng phủ nhận thành tựu văn học cách mạng và kháng chiến, đối lập văn nghệ với chính trị, nhìn xã hội với thái độ bi quan. Một vài tác phẩm viết về kháng chiến đã không phân biệt chiến tranh chính nghĩa với chiến tranh phi nghĩa. Xu hướng "thương mại hóa", chiều theo những thị hiếu thấp kém, làm cho chức năng giáo dục tư tưởng và thẩm mỹ của văn học, nghệ thuật bị suy giảm."

MỘT CHIỀU ĐI XUỐNG

Từ đó đến nay, tình hình xuống cấp trong cách ứng xử, lối sống của cán bộ, đảng viên không chỉ vẫn như thế mà nghiêm trọng hơn, nhất là trong lĩnh vực tham nhũng, quan liêu, mất phẩm chất, chạy chức, chạy quyền. Giáo dục thì tệ hại hơn trong dịch vụ mua bằng, bán điểm, bán đề thi, chạy trường. Đời sống Văn học, nghệ thuật vẫn cứ ù ù cạc cạc, không tìm đâu ra những Tác phẩm "đỉnh cao" mà chỉ thấy tình trạng đạo Văn, đạo Thơ và đạo Nhạc, thay đổi nội dung Tác phẩm, Sáng tác của người làm của mình, in lậu sách v.v... ngày càng phổ biến, thành một dịch vụ "tự nhiên như người Hà Nội", thật giá không biết đâu mà mò!

Riêng trong lĩnh vực tham nhũng thì sự xuống cấp đã thấy rõ như đã viết trong Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 21-8-2006 của Khoá X nói về việc: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí."

Nghị quyết viết: "Trong những năm qua, nhất là từ sau Hội nghị Tr. ương 6 (lần 2) khoá VIII, Đảng và Nhà nước ta đã tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và đã đạt được một số kết quả nhất định, góp phần phát triển kinh tế-xã hội, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Nhiều cán bộ, đảng viên giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng, đi đầu trong cuộc đấu tranh này. Nhiều vụ án tham nhũng, trong đó có những vụ án lớn, phức tạp, gây hậu quả nghiêm trọng đã được phát hiện, xử lý."

"Tuy nhiên, cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí còn nhiều hạn chế, khuyết điểm, hiệu quả thấp. Tham nhũng, lãng phí vẫn diễn ra nghiêm trọng ở nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều lĩnh vực với phạm vi rộng, tính chất phức tạp, gây hậu quả xấu về nhiều mặt, làm giảm sút lòng tin của nhân dân, là một trong những nguy cơ lớn đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta."

"Nguyên nhân chủ yếu của những thiếu sót, khuyết điểm trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí là:

- Cơ chế, chính sách, pháp luật chưa hoàn thiện, thiếu đồng bộ, còn nhiều sơ hở, nhưng chậm được sửa đổi, bổ sung.

- Tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị nói chung, của bộ máy nhà nước nói riêng, còn nhiều khuyết điểm, chất lượng và hiệu quả chưa cao; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của một số cơ quan, tổ chức chưa được xác định rõ ràng, cụ thể, còn trùng lặp hoặc bị phân tán.

- Nhiều tổ chức đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về tính nghiêm trọng, sự nguy hại của tệ tham nhũng, lãng phí, nên lãnh đạo không chặt chẽ, thiếu kiểm tra, đôn đốc, thậm chí còn nể nang, né tránh, dung túng, bao che cho tham nhũng, lãng phí; chưa thực sự dựa vào dân và chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị.- Công tác cán bộ nói chung và việc quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên, công chức nói riêng còn yếu kém. Một bộ phận không nhỏ đảng viên, cán bộ, công chức suy thoái về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống. Không ít cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, các ngành, kể cả cán bộ lãnh đạo cao cấp, còn thiếu gương mẫu trong việc giữ gìn phẩm chất đạo đức; chưa đi đầu trong cuộc sống đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm."

Tất cả những chứng hư tật xấu này ở đâu ra mà phần Văn hoá đến thế, hay là vì đảng chẳng có thứ Văn hoá gì cả nên mới có một đội ngũ đảng viên như nhân nào thì quả ấy?

Còn cái Chủ nghĩa Mác-Lênin mà đảng CSVN lấy làm nền tảng để xây dựng đất nước có liên hệ gì với những con người bê bối này không, hay những phần tử xấu chỉ là lớp người thiếu bản lĩnh cách mạng như đảng nói?

Nhưng mọi đảng viên đã phải học tập và nghiêm chỉnh thi hành nhiều Nghị quyết, Chỉ thị liên quan đến vấn đề Xây dựng, chỉnh đốn đảng, tự phê bình và phê bình mà sao tình hình vẫn tồi tệ đây dựa từ năm này qua năm khác?

Thực tế này còn được chứng minh trong Báo cáo Chính trị của Trung ương đảng khóa IX tại Đại hội đảng X hồi tháng 4/2006: "Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, bệnh cơ hội, chủ nghĩa cá nhân và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong một bộ phận cán bộ,

công chức diễn ra nghiêm trọng. Nhiều tổ chức cơ sở đảng thiếu sức chiến đấu và không đủ năng lực giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh. Công tác tư tưởng còn thiếu tính thuyết phục. Công tác lý luận chưa làm sáng tỏ được một số vấn đề quan trọng trong công cuộc đổi mới. Công tác tổ chức và cán bộ còn nhiều mặt yếu kém. Chất lượng và hiệu quả kiểm tra, giám sát chưa cao... Một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả một số cán bộ chủ chốt, yếu kém về phẩm chất và năng lực, vừa thiếu tính tiên phong, gương mẫu, vừa không đủ trình độ hoàn thành nhiệm vụ..."

"...Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên gắn với tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí là nghiêm trọng. Những biểu hiện xa rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội chưa được khắc phục. Các thể lực thù địch vẫn tiếp tục thực hiện âm mưu "điễn biến hoà bình", gây bạo loạn lật đổ, sử dụng các chiêu bài "dân chủ", "nhân quyền" hòng làm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta."

Báo cáo Công tác xây dựng Đảng tại Đại hội X còn lời ra đủ thứ "phi văn hóa" của người CSVN: "Dân chủ trong Đảng và trong xã hội còn bị vi phạm. Kỷ cương, kỷ luật ở nhiều cấp, nhiều lĩnh vực không nghiêm. Sự đoàn kết, nhất trí ở không ít cấp ủy còn yếu. Quan hệ giữa Đảng và nhân dân có hạn, có giới hạn thì mòn do những hạn chế, yếu kém trong công tác tư tưởng chính trị, công tác vận động quần chúng, công tác tổ chức cán bộ, công tác quản lý nhà nước và những khó khăn phát sinh trong quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế - xã hội."

"Không ít tổ chức đảng yếu kém, nhất là ở cơ sở, không làm tròn vai trò hạt nhân chính trị và nền tảng của Đảng, không đủ sức giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh từ cơ sở, thậm chí có những tổ chức cơ sở đảng tê liệt, mất sức chiến đấu. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả một số cán bộ chủ chốt các cấp, yếu kém cả về phẩm chất và năng lực; thiếu tính chiến đấu và tinh thần bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giảm sút lòng tin, phai nhạt lý tưởng; một số ít có biểu hiện bất mãn, mất lòng tin, nói và làm trái với quan điểm, đường lối của Đảng, vi phạm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, vi phạm pháp luật của Nhà nước."

"Bệnh cơ hội, chủ nghĩa cá nhân trong một bộ phận cán bộ, đảng viên có chiều hướng gia tăng; vẫn còn tình

trạng "chạy chức", "chạy quyền", "chạy tội", "chạy bằng cấp". Thoái hóa, biến chất về chính trị, tư tưởng, về đạo đức, lối sống; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, sách nhiễu dân trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên diễn ra nghiêm trọng, kéo dài chưa được ngăn chặn, đẩy lùi, nhất là trong các cơ quan công quyền, các lĩnh vực xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, quản lý doanh nghiệp nhà nước và quản lý tài chính, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng. Đó là một nguy cơ lớn liên quan đến sự sống còn của Đảng, của chế độ."

Tình hình đảng xuống cấp như thế thì đảng CSVN có còn xứng đáng là "một đảng trí tuệ, danh dự và lương tâm của thời đại, một đảng đạo đức, văn minh" như Nguyễn Đức Bình kêu gọi trong Tạp chí CS số 86-2005?

Bình là Cựu Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương dưới thời Lê Khả Phiêu, nhưng dường như lại mù mịt về tình trạng thoái hóa nghiêm trọng đang lan nhanh trong đảng nên mới bảo rằng: "Đảng cũng chính là biểu tượng sáng ngời của văn hóa, và hoàn toàn có lý do để nói về văn hóa Đảng."

"Văn hóa Đảng ta một lần nữa lại được khẳng định trong cách mạng xã hội chủ nghĩa Đảng ta 75 năm qua đã không ngừng phấn đấu trở thành một đảng như thế và cần bản đã có những tố chất như thế."

Bình ngon trơn viết tiếp: "Hơn nữa, lịch sử và thực tiễn đã quyết định văn hóa Đảng với văn hóa dân tộc. Điều đó được khẳng định bằng thắng lợi về vang của Cách mạng Tháng Tám, bằng thắng lợi vĩ đại của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm giành độc lập dân tộc và bảo vệ Tổ quốc. Những thắng lợi này cũng chính là thắng lợi của văn hóa, là thắng lợi của trí tuệ đánh giặc và giữ nước Việt Nam kết tinh từ truyền thống mấy nghìn năm lịch sử dân tộc kết hợp với trí thức về chiến tranh nhân dân hiện đại..."

"...Một cách khái quát nhất, văn hóa Đảng ta được kết tinh và cô đúc ở đường lối độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội như một "sợi chỉ đỏ" xuyên suốt trước đây, hiện nay và cả trong tương lai. Bởi ở nước ta không có đất cho một đường lối chính trị nào khác tốt hơn khả dĩ được nhân dân chấp nhận ngoài đường lối độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội."

"Khách quan lịch sử mà nói, một đường lối khác, chẳng hạn đường lối xã hội dân chủ ai đó đang mơ tưởng, dù có tô vẽ, nguy trạng thế nào đi nữa thì rốt cuộc vẫn không thể gì khác là

một đường lối đưa dân tộc ta đi con đường tư bản hoang dã tồi tệ nhất, cuối cùng không tránh khỏi trở lại số phận nô lệ hay phụ thuộc vào các thế lực đế quốc, phản động, thực dân mới kiểu mới..."

Căn cứ vào đâu mà Bình dám bảo Việt Nam không có một "đường lối chính trị nào khác" ngoài chủ nghĩa xã hội theo Mác-Lênin?

Nhân dân Việt Nam chưa bao giờ có quyền được tự quyết định lấy vận mạng chính trị cho mình. Đảng cũng chưa bao giờ dám hỏi ý dân xem họ có muốn theo Chủ nghĩa độc tài Cộng sản hay Tư bản tự do. Và cả thế giới đều biết nhân dân Việt Nam không có quyền lựa chọn mà đã bị đảng cầm quyền áp đặt lên đầu thứ Chủ nghĩa Cộng sản ngoại lai vong bản, phi dân tộc và nó đang kìm hãm mọi khả năng phát triển, đưa đất nước ra khỏi đói nghèo, lạc hậu.

Cho nên khi Bình bảo một đường lối chính trị khác Cộng sản là "đưa dân tộc ta đi con đường tư bản hoang dã tồi tệ nhất, cuối cùng không tránh khỏi trở lại số phận nô lệ hay phụ thuộc vào các thế lực đế quốc, phản động, thực dân mới kiểu mới..." là nói càn, nói quẩn, phản ảnh tính sợ hãi trước làn sóng đòi dân chủ, tự do của người dân trong nước.

Bình cũng dư biết những hành động phản văn hóa trong đảng hiện nay không có gì mới. Nó là chứng bệnh kinh niên, là thứ vi trùng di căn của người Cộng sản thời nào cũng có, kể cả khi Hồ Chí Minh còn sống cũng đã nói ra những bê bối, xấu xa như thế của cán bộ, đảng viên.

Theo Bình thì những việc làm xấu xa là: "Những hiện tượng xa lạ, thậm chí rất xa lạ với văn hóa Đảng đang tồn tại trong Đảng ta. Đó là những hiện tượng suy thoái về tư tưởng chính trị, về đạo đức, lối sống ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên... Rất tiếc là nhiều cán bộ hiện nay chưa phải đã toàn tâm, toàn ý vì lợi ích chung, vì sự nghiệp cách mạng, mà vì để thăng quan, tiến chức, để phát tài, phát lộc. Thậm chí đang có tình trạng "chạy chức, chạy quyền", "mua quan bán tước". Đó là hiện tượng cực kỳ xấu, là phi văn hóa, phản văn hóa..."

Những thứ "phi văn hoá, phản văn hóa" này có phải là sản phẩm của Chủ nghĩa Mác-Lênin hay chính đảng CSVN đã đẻ ra chúng, để chúng tự do lây lan làm hại đất nước?

Tất nhiên nó không phải là thứ Văn hoá của Dân tộc Việt Nam.

Luật sư Đỗ Thế Kỳ



Kể từ sau ngày 30-4-1975, Việt Nam có thể được xem như hoàn toàn thống nhất về phương diện chính trị, địa dư, và xã hội. Lãnh thổ Việt Nam được đảng Cộng sản thu về một mối, được toàn trị do một Trung ương đảng gồm 160 Ủy viên chính thức, 21 Ủy viên dự khuyết, và 14 Ủy viên Bộ chính trị, tổng cộng 195 bộ óc "ưu việt" Việt Nam điều hành tất cả mọi sinh hoạt của 84,7 triệu dân (thống kê tháng 5-2006).

Đứng về phương diện phát triển kinh tế và xã hội trong 10 năm đầu tiên sau 1975, hầu như tất cả mọi người trong và ngoài nước đều đồng ý rằng đó là sự thất bại hoàn toàn của một chính sách kinh tế tập trung. Đây là một giai đoạn đen tối nhất của lịch sử Việt Nam, ngay cả so với thời phong kiến và thời Pháp thuộc. Mọi sinh hoạt đều bị đình trệ, nhiều vùng bị nạn đói đe dọa thường xuyên dù trước đây là vùng lương thực cho cả nước như ĐBSCL. Giáo dục, y tế công cộng hoàn toàn bị bỏ ngỏ...

Đứng trước nguy cơ diệt vong kề cận, năm 1986, một chính sách kinh tế mở được khơi mào, người dân bắt đầu được thả lỏng, làm chủ kinh tế trên mảnh đất của mình dù là tạm bợ để tự khai thác và tự cứu vãn đời sống kinh tế của gia đình. Những năm tiếp theo sau đó, nguy cơ tuy vẫn còn đầy rẫy khắp nơi, tình trạng xã hội và kinh tế chung vẫn còn nhiều gặp ghềnh, chập chững trên bước đường phát triển và hội nhập vào thế giới bên ngoài.

Từ sau ngày "giải phóng" cho đến năm 1986, cả nước vẫn còn cùng ôm nhau với những tem phiếu qua câu sấm truyền vẫn còn tồn đọng đến ngày hôm nay. Đó là:

- *Gạo vừa 13 ký, suất tháng cháo thừa, cơm thiếu, quanh năm no cây nước;*

- *Vải vừa 4 nghìn ly, suất ngày quần thiếu, khó thừa, cả đời ám nhờ da.*

Nhưng mãi đến tháng 12 năm 2001, khi Hiệp ước Thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Hoa Kỳ thành hình (US-VietNam Bilateral Trade Agreement), kinh tế Việt Nam tương đối hồi sinh và có thể nói đây là bước mở đầu tiên của VN trên tiến trình hội

nhập vào Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Cũng cần nói thêm về những thông tin trao đổi kinh tế hai chiều giữa VN và HK trong giai đoạn trước đây. Năm 1993, VN hoàn toàn không xuất cảng hàng hóa vào nội địa HK; ngược lại, VN nhập cảng 7 triệu Mỹ kim thiết bị từ HK. Sau ngày 3-2-1994, Tổng thống Clinton, HK đã ra quyết định bãi bỏ lệnh cấm vận thương mại cho VN; kể từ đó, VN bắt đầu tăng dần việc xuất cảng sang HK lên đến trị giá 50,5 triệu cho năm này.

Bảy năm sau khi hiệp ước trao đổi hai chiều ký kết, hàng hóa VN gồm thực phẩm, hàng may mặc, dầu thô, giày da, sản phẩm gỗ nội thất ồ ạt vào thị trường HK, và lượng hàng hóa tiếp tục tăng mãi, từ 1 tỷ Mỹ kim năm 2001, lên đến 5,9 tỷ, năm 2005. Ngược lại, HK chỉ xuất cảng độ 1,2 tỷ vào VN trong năm 2005, gồm dụng cụ y khoa, máy móc kỹ thuật và dụng cụ hàng không.

Đây cũng là chỉ dấu ban đầu cho VN lần lần thực hiện tiến trình gia nhập vào Tổ chức Thương mại Thế giới.

Tổ chức Thương mại Thế giới

Tổ chức Thương mại Thế giới hay World Trade Organization-WTO, có trụ sở đặt tại Thụy Sĩ đã được thành lập chính thức vào ngày 1-1-1995 do các quốc gia thành viên ký tại thành phố Marrakesh, Marocco. Tính đến nay, Tổ chức này tập hợp được 149 quốc gia thành viên nhằm vào những mục tiêu sau đây:

- Quy định những căn bản pháp lý làm nền tảng cho mọi trao đổi thương mại quốc tế;
- Tổ chức là diễn đàn đàm phán, thỏa thuận, thương lượng về tất cả mọi dịch vụ thương mại giữa các quốc gia thành viên.

Cũng từ ngày 1-1-1995, VN đã nộp đơn xin gia nhập vào tổ chức trên và trở thành quan sát viên của tổ chức. Nhóm công tác WTO cũng đã được thành lập và có nhiệm vụ cứu xét đơn xin gia nhập của VN.

Tính đến nay, VN đã trả lời trên 2.600 câu hỏi từ các thành viên, và đã kết thúc đàm phán song phương với 21 quốc gia.



VIỆT NAM

chặng đường hội nhập toàn cầu

TS Mai Thanh Truyết

Đối với HK, văn kiện chính thức giữa hai bên đã được ký kết vào ngày 31-5-2006 về những thỏa thuận trên nguyên tắc về khả năng tiếp cận thị trường song phương; từ đó sẽ giúp hai bên tái lập hàng rào thuế quan cho những mặt hàng kỹ nghệ và nông phẩm, cùng dịch vụ.

Kết quả là hàng hóa xuất cảng từ HK vào VN như trang thiết bị xây dựng, dược phẩm, phi cơ và các bộ phận rời bảo trì sẽ chịu thuế xuất là 15% hay ít hơn. Về dịch vụ, VN cũng đã cam kết mở cửa một số lãnh vực cấm kỵ từ trước như viễn thông và viễn thông vệ tinh, lãnh vực tài chính, ngân hàng, và năng lượng cho HK nhúng tay vào.

Một khi đã vào WTO, VN cần phải tuân thủ những tính chất pháp trị như: 1- giải quyết tranh chấp; 2- giảm bớt vai trò của mậu dịch quốc doanh; 3- hủy bỏ những giới hạn nhập cảng của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài qua quyền thương mại; 4- hủy bỏ những quy chế kinh tế phi thị trường. Ngược lại, HK sẽ áp dụng kinh tế phi thị trường trong các vụ kiện chống phá giá cho đến khi VN ra khỏi nền kinh tế phi thị trường. Thời gian chuyển tiếp cho chính sách này là 12 năm sau khi VN gia nhập vào WTO. Và sau cùng, VN phải tuân thủ quy tắc và luật bảo vệ sở hữu trí tuệ.

Để có một khái niệm về kết quả của việc gia nhập vào WTO trong những năm vừa qua của các quốc gia thành viên, một số báo cáo sau đây cho thấy khuynh hướng cũng như thành quả của WTO ngày càng bị thu hẹp lại. Vào năm 2003, trong kỳ họp WTO ở Cancun, Ngân hàng Thế giới (WB) đã đưa ra những số liệu về thương mại toàn cầu qua dịch vụ trao đổi trên thế giới là 832 tỷ Mỹ kim, trong lúc đó 539 tỷ nằm trong các sinh hoạt giữa các quốc gia đang phát triển. Tuy nhiên, tổng kết năm 2005 cho thấy lợi ích của WTO giảm xuống còn 287 tỷ cho thế giới, trong đó chỉ còn 90 tỷ trao đổi giữa các quốc gia đang phát triển dù số lượng thành viên của các quốc gia này dự phần vào 90% tổng số thương mại toàn cầu.

Những khía cạnh thực tế

Dù muốn dù không, sớm muộn gì VN cũng phải được gia nhập vào WTO, cuộc chơi chung của thế giới. Vấn đề nơi đây là cần ghi nhận đứng đắn nội lực thực tế của VN đứng trước vận hội mới này, nghĩa là VN trao đổi, xuất cảng ra thế giới bên ngoài những gì? Và ngược lại phải nhập cảng từ ngoại quốc những sản phẩm nào? Giải đáp hai câu hỏi trên, chúng ta có thể hình dung được thế

mạnh và yếu của VN trong tương lai. Từ đó, có thể dự phóng được một viễn ảnh cho đời sống người dân trong những ngày hậu WTO.

Tính đến ngày hôm nay, VN đã xuất cảng đi khắp nơi trên thế giới một số lượng đáng kể về trọng lượng, nhưng ngược lại thu hồi một số ngoại tệ không đáng kể so với lượng hàng bán ra. Đó là nông phẩm, thực phẩm, tôm cá, các mặt hàng gia công như quần áo, giày da, gỗ xẻ, dầu thô và một số mặt hàng tiểu thủ công nghệ.

Ngược lại, VN phải nhập cảng xăng dầu và nguyên vật liệu, máy móc thiết bị, hóa chất, phân bón, thực phẩm "cao cấp" như thịt gà, bò..., năng lượng, viễn thông, ngân hàng... Đây là những mặt hàng nhẹ về cân lượng nhưng cần phải chi ra một số lớn ngoại tệ. Do đó, VN luôn luôn đối mặt với sự thâm thủng ngân sách cho ngoại thương từ trước đến nay.

Thêm nữa, những mặt hàng xuất cảng của VN chỉ để giải quyết cuộc sống của hàng triệu nông dân hay công nhân với mức lương tối thiểu-trong khi đó cuộc sống của nông dân và công nhân VN ngày càng tệ hại hơn, mặc dù VN cố gắng gia tăng mức sản xuất hàng năm.

Tại thị trường nội địa, hiện tại VN đang làm chủ vì lợi thế sân nhà, và một số ngành nghề còn độc quyền và không cho người ngoại quốc tham dự. Do đó, mức cạnh tranh chưa hề được đặt ra, và nếu có, chỉ là những cạnh tranh giữa những nhà kinh doanh trong nước mà thôi.

Một khi cánh cửa WTO mở toang, VN sẽ không còn lý do nào để cấm đoán ngoại quốc tham gia trực tiếp vào thị trường nội địa của VN. Từ đó, mức cạnh tranh sẽ quyết liệt hơn và chưa chi, phần thua thiệt có thể chắc chắn về phần doanh thương VN qua sự chênh lệch về nguồn vốn, kỹ thuật, cung cách khuyến mãi, và thị hiếu của người tiêu dùng VN.

Xin đan cử một thí dụ điển hình qua hình thức thương mại đơn giản nhất là hệ thống "siêu thị": Siêu thị Walmart (Hoa Kỳ), Metro (Pháp) có mức doanh thu gấp 5-6 lần tổng sản lượng của VN, có thể tiêu diệt các siêu thị nội địa trong cung cách thu mua với giá rẻ hơn vì họ có thể chấp nhận không lời, hoặc lỗ trong thời gian đầu vì có nhiều tiền vốn. Thêm nữa, họ có khả năng nhập thực phẩm và hàng hóa từ ngoại quốc vào -điều trên đây càng nguy hiểm hơn vì nó có thể giết chết nhiều dịch vụ chăn nuôi và trồng tía của người dân. Một lợi thế nữa của các siêu thị ngoại quốc là dịch vụ thanh toán thường chỉ giải quyết sau 90 ngày nhận hàng, chính

điều này khiến cho những nhà cung cấp VN sẽ không còn khả năng tài chính để trả nợ cho ngân hàng sau mỗi thời vụ.

Trước mắt, chúng ta thấy rõ những kỹ nghệ của VN liệt kê sau đây đang đi dần vào chỗ bế tắc:

- Kỹ nghệ đường hiện nay hoàn toàn bị phá sản vì không cạnh tranh nổi với đường TQ và TL có phẩm chất tốt hơn và giá rẻ hơn. Việc này kéo theo sự bế tắc của nông dân trồng mía.

- Chăn nuôi gia súc ở VN cũng đang đứng trước cơn phá sản do kỹ thuật chăn nuôi còn nhiều khiếm khuyết. Từ đó, việc nhập cảng cánh và đùi gà Mỹ hiện tại là một dịch vụ đem nhiều lợi nhuận lớn lao. Vì cánh và đùi gà Mỹ giá rất rẻ \$0.2/bls (vì người Mỹ không thích ăn), khi nhập vào VN có thể bán ra \$1,5/kg

- Các kỹ nghệ đơn giản khác như xe đạp, dụng cụ làm bếp, trang trí nội thất sẽ không còn khả năng cạnh tranh với hàng TQ nếu chưa nói đến các nhà sản xuất lớn như ở HK, Pháp, Ý... Những mặt hàng rất bắt mắt và được người VN ưa chuộng từ lâu. Chính tâm lý ưa chuộng hàng ngoại quốc của người VN sẽ giết chết công kỹ nghệ VN khi VN gia nhập vào cuộc chơi chung. Và mặt trái của WTO có thể biến VN thành một thị trường tiêu thụ của quốc tế hơn là một thị trường sản xuất.

Một số rào cản VN đang đối mặt trước ngưỡng cửa WTO được tiếp tục trình bày sau đây cũng là những gợi ý mà VN cần lưu tâm. Đó là những cản ngại của khu vực quốc doanh, ngành ngân hàng, khả năng vận chuyển đường biển, ngành viễn thông di động và đưa ra một số phản ứng tâm lý của người dân VN trước tiến trình toàn cầu hóa.

Cản ngại của khu vực quốc doanh

Một trong nhiều yêu cầu để VN gia nhập vào WTO, là VN phải minh bạch trong việc kiểm toán chi thu của quốc gia. Do đó, lần đầu tiên trong lịch sử đảng CSVN, VN đã đưa ra bản báo từng phần ngân sách nhà nước năm 2005. Riêng trong lãnh vực quốc doanh, 19 tổng công ty và ngân hàng quốc doanh trên hơn 4.000 quốc doanh toàn quốc, cho thấy kết quả kiểm toán hoàn toàn đưa đến việc thua lỗ và công ty quốc doanh đã làm kinh tế theo một chính sách "phi kinh tế". Sau đây là vài con số thua lỗ của các công ty quốc doanh trong năm 2005: Ngành dệt may lỗ 328 tỷ Đồng; Ngành giấy lỗ 199 tỷ Đồng; Ngành lương thực lỗ 183 tỷ Đồng (1 tỷ Đồng tương đương với 60.000 Mỹ kim). Tổng số nợ của 16 doanh nghiệp các

ngành kể trên là 47,000 tỷ đồng, tương đương với 80% tổng tài sản của các công ty. Do đó, những công ty trên hoàn toàn không còn khả năng thanh toán qua phần nợ và lỗ lỗ.

Vậy một khi các công ty quốc doanh này biến thành cổ phần hóa (tức tư nhân hóa), thì ai là người đứng ra chấp nhận số nợ trên. Và nhà nước VN lại phải gánh chịu hay “Đất nước VN” qua hơn 84 triệu dân, phải cật lực lao động để trả nợ? Và một khi đã “giải tư” theo cung cách vừa kể, công ty tư doanh cổ phần sẽ thuộc về ai? và ai sẽ chịu trách nhiệm? Do đó, việc tư nhân hóa để thỏa mãn yêu cầu của những luật định WTO, VN vô hình chung đã biến các công ty quốc doanh thành một loại công ty dưới cơ chế bao cấp khác.

Và đừng quên rằng cơ chế làm kinh tế bao cấp nào cũng đưa đất nước vào ngõ cụt như đã xảy ra cho VN từ hơn 30 năm qua. Có thể nói gần đây nhận định của ông Đào Xuân Sâm, ban nghiên cứu của Thủ tướng hiện tại, đã nói lên tính cách rất ráo của vấn đề: “Trong hơn 10 năm qua, song song với việc tư doanh đổi mới và tăng trưởng thành công, khu vực kinh tế nhà nước trên thực tế đã trở lại cơ chế cũ tập trung quan liêu - bao cấp, có khác chăng là trong nền kinh tế thị trường “bao cấp hiện vật” chuyển thành “bao cấp tài chính”. Và cơ chế bao cấp này cũng chính là cơ chế xin-cho, đã trở thành miếng đất màu mỡ cho nạn tham nhũng lộ lộ hành trong khu vực nhà nước, từ đơn vị kinh tế cơ sở đến các cấp cao nhất của chính quyền”.

Như vậy, VN làm thế nào và bằng cách nào để thực hiện được lời T.T Nguyễn Tấn Dũng mới vừa tuyên bố là trong vòng 5 năm tới, VN bảo đảm cổ phần hóa 100% doanh nghiệp quốc doanh?

Ngành ngân hàng

Cũng theo quy định của WTO, VN phải mở cửa ngân hàng, chấp nhận dịch vụ ngân hàng ngoại quốc trong giai đoạn chuyển tiếp (12 năm sau khi gia nhập) có thể đầu tư 40% tổng số vốn của ngân hàng. Một khi VN chính thức vào cuộc, tư nhân nào có thể mua cổ phần còn lại (tức 60%) của một ngân hàng ngoại quốc, vốn dĩ có nguồn vốn lớn và bằng hệ thống tiền tệ cứng (hard currency), trong lúc đó tư nhân, hay tập thể tư nhân VN chỉ có khả năng đóng góp bằng những số vốn nhỏ và thế chấp, cũng như chuyển hóa cơ sở vật chất thành tiền. Từ đó, dù công ty ngoại quốc không chiếm đa số tuyệt đối, nhưng vẫn có khả năng khuynh đảo thị trường bằng

những thủ thuật kinh tế tư bản, và VN sẽ chịu một sức ép không nhỏ về vấn nạn này.

Trở lại các Công ty ngân hàng VN. Một trong những lý do các doanh nghiệp quốc doanh thua lỗ trên mà vẫn tồn tại cho đến ngày hôm nay, vì nhà nước tiếp tục bơm tiền bù lỗ thông qua các ngân hàng quốc doanh. Hay nói cách khác, các ngân hàng phải chịu sức ép từ nhà nước, bị bắt buộc tiếp tục cho công ty quốc doanh vay căn cứ theo chủ trương chính trị hơn là căn cứ theo tình trạng kinh tế. Và sau cùng, ngân hàng được nhà nước tái cấp thêm những ngân khoản bổ sung. Đó là trường hợp của bốn ngành Ngân hàng Công thương, Ngân hàng ngoại thương, Ngân hàng Đầu tư & Phát triển, Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển. Do đó việc cổ phần hóa ngân hàng quốc doanh hoàn toàn bế tắc, và việc chuyển doanh nghiệp quốc doanh sang chế độ hoạt động của một công ty trách nhiệm hữu hạn là một việc làm không tưởng, ít ra trong những năm sắp tới.

Khả năng chuyển vận hàng hóa

Việc gia nhập vào WTO đòi hỏi quốc gia thành viên phải có tiềm lực về chuyển vận hàng hóa hai chiều. VN đã chuẩn bị vấn đề này như thế nào? Các thông tin dưới đây tương đối đầy đủ để mô tả tình trạng vận chuyển đường biển của VN.

Chỉ bốn ngày sau khi được bãi bỏ cấm vận năm 1994, công ty chuyển vận hàng hóa APL, Hoa Kỳ đã bắt đầu hoạt động trở lại cho các tuyến đường Mỹ-Việt Nam. Đây là một đại công ty trong dịch vụ chuyển vận trên 50 quốc gia. Từ năm 2004, APL đã thành lập thêm hai chi nhánh là Vietnam China Express (VCX) và Haiphong China Express (HCX). Những dịch vụ này đã rút ngắn thời gian vận chuyển trong những năm trở lại đây: Từ Sài Gòn đến Seattle chỉ còn 15 ngày, và Saigon đến Los Angeles là 17 ngày. Còn Hải Phòng đến Seattle và Los Angeles là 13 và 15 ngày. Ưu điểm này đã làm giảm giá thành và tăng thêm lượng hàng hóa giao thông do việc gia tăng lượng chuyển vận đi-về.

Trong khi đó, tình trạng vận tải đường biển của VN hoàn toàn không đáp ứng nhu cầu vận chuyển viễn liên này. Theo thống kê, VN có trên 1000 tàu với tổng trọng tải khoảng 3,5 triệu tấn, trong đó chỉ có hơn 300 tàu hoạt động trên các tuyến đường quốc tế trong khu vực. Các tàu vận chuyển VN có trọng tải dưới 20,000 tấn, cho nên không có khả năng giải quyết mức trao đổi hàng hóa đường biển.

Và bất lợi hơn nữa là giá thành vận chuyển cao và vòng xoay đi-về không đạt hiệu quả kinh tế.

Theo thống kê 2005, đội tàu VN chỉ chiếm 7% số tấn trọng tải hàng hóa 2 chiều mà thôi. Trong lúc đó những nước nhỏ láng giềng như Singapore chỉ có khoảng 900 tàu nhưng tổng trọng tải lên đến 36,5 triệu tấn. Thậm chí, đội tàu của Campuchia đã chuyển vận gần 5 triệu tấn, hơn VN hàng triệu tấn. Do đó, ngay tại sân nhà, đội tàu VN đã bị các công ty ngoại quốc lấn áp như Maersk line, NYK, P&O về các chuyển vận dầu thô và hàng hóa trong vùng.

Những thông tin trên cho thấy rằng VN còn phải đối mặt với nhiều sức ép sau khi gia nhập vào WTO, và nếu không có kế hoạch tạo dựng một lực lượng tàu với trọng tải lớn hơn, huấn luyện nhân viên quản trị chuyển vận, cùng điều chỉnh và tinh tân hệ thống quản lý điều hành, thì cuộc chạy đua cạnh tranh với quốc tế sẽ dành phần cho VN ở thứ hạng sau cùng.

Ngành viễn thông và Điện thoại di động

Đây là một ngành tương đối mới ở VN. Trong những năm gần đây mức tăng trưởng trong việc sử dụng điện thoại di động tăng từ 60 đến 70% hàng năm. Tính đến 2005, tổng số điện thoại di động thuê bao ở cả nước đạt được 12 triệu. Chính vì lý do đó, các hãng điện thoại ngoại quốc như Motorola, Nokia, Siemens, Ericsson, Telenor và Lucient Technologies đã khai thác và cung cấp dịch vụ ráo rít ở VN. Trong lúc đó, VN đã hiện diện qua năm công ty quốc doanh mạng di động như Vinaphone, Mobifone, Viettel mobile, S-fone, E-mobile đang hoạt động, và một công ty mới sắp ra mắt là Hanoi Telecom.

Đứng trước sự xâm nhập của các đại công ty ngoại quốc, từ tháng 1-2006 vừa qua, các công ty VN đồng loạt hạ giá cước, do đó cước viễn thông của VN giảm dần và đang ở mức giá trung bình tại ĐNA, không còn đứng đầu như cách đây năm năm. VN cũng đã dự trù vào 2008 sẽ phóng vệ tinh VINASAT, từ đó sẽ tạo cơ hội cạnh tranh nhiều hơn với các công ty nước ngoài. Và VN cũng dự trù cổ phần hóa (tư nhân hóa) các công ty trên để có thể hội nhập vào thị trường chứng khoán tự do.

Nhìn vào những lợi điểm trên sân nhà, VN đã đẩy mạnh chương trình viễn thông di động, tuy nhiên với nguồn vốn không đủ lớn, sau khi hội nhập cuộc chơi WTO, các công ty

ngoại quốc có thể khai thác sức mạnh nguồn vốn để thôn tính các công ty VN qua các điều kiện thuận lợi trong thị trường VN.

Hơn nữa, ngoài khả năng nguồn vốn, công ty ngoại quốc còn ở thế mạnh về công nghệ sản xuất và cung cách khuyến mãi theo cung cách tư bản làm cho công ty VN khó có khả năng đối đầu ở mặt trận này.

Cũng cần lưu ý là, hiện tại VN chú trọng nhiều đến viễn thông di động, nhưng không phát triển viễn thông "cố định", tức là điện thoại dùng hệ thống dây cable để có thể liên lạc và thông tin khi có biến động xảy ra như chiến tranh hay áp lực của thế giới tây phương. Vì còn lệ thuộc vào ngoại quốc, cho nên viễn thông di động VN có thể bị gián đoạn, vì các công ty cho thuê bao vệ tinh viễn thông có thể cắt đứt hợp đồng trước sức ép của quốc tế (!) để có lợi VN. Và vì hiện nay, VN chưa chủ động được việc điều hành vệ tinh viễn thông.

Tâm lý dân tộc trước tiến trình toàn cầu hóa

T.S Branco Milanovic, kinh tế gia của Ngân hàng Thế giới (WB) đưa ra nhận định cần suy gẫm. Đó là "Toàn cầu hóa đã làm tăng thêm sự bất bình đẳng giữa công dân của những nước giàu nhất cũng như giữa các quốc gia đang phát triển". Lý do ông đưa ra nhận định trên là trước sức phát triển của Ấn Độ và Trung Quốc, có những phản ứng trái ngược từ phía các quốc gia kỹ nghệ và những nước đang phát triển. Đó là:

- Các cường quốc trong WTO lại khó chịu trước những bước tiến của hai quốc gia mới nói trên, dù họ cũng thực hiện cùng một chiến lược toàn cầu hóa khơi mào do các cường quốc trên.

- TQ và AĐ hiện có khả năng cạnh tranh trên phạm vi toàn cầu, nhưng chỉ có một bộ phận nhỏ dân cư của họ có cuộc sống phồn vinh. Sự bất bình đẳng ngày càng tăng giữa dân thành thị và nông thôn, giữa miền duyên hải và nội địa ở Trung Quốc; do đó có thể đưa ra những bất ổn chính trị cho quốc gia này.

Trở qua VN, sau hơn 20 năm mở cửa phát triển, và sau 10 năm mức tăng trưởng đạt chỉ tiêu từ 7% trở lên, VN phải đối mặt với tình trạng môi trường hầu như bế tắc qua việc tận dụng nguồn tài nguyên đất đai trong phát triển nông nghiệp, chăn nuôi và trồng trọt.

Việc phát triển và xuất cảng hàng năm 5 triệu tấn gạo, thu hồi 1,5 tỷ Mỹ kim, cũng như việc xuất cảng hải sản thu hồi trên 5 tỷ, có đem lại sự phồn vinh hay cải thiện cuộc sống của

người dân ĐBSCL hay không? Nhìn vào mức di dân từ vùng này vào các thành phố lớn, nhìn vào việc chấp nhận "làm dâu" người ngoại quốc của các thiếu nữ miền Tây, nhìn vào tất cả những hình thái tệ hại nhất trong việc buôn người, bán trẻ con... chúng ta cũng đã có thể hình dung câu trả lời xác đáng.

Thêm nữa, việc khai thác quá độ nguồn đất ở VN sẽ đưa đến những thảm họa không xa. LHQ mới vừa cảnh giác, nếu VN tiếp tục khai thác như những năm vừa qua, thì trong vòng 10 năm nữa sẽ có 4 triệu mẫu đất bị sa mạc hóa.

Đây cũng là nguyên nhân dự báo trước khiến cho tâm lý người dân ở những vùng nông nghiệp, vùng sâu và xa càng thêm tuyệt vọng và ngày càng đánh mất lòng tự trọng để làm bất cứ việc gì chỉ vì kế "mưu sinh". Chính họ đã xem nhẹ số phận của chính mình và không còn niềm tin vào chính sách của nhà nước nữa. Tâm lý trên đã tạo ra một thái độ bất cần đời, bất hợp tác, hay nguy hiểm hơn nữa, là có thể tạo ra những bất ổn xã hội vì "cơm áo". Từ đó có thể đưa đến một bất ổn chính trị nếu có một sự khởi mào trong tầng lớp bản cùng này. Đây cũng là một cảnh ngại mà VN cần phải lưu tâm.

Thay lời kết

Trước ngưỡng cửa WTO, VN đã lên tiếng báo động là có thể có 600 ngàn công nhân ngành dệt may, 300 ngàn công nhân ngành giấy da, 400 ngàn nông dân chăn nuôi thủy sản có nguy cơ bị mất việc vì cạnh tranh. Vấn đề được đặt ra nơi đây không phải là những con số dương tính hay âm tính. Nhưng là VN cần soi chiếu vào tình trạng hiện tại của quốc gia để hoạch định hướng hội nhập thích nghi với tiến trình toàn cầu hóa như thế nào, trong đó việc gia nhập vào WTO chỉ là một bước trong tiến trình trên.

Qua những gợi ý về những cảnh ngại căn bản trên, việc gia nhập vào WTO của VN không phải là một yếu tố tăng trưởng kinh tế quốc gia, mà VN cần phải chuyển đổi não trạng là chính mức tăng trưởng kinh tế quốc gia sẽ giúp cho quá trình hội nhập của VN thành công hơn, và đây mới là mục tiêu tối hậu của việc hội nhập vào cuộc chơi của toàn cầu.

Muốn được như thế, VN cần phải phát triển lành mạnh và trong sáng trong quản lý, nghĩa là tạo ra một xã hội pháp trị, quản lý bằng luật định của quốc hội chứ không bằng nghị quyết đến từ bất cứ nhân vật cao cấp nào trong đảng. VN cần phải bình đẳng và công bằng trong mọi quyết

định về nhân sự, đặc biệt là nhân sự trong vấn đề quản lý kinh tế và kế hoạch, khuyến khích tư nhân đầu tư nguồn vốn và chất xám vào công cuộc phát triển quốc gia chung. Đặc biệt là cần phải chấm dứt chính sách Hồng hơn Chuyên, vì đây mới đích thực là một cảnh ngại lớn nhất cho mọi tiến bộ của đất nước..

Làm được như thế, VN sẽ giảm bớt gánh nặng phá sản của các công ty quốc doanh, kéo theo mức thâm thủng của ngân hàng qua những món nợ "xấu". Chính hai yếu tố sau này là nguyên nhân chính của tình trạng tham nhũng trong nước.

Chương trình Môi trường LHQ (UNDP) đã nhận định rằng, qua tám năm thi hành "quy chế dân chủ cơ sở", VN vẫn không thực hiện được lời hứa trên một cách nghiêm chỉnh mà bị nhiễm bởi "chủ nghĩa hình thức" và môi trường dân chủ của VN là một "môi trường bất thường" vì chế độ độc đảng.

Suy gẫm đúc kết của Chương trình Môi trường LHQ, chúng ta có thể thấy được những nguyên do của sự trì trệ trong phát triển VN cũng như hình dung được tương lai VN khi bước chân vào Tổ chức Thương mại Thế giới.

Tết Đinh Hợi - 2007

Tin tức tiếp trang 11

Đêm 24-12 HT Tin lành Gia đình Thế giới và các hệ phái khác vẫn tổ chức Lễ GS tại 45 phố Lạch Tray, Nhà văn hoá Thanh niên, có khoảng 1500 tín đồ và người thân của họ tham dự. Công an Hải Phòng bao vây kín bên ngoài Nhà văn hoá, Lễ GS bắt đầu lúc 19g30 đến 20g30 thì công an đã ép được ông giám đốc Nhà văn hoá không cho phép tiếp tục Lễ Giáng sinh. Cuối cùng các Hội thánh đã phải dừng lại buổi Lễ Giáng sinh của mình.

Tại Hà Giang và Lào Cai: Chính quyền CS hai tỉnh trên đã thông báo đến các gia đình tín đồ Tin lành người dân tộc H'mông là họ chỉ được phép tổ chức Lễ GS tại nhà riêng của mình, cấm không được nhóm lại. Nhưng các tín đồ vẫn quyết tâm tổ chức Lễ GS vào ngày 25-12.

Tại Quảng Ngãi: Hôm 23-12-2006, tại thôn Mai Lãnh Hạ, xã Long Mai, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi, Truyền Đạo Đinh văn Trỗi tổ chức lễ giáng sinh cho Hội thánh Tin Lành Mennonite sắc tộc H'rê. Đang lúc Thầy Trỗi giảng Kinh thánh, Công An đã xông vào, kẻ lập biên bản, người áp lực thô bạo kéo Thầy Trỗi ra khỏi nơi thờ phượng. Các tín hữu phản ứng bằng cách không ai chịu giải tán, cứ tiếp tục dự lễ và thà chết chứ không bỏ rơi Thầy Trỗi.

xem tiếp trang 30

CÒN NỬA KIA ĐÂU

Lê Văn Ân

Sau 70 năm tự vây chung quanh mình một “bức màn sắt” với mục đích ngăn chặn những tin tức từ bên trong không bị tiết lộ ra bên ngoài, từ bên ngoài cũng không được “nhập khẩu” vào bên trong, khối CS đã lãnh một hình phạt nặng nề: **sụp đổ**. Nga sô đã bắt dân chúng thất lung buộc bụng đến teo tắt để chạy đua vũ trang với Hoa Kỳ, thế mà bị sụp đổ một cách nhanh chóng, không có cơ hội để bán một viên đạn. Và sau 70 năm tự bỏ tù mình, Nga Sô và khối CS Đông Âu đã phải trở lại nếp sống của con người từ đầu tức là trở lại với kinh tế thị trường. Thấy sức mạnh quân sự khủng khiếp của đàn anh Nga Sô không có dịp và cũng không thể đem ra dùng, dù là một viên đạn nhỏ thì đã bị sụp đổ, Trung Cộng và Việt Cộng (VC) đã phải vội vàng “như chó đập lửa”, mở cửa, đổi mới, trở lại kinh tế thị trường, nhờ vậy mà được sống sót.

Nhận xét sau đây của một người đàn bà VN có thể chưa có lần nào xuất ngoại, không chuyên ngành kinh tế chính trị, bà Dư Thị Hoàn chỉ là một nhà thơ đã có nhận xét về cái làm thế kỷ của chế độ kinh tế CS. Và bài học đắt giá nhất của sự lầm lạc này là phải trở lại từ khởi điểm: “*Giai đoạn này, đất nước ta đang chuyển hướng từ cơ chế bao cấp, phân phối, xin cho, đến cơ chế thị trường cạnh tranh. Chúng ta phải dũng cảm thừa nhận rằng: cuộc chuyển hướng này không mang dáng dấp bước tiến, hay vũ điệu bước ngoặt, mà thực chất là bước giật lùi, quay trở lại điểm xuất phát của thời thị trường tự do, sau khi đã trượt dài trên con đường bao cấp lạc hướng ê chề gần nửa thế kỷ qua. Dù đau đớn cách mấy, dù phải trả giá bao nhiêu đi chăng nữa, vẫn nên mừng rỡ vì cũng còn may, dân tộc ta đã thoát khỏi vũng lầy bế tắc trong thời điểm*

này. Bản chất vốn không dung hòa, không nhân nhượng của hai cơ chế, buộc chúng ta phải lựa chọn lấy một: Bao cấp tức là phủ nhận thị trường, thị trường tức là xóa bỏ bao cấp. Đơn giản vậy thôi” (Pv ông Việt Thường do Tường Thắng).

Không phải tiến, không phải rẽ bên phải hay bên trái, mà chính là đi giật lùi, tìm về khởi điểm, nghĩa là sai hoàn toàn. Có đúng chăng là đúng với những thằng ăn vụng tức là đảng viên CS. Hiện tượng ăn vụng này gọi là tham nhũng. Nhưng dù đã về lại khởi điểm, nó cũng trở nên sai lầm khi những thằng ăn vụng ăn hết phần của mọi người. Mọi người không được ăn thì không sản xuất lương thực để cho thằng ăn vụng hưởng dụng. Thực vậy, vai trò của đảng viên CS trong thời kỳ bao cấp, xin cho... cho đến khi về lại với kinh tế thị trường, ví như những tên ăn vụng đã và đang đục khoét công quỹ, vinh thân phì gia trong khi dân chúng làm than đói khổ.

Trở về (chứ không phải đổi mới) với kinh tế thị trường, có đầu tư ngoại quốc, có cạnh tranh kinh tế hạn hẹp giữa người dân trong nước, nhưng những thằng ăn vụng còn “tại chức” (chức ăn vụng), còn thống trị và còn tiếp tục đục khoét vì thế mà xã hội băng hoại, văn hóa suy đồi, tôn giáo bị đàn áp. Chúng ta hãy đọc tiếp phát biểu của nhà thơ Dư Thị Hoàn: “*Nửa thế kỷ qua, chúng ta đã để ra và dung dưỡng một bộ máy nhà nước duy ý chí để thao tác, và tiến hành bao cấp, một bộ máy gồm những cấu kiện thiếu năng nhưng lại được đặt vào những vị trí then chốt để định hướng - định lượng và phân phối toàn bộ sản phẩm (cả vật chất lẫn tinh thần) cho dân chúng như cha đạo phát chẩn. Dân chúng làm và hưởng trong trạng thái gần như thụ động toàn phần. Kết quả là một đất nước lạc hậu, cùng một dân tộc đói kém đã đi*

kèm hai chữ VN bước dần vào ngõ cụt cho đến cuối thập kỷ 80... Giờ ngẫm nghĩ về phạm trù thị trường mới ngộ ra rằng: nhu cầu làm, như cầu hưởng của dân chúng tự thân không hề lệ thuộc với nhà nước. Sự có mặt của chính quyền giờ đây phải được xác định lại hoàn toàn. Bộ máy độc quyền phát chẩn xưa, nay lại chủ quan uốn nắn, thậm chí đã từng thô bạo ngăn cản dòng chảy kinh tế thị trường, nay lâm vào cảnh huống hết đất (expired: hết hạn) là hiển nhiên”

Một khi đã theo kinh tế thị trường thì dứt khoát không còn dính dấp gì đến bao cấp, quốc doanh... vì cả hai không thể dung hòa. Và nếu những “thằng ăn vụng” vẫn còn tác oai, tác quái thì lại như con chim mang túi vàng quá nặng của kẻ tham lam, cả chim lẫn túi vàng sẽ rơi xuống biển. Nói cách khác, kinh tế thị trường phải được nuôi dưỡng và hoạt động trong môi trường chính trị tự do dân chủ mới đem lại lợi ích cho người dân.

Trở lại với kinh tế thị trường chỉ là một nửa cần thiết cho cuộc sống người dân, chỉ là một điều kiện ắt có chứ chưa đủ, còn một nửa khác là tự do dân chủ. “*Việc hết đất mà vẫn xử dụng trường kỳ là nguyên nhân chí mạng gây nên chứng ung thư mà ta hay gọi là bất cập (hay lợi bất cập hại) đang đi căn hủy hoại mọi chốn, mọi nơi, mưng mủ khắp cơ thể VN: sung tấy ở các ngành tài chính, xây dựng, giáo dục, giao thông, y tế v.v... Dĩ nhiên văn chương cũng khó mà lành lặn”*

Trở về với kinh tế thị trường phải dứt khoát chặt bỏ cái đuôi “định hướng xã hội chủ nghĩa” quái đản, vứt luôn cái gọi là “tr tưởng HCM” vì HCM chính là kẻ đẻ ra những “thằng ăn vụng” tham lam và độc ác tức là tham nhũng và độc tài, “chức năng” của đảng viên CS. Nền kinh tế thị trường nếu không có một thể chế chính trị tự do dân chủ, chắc chắn sẽ nảy sinh chứng ung thư hủy hoại thân thể VN mà thôi. Y khoa đã trị bệnh ung thư bằng 2 phương pháp, cắt bỏ phần ung thư và chạy kê mô. Cả 2 phương cách này đều làm cho cơ thể đau đớn, nhưng tỏ ra rất hữu hiệu. Nhìn lại sự độc tài,

độc đảng của VC, suy đi nghĩ lại thì cũng phải dùng đến phương pháp cắt bỏ là hữu hiệu nhất.

Nếu VN đã phải cắt bỏ kinh tế bao cấp, kiểm soát... mà theo kinh tế thị trường, thì cũng phải cắt bỏ độc tài đảng trị để tạo dựng một thể chế tự do DC. Vì độc tài đảng trị dễ ăn vụng, CSVN chỉ đổi mới kinh tế thị trường, nhưng không đổi mới chính trị chỉ với mục đích để ăn vụng, tham nhũng. Đó là căn bệnh ung thư đang hành hạ cơ thể VN, toàn dân phải can đảm đứng lên cắt bỏ ung thư độc tài đảng trị để đất nước chẳng những có 1 đời sống kinh tế dồi dào, mà còn có 1 cuộc sống tinh thần thoải mái hạnh phúc.

Ông M. Friedman, giải Nobel kinh tế vừa mất tháng trước, cũng đã khẳng định: *“Trong nền kinh tế thị trường, đúng nghĩa của nó là phải tách kinh tế ra khỏi chính quyền. Chính quyền không thể tiếp tục kiểm soát nền kinh tế được. Dù đó là tư doanh, tập trung hay bất cứ dưới hình thức nào. Anh không thể kiểm soát nó được”*.

CSVN luôn mồm hô hào **cần ổn định để phát triển kinh tế**, tức là dùng đòi hỏi dân chủ tự do. Nhưng kinh tế không có tự do thì như con chim gãy cánh, một đại họa làm băng hoại xã hội, tiêu hủy văn hóa, phá hoại tôn giáo mà có khi mất luôn lãnh thổ, lãnh hải như đã xảy ra trong quá khứ dưới quyền cai trị của Hồ Chí Minh, Phạm Văn Đồng, Lê Khả Phiêu và đảng CS.

Đấu tranh cho một VN chẳng những có nền kinh tế thịnh vượng mà còn phải có 1 thể chế tự do dân chủ là việc làm cần thiết, sinh tử, cấp bách. Ổn định hay không ổn định tùy VC, vì cuộc chiến đấu này bất bạo động, không đổ máu. Nếu VC nhận thức rằng để chạy theo kịp đà tiến hóa của dân tộc và nhân loại, không thể lợi ngược dòng và đã trở lại với kinh tế thị trường, mà chúng trả lại quyền dân tộc tự quyết cho mọi người thì không mất sự ổn định, còn nếu VC đàn áp những người dân tay không vũ khí, chính VC là kẻ gây bất ổn cho đất nước. Nhưng với giá nào, người dân cũng phải đòi cho bằng được một nửa còn lại: **tự do dân chủ**. ***

lại nói về CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT

Nguyễn Minh Cần

*Kính dâng hương hồn các
nạn nhân chết oan dưới chế
độc độc tài toàn trị!*

Ngày 15-12-2002, chúng tôi có viết một bài về Cải cách Ruộng đất (CCRĐ) ở miền Bắc với tựa đề **“Xin đừng quên! Nửa thế kỷ trước...”**. Bài này được đăng trên báo *Thế Kỷ 21* số Xuân Quý Mùi 2003, và sau đó đã công bố trên nhiều tạp chí tiếng Việt ở các nước và hiện được đăng lại trên bán nguyệt san “Tự Do Ngôn Luận” ở trong nước. Bài đó là để nhớ lại 50 năm trước, Đảng CS Việt Nam (ĐCS) đã làm thí điểm (1953) và sau đó phát động cuộc CCRĐ trên miền Bắc nước ta.

Qua thư từ bạn đọc cho biết bài báo đó đã làm nhiều độc giả xúc động. Gần đây, Đài Á Châu Tự Do (RFA) lại tổ chức một đợt phát thanh trên 10 buổi về chuyên đề CCRĐ đã gây được dư luận sôi nổi cả quốc nội lẫn hải ngoại. Một điều rất cảm động là nhiều thính giả trong nước đã viết thư đến Đài RFA kể lại bi kịch gia đình của mình trong cuộc CCRĐ 50 năm trước đây. Đó là những chứng nhân đã ghi lại một đoạn lịch sử đầy đau thương của toàn Dân tộc.

Sau khi bài báo được công bố và sau các buổi phát thanh của Đài RFA, chúng tôi nhận được hồi âm của nhiều độc giả và thính giả. Một số câu hỏi đã được nêu lên. Hôm nay, nhân dịp tạp san “Thế Kỷ 21” ra số đặc biệt về CCRĐ, chúng tôi xin thân góp những câu hỏi đó để trình bày thành những đề tài sau đây.

“NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG” THỰC VÀ HƯ

Có thật mục đích của ĐCS khi làm CCRĐ là để “người cày có

ruộng” như họ thường tuyên bố không? Xin nói ngay rằng: Không! Khẩu hiệu “người cày có ruộng” đó chỉ là trên lời nói mà thôi, còn thực tế thì lại khác. Vì sao có thể khẳng định như vậy?

Thứ nhất, sau khi ông Hồ Chí Minh đến Moskva (đầu năm 1951) nhận lệnh của Stalin và Mao Trạch Đông về làm CCRĐ thì trong hai năm chuẩn bị (1952-1953), ĐCS chỉ lo chủ yếu việc “vẽ ra” chính sách dựa theo “mẫu mã” của Trung Quốc, rồi luật hóa các chính sách đó để cưỡng bức người dân phải theo pháp luật mà họ đã áp đặt. Cứ xem lịch trình làm việc của ĐCS, Quốc hội, Chính phủ VNDCCCH trong hai năm đó thì rõ. Trong thời gian hai năm chuẩn bị, ĐCS không hề để thời gian điều tra nghiên cứu xem thực tế tình hình ruộng đất ra sao? nơi nào ruộng tư nhiều, nơi nào chủ yếu là ruộng công? sự phân bố ruộng đất ra sao trong các tầng lớp nông dân? thực trạng giai cấp địa chủ miền Bắc nước ta hồi đó như thế nào? tình hình ruộng đất của nhà thờ họ, của chùa, của nhà thờ Công giáo, của các tu viện, các đền, miếu... ra sao? v.v. và v.v... để trên cơ sở thực tiễn đó mà định ra chính sách. Điều đó nói lên rằng những người lãnh đạo ĐCS không hề nghĩ đến việc làm sao cho “người cày có ruộng” **thật sự**, “có ruộng” **lâu dài** để nền kinh tế được phát triển, để thật sự cải thiện đời sống người dân. Hồi đó, họ chỉ nghĩ rằng bây giờ đã nắm được chính quyền rồi, đã có “chuyên chính vô sản” rồi, thì ĐCS muốn làm sao cũng được, người dân phải cúi đầu chịu thôi, vì vậy phải làm một “cuộc cách mạng long trời lở đất”, để “tiêu diệt giai cấp địa chủ”, để cho mọi tầng lớp dân chúng phải khiếp đảm, tạo điều kiện thuận lợi nhằm thực hiện nhiệm vụ

chính của chuyên chính vô sản – như Lenin đã dạy cho họ – là xây dựng chủ nghĩa xã hội, bước đầu của chủ nghĩa cộng sản. Chính vì thế, cái đích của ĐCS đầu phải là để “người cày có ruộng” mà chính là để thực hiện nhiệm vụ của chuyên chính vô sản!

Thứ hai, thực tế cho thấy rằng: sau khi chia “quả thực”, người ta tổ chức rùm beng việc cấm biển, treo cờ trên các thửa ruộng được chia cho bản cổ nông để quay phim, chụp ảnh tuyên truyền là “người cày có ruộng” rồi. Nhưng chẳng bao lâu lại phải “sửa sai”, nên nhiều thửa ruộng đã chia cho bản cổ nông phải trả lại cho những “địa chủ” bị quy oan mà số này chiếm đến 71,6% trong số các nạn nhân¹. Số thửa ruộng còn lại bản cổ nông cầm giữ được một thời gian... chưa kịp “nóng tay” thì ĐCS đã vội vã lừa họ vào hợp tác xã – tức là thu hồi lại ruộng đất của nông dân, biến thành “của chung” – để “tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội”! Rõ ràng là mục đích “người cày có ruộng” chỉ là lời nói dối xảo quyệt để lôi kéo nông dân theo ĐCS mà thôi. Như vậy, trên thực tế ĐCS đã lừa bịp và phân biệt nông dân!

DIỆT CHŨNG CÓ HAY KHÔNG?

Để trả lời câu hỏi này, cần phải xem kỹ tài liệu mà các nhà kinh tế trong nước đã công bố¹: cuộc CCRĐ đã thực hiện trên miền Bắc ở 3.563 xã với 10 triệu dân số², mà tỷ lệ địa chủ được quy định trước là 5,68%³. Các đội và các đoàn CCRĐ đều ra sức truy bức để cố dồn tỷ lệ địa chủ lên 5% như một quy định bắt buộc⁴, vậy thì tổng số người bị quy là “địa chủ” là trên 500.000 người. Như chúng ta đã biết, khi một người bị quy là “địa chủ” thì ngay lập tức họ phải chịu biết bao nhục hình: bị cô lập hoàn toàn với bà con thân thích, bị bao vây, thậm chí bao vây kinh tế (đến mức có nhiều người bị đói), bị đấu ngày đêm để truy của, bị nhục mạ tàn tệ (bị gọi là “tên”, “thằng”, “con”, bắt phải cúi đầu trước bất kỳ người nông dân nào dù lớn hay bé, phải

“thưa ông/bà nông dân”, bị xia xối, chửi mắng, đánh đập cũng phải cam chịu, bắt quỳ phải quỳ, còn con cái họ bị khinh miệt, bị kỳ thị cực kỳ độc ác về mọi mặt: học hành, công việc, hôn nhân...). Chúng ta thử hình dung nửa triệu con người phải chịu đựng như vậy, đó là chưa kể số bà con, họ hàng, thông gia, bạn bè phải cùng chịu liên lụy - con số đó không sao tính được. Theo tài liệu đã công bố thì có đến 172.008 nạn nhân – để hiểu đây là nói về những người bị bắn giết trong số nửa triệu người bị quy là “địa chủ”. Con số nạn nhân này không bao gồm những người tự tử sau khi bị quy là “địa chủ” hay “Quốc dân đảng phản động”, mà số đó cũng không ít.

Thử hỏi, khi người dân đang sống yên lành, đang tham gia mọi việc lao động bình thường, phần đông họ đã từng tham gia kháng chiến, đã từng giúp đỡ cho những người cộng sản trong thời kỳ khó khăn nhất, bỗng dưng các lãnh tụ ĐCS tổ chức một trận thảm sát như vậy thì có phải là cuộc diệt chủng hay không? Đó là một cuộc diệt chủng, một tội ác đối với loài người. Không thể nói khác được.

Có người đồng ý đúng là diệt chủng, nhưng cho rằng các nhà lãnh đạo ĐCS “không cố tình” diệt chủng, mà chỉ vì họ muốn dọn đường để tiến lên chủ nghĩa xã hội thôi, nghĩa là “động cơ” của họ có thể là tốt chẳng, nhưng “vô tình” gây ra nạn diệt chủng ?

Nạn diệt chủng có thể có nhiều loại với “động cơ” khác nhau, diệt chủng vì kỳ thị chủng tộc, vì kỳ thị giai cấp, vì lý do tôn giáo, vì lý do ý thức hệ... nhưng vì gì đi nữa thì cũng vẫn là diệt chủng. Thời Hitler, bọn phát xít Hitler cũng nói rằng chúng muốn làm trong sạch nội giống của chúng nên chúng đã tiêu diệt hàng chục triệu người, trong đó có 6 triệu người Do Thái (gọi là vụ Holocaust), thế thì lẽ nào vì cái “động cơ tốt đẹp” đó (!?) mà có thể tha tội diệt chủng cho bọn Hitler được chẳng ? Thời xô viết, Lenin cũng nói vì phải dẹp đường để tiến lên chủ nghĩa cộng sản nên đã tiêu diệt hàng triệu người, Stalin cũng nói vì cần làm cho hàng ngũ ĐCS

trong sạch, cần cố kết khối nhân dân lao động nên đã tiêu diệt hàng chục triệu người, thì lẽ nào ta có thể coi đó là diệt chủng vì “động cơ tốt”? Dưới thời Mao Trạch Đông, Mao và các lãnh tụ ĐCS nấp dưới lá cờ “chống hữu phái”, “đại nhảy vọt”, “đại cách mạng văn hoá”... đã tiêu diệt hàng chục triệu người dân lương thiện, thì có thể gọi đó là cuộc diệt chủng vì “động cơ tốt” được chẳng? Dưới thời Pol Pốt, bọn Khmer Đỏ cũng nhân danh vì quần chúng lao động, vì muốn tiến lên “thiên đường xã hội chủ nghĩa” đã tiêu diệt ba triệu người, thế thì phải chăng Pol Pốt và bọn Khmer Đỏ có thể chạy được tội diệt chủng? Ngày nay, Toà án Quốc tế đang xử những tên diệt chủng ở vùng Balkan trong nước Nam Tư cũ đã tiêu diệt năm-sáu ngàn người, thế thì những kẻ đã gây ra cuộc thảm sát trên 100 ngàn người trong cuộc CCRĐ ở miền Bắc nước ta có thể nào thoát khỏi tội diệt chủng ?

Cũng nên nhớ rằng, theo tài liệu in trong sách đã dẫn¹ có ghi rõ trong số 172.008 nạn nhân trong cuộc CCRĐ thì có đến 123.266 người coi là oan (chiếm đến 71,6%). Đọc con số đó, chắc mọi người đều thấy ghê rợn! Còn sau đây là những con số cụ thể về các nạn nhân :

+ địa chủ cường hào gian ác – 26.453 người, trong đó số coi là oan – 20.493 người (77,4%) ;

+ địa chủ thường – 82.777 người, trong đó số coi là oan – 51.480 người (62,19%) ;

+ địa chủ kháng chiến – 586 người, trong đó số coi là oan – 290 người (49,4%) ;

+ phú nông – 62.192 người, trong đó số coi là oan – 51.003 người (82%).

Nhưng ngay cả những nạn nhân mà người ta không coi là oan cũng không chắc đã đúng, không chắc họ đã có tội, vì toàn bộ chính sách CCRĐ, những tiêu chuẩn quy định thành phần, v.v... do Ủy ban CCRĐ TƯ vạch ra đều rập khuôn theo CCRĐ của Trung Quốc ở vùng Hoa Nam thì làm sao thích hợp được với điều kiện Việt Nam. Hơn nữa khi thi hành ở tất cả các cấp thì lại hết sức tùy tiện với tinh thần “thi đua”,

“lập thành tích” hay “thà oan hơn là bỏ sót”!

PHẢN ỨNG CỦA DÂN CHÚNG

Nhiều bạn đọc muốn biết về phản ứng của người dân đối với CCRĐ. Như chúng tôi đã viết trong bài trước, CCRĐ giống như một trận bão táp khủng khiếp ập xuống đầu người dân miền Bắc, thế thì người dân miền Bắc hầu hết giống như ngọn cỏ phải rạp mình xuống để sống còn. Có phản ứng chẳng thì chỉ là những tiếng rên siết ai oán mà thôi. Mạnh dạn hơn một chút là giễu cợt, châm biếm nhẹ nhàng. Có thể tìm thấy sự phản ứng yếu ớt đó của người dân trong lời ăn tiếng nói, trong ca dao, hò về may ra còn có chút gì đọng lại. Vì có đi làm “công tác sửa sai”, nên chúng tôi ghi lại được đôi điều, rất mong sự bỏ khuyết của quý bạn đọc.

Câu nói cửa miệng của người dân miền Bắc thời đó, về sau đã trở nên thành ngữ là: “*Nhất đội, nhì Trời*”. Trời cũng còn thua đội, vì quyền sinh quyền sát người dân đen thấp cổ bé họng hoàn toàn nằm trong tay đội.

Còn để “cười” cái chủ trương “ba cùng” của Đảng, tức là cán bộ đi làm CCRĐ phải “cùng ăn, cùng ở, cùng làm” với bản cổ nông, mà thực ra nhiều “anh đội”, “chị đội” đã không thực hiện đúng. Chẳng hạn, nói là “cùng ăn”, nhưng cán bộ lại bí mật mua quà, dấm dúi ăn chùng ăn vụng sau lưng “cốt cán” “rê chuôi”. Tệ hơn nữa, có một số người lại lợi dụng “ba cùng” để “hủ hoá”, nên trong dân gian có truyền tụng câu này:

“Nực cười cho chuyện “ba cùng” Cùng ăn, cùng ngủ, lại cùng làm... nhau”.

Để giễu cợt sự “bất rể” và “xâu chuôi” lại có câu: “*Em bất rể anh, anh xâu chuôi em*”. Để chế nhạo cái tình trạng sống bừa bãi của một số không ít “anh đội” và mia mai đường lối “dựa vào bản cổ nông” của Đảng, rất nhiều nơi đã lưu truyền câu ca dao này:

“Đội về, đội dựa vào mông. Đến khi đội rút, con bông con mang”,
hay

“Đội về, đội dựa vào mông. Đội đi, đội để trống đồng ai mang”

Hồi năm 1957, khi xuống thôn Nhân Chính (gần thôn Quan Nhân, vùng Hạ Yên Quyết), Cầu Giấy, chúng tôi được anh em địa phương đọc cho nghe một bài thơ ai đó đã dán ở một miếu cổ hồ CCRĐ năm trước:

*“Cụ Hồ ơi hỡi! Cụ Hồ ơi!
Thảm cảnh gây chi cuộc đời?
Người hiền “dựa cọc” chờ ăn đạn
Quy dũ “tổ bừa” lại thượng ngôi!
Lang mạc, quê hương tan nát ca,
Gia phong, đạo lý đao điền rồi.
Đất nước đắm chìm trong biển thảm,
Tiếng dân kêu khóc thấu chẳng Trời?”*

Xin nói rõ: chữ “dựa cọc”, cũng như “lên thớt”, là tiếng lóng, có nghĩa là án tử hình. Còn chữ “tổ bừa” cũng như “tổ điều”, “tổ đại hội”, có nghĩa là đặt điều vu khống bậy bạ cho người khác để được đưa lên làm “cán bộ”. Bài thơ này cũng chỉ là “tiếng dân kêu khóc” chứ chẳng có phản ứng gì mạnh mẽ.

Còn bài này chúng tôi nghe được ở Thái Bình hồi đầu năm 1956, tại một làng nằm cạnh cầu Bo, nói lên nỗi khổ của người bị “quy lên” làm địa chủ. Xin nói thêm, chữ “lên” và chữ “xuống” rất phổ biến trong CCRĐ và nghĩa của nó khác thường lắm: có khi “lên” lại khổ, mà “xuống” lại đáng mừng! Như “lên thành phần” hay “quy lên” nghĩa là “đưa lên làm địa chủ, phú nông, hay phản động”, còn “hạ xuống” là “hạ thành phần”, “đưa xuống làm trung, bản, cổ nông”. Người bị quy là địa chủ thì lập tức bị bao vây về mọi mặt để tránh phân tán tài sản, tránh sự thông tin cho nhau, tiếp đó bị “truy tài sản” (chủ yếu là vàng bạc, nữ trang, tiền...) để sau này làm “quả thực” chia cho bản cổ nông. “Truy tài sản” là từ ngữ của CCRĐ, còn trong dân gian thì gọi là “truy của” hay “tra của”:

*Đầu đêm rồi lại đầu ngày
Tra lui tra tới: của may để đâu?
Sân vườn, chuồng lợn, bờ ao
Đào tung xới hết chẳng sao có vàng.
Trời ơi! Oan thật là oan,
Thân con quá khổ biết làm sao đây!*

Đến khi Đảng chủ trương “sửa sai” thì câu này hầu như là câu cửa miệng của người dân, có thể nghe được rất nhiều nơi:

Đảng sai thì Đảng sửa

Càng sửa lại càng sai.

Năm 1957, khi làm “sửa sai” ở ngoại thành Hà Nội, chúng tôi nghe được câu này lưu truyền ở vùng Đông Anh:

Bác Hồ nói chuyện sửa sai:

Sai thì cứ sửa, sửa rồi cứ sai!

Đảng ta là rất anh tài

Sai hoài, sai mãi, sửa hoài cứ sai.

Câu nói của ông Hồ, ở về đầu “sai thì cứ sửa” nghe thật đơn giản, bình thường, nhưng đến về sau “sửa rồi cứ sai” thì lại vang lên như là một sự khuyến khích tiếp tục làm sai nữa! Hai câu sau đây mỉa mai chua chát, người dân cười chê cái thói huênh hoang của Đảng luôn luôn tự khoe là “anh minh tài giỏi nhất”, là “đỉnh cao của trí tuệ”, thế mà cứ “sai hoài, sai mãi, sửa hoài cứ sai”!

Suy cho cùng, hai câu đó có tính tổng kết cao. Đây là một cái nhìn xuyên suốt lịch sử ĐCSVN. Thật vậy, sau những cái gọi là “sai lầm nghiêm trọng trong CCRĐ” thì lại tiếp đến là những sai lầm trong “vụ án Nhân Văn-Giai Phẩm”, “vụ án Xét lại-Chống Đảng”, “cuộc cải tạo giai cấp tư sản ở miền Bắc”, “công cuộc hợp tác hoá nông nghiệp”, “hợp tác hoá thợ thủ công, thợ hớt tóc, chữa xe đạp, tiểu thương, buôn thúng bán mẹt”, v.v... Rồi đến biết bao việc làm sai khác của Đảng, cả trong Nam ngoài Bắc, nào là việc đưa quân đánh miền Nam gây cuộc nội chiến Bắc Nam, tàn hại gần một chục triệu sinh mạng, trong số đó ít nhất trên bốn triệu người trong quân ngũ của cả hai phía, nào là vụ thảm sát Tết Mậu Thân (1968), các vụ đánh tư sản mại bán, vụ bắt “tập trung cải tạo” mấy trăm nghìn sĩ quan, binh lính, viên chức, trí thức thuộc chế độ cũ, vụ dồn dân đi khu kinh tế mới, mấy cuộc đòi tiền có tính chất ăn cướp, v.v. và v.v... Mấy câu ngắn gọn trên đây biểu lộ tài trí nhạy bén của người dân.

Cần nhấn mạnh rằng: chỉ có một trường hợp duy nhất có phản ứng

mãnh liệt của dân chúng, đã bùng lên thành một **cuộc nổi dậy của nông dân ở huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An** vào giữa tháng 11-1956, nghĩa là sau khi ĐCS đã nhận “sai lầm” trong CCRĐ và tuyên bố chính sách “sửa sai”. Nhân việc “sửa sai”, nông dân - phần đông là tín đồ Công giáo - một số xã ở huyện Quỳnh Lưu đã tổ chức đại hội có mời cả những cán bộ cấp tỉnh và cấp huyện đến tham dự để đưa ra mấy yêu cầu: trả lại cho giáo dân những linh mục chánh sở và các giáo sĩ đã bị bắt giam; trả lại xác các linh mục đã bị hành quyết; trả lại các tài sản của thánh đường đã bị tịch thu hoặc sung công, v.v... Quyết nghị của cuộc họp đã được trao cho ông Chủ tịch Ấn Độ của Ủy Ban Kiểm Soát Đình Chiến vào ngày 9-11-1956. Sau đó, ngày 10-11, nông dân lại mở đại hội ở xã Cẩm Trường thì bị bộ đội và công an vũ trang đến ngăn cản và giải tán. Thế là hai bên xô xát và bùng lên thành cuộc nổi dậy của nông dân. Hàng ngàn nông dân tay không đã chống lại quân đội trong ba ngày liền. Rạng ngày 13-11, một cuộc biểu tình lớn đã nổ ra. Sư đoàn 304 đã được điều đến để bao vây những người nổi dậy. Ngày 14-11, người ta lại huy động thêm Sư đoàn 312 đến để đàn áp họ. Có hàng ngàn người đã bị giết và bắt đi tù sau vụ này, nhưng những người lãnh đạo ĐCS cố sức giấu kín sự kiện này, ngay cả với cán bộ cao cấp trong Đảng.

ĐẢNG CỘNG SẢN CẦN PHẢI SÁM HỐI !

Đúng vậy! Chừng nào ĐCS chưa thành thực sám hối về những tội ác tày trời trong cuộc CCRĐ thì chừng đó người dân không thể tin tưởng rằng Đảng sẽ không tái phạm những tội ác to lớn như vậy trong tương lai.

Một điều đáng lo ngại là trong những năm gần đây, ĐCS đã và đang lập lại những thủ đoạn hèn mạt, thô bạo đúng như trong thời CCRĐ đối với nhiều nhà tranh đấu cho dân chủ. Chúng ta không thể nào quên được việc chính quyền dùng bọn công an đầu gấu, bọn côn

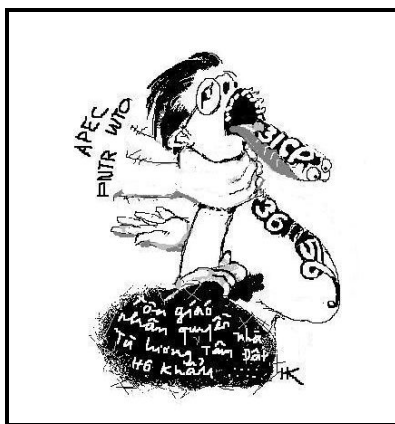
đồ để xông vào nhà và hành hung cụ Hoàng Minh Chính. Cũng như những vụ lũng tục, trắng trợn cướp đoạt tài sản của những nhà tranh đấu dân chủ, như nhà văn Hoàng Tiến, nhà báo Nguyễn Khắc Toàn, kỹ sư Bạch Ngọc Dương, kỹ sư Đỗ Nam Hải, ông Trần Anh Kim và nhiều người khác, những cuộc đấu tố thô bạo do công an tổ chức tại các khu phố để lăng mạ tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang, bác sĩ Nguyễn Đan Quế, và gần đây, hôm 11-10-2006, chúng đưa ra đấu tố nhà văn nữ Trần Khải Thanh Thủy tại phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội...

Tất cả những hành động điên cuồng đó chứng tỏ rằng ĐCS, và nói chung giai cấp cầm quyền ngày nay, đang hết sức bối rối trước phong trào dân chủ lên mạnh. Với sự đồng tâm nhất trí của các lực lượng dân chủ, chắc chắn những thế lực đen tối đang thống trị dân ta sẽ bị đẩy lùi và tự do dân chủ cuối cùng sẽ thắng lợi.

**Nguyễn Minh Cần
Moskva 18.10.2006**

Ghi chú:

1. Xem “Lịch Sử Kinh Tế Việt Nam 1945-2000” gồm 3 tập, đã ra được 2 tập, tập I (1945-1954), tập II (1955-1975), do Viện Kinh tế Việt Nam xuất bản tại Hà Nội.
2. Theo điều tra dân số năm 1960, nghĩa là 4 năm sau CCRĐ, dân số miền Bắc Việt Nam là 16 triệu người.
3. Xem trang 85, tập II, sách đã dẫn.
4. Xem trang 86, tập II, sách đã dẫn.



Tin tức tiếp trang 25

....Trước sự đoàn kết của Tín đồ Mennonite sắc tộc H'rê, Công an không thể bắt họ ký tên vào biên bản, nhưng việc này đã làm dân chúng không dám tới dự giáng sinh đầy đủ (chỉ có 67 Tín hữu tới dự.). Tuy nhiên những bản thánh ca được cất lên mạnh mẽ từ các tín hữu thành tín làm bạo quyền rút lui.

Cũng xin nhắc lại: hôm tháng 8-2006 vừa qua, công an huyện Minh Long đã đánh 90 gậy lên người của hai học sinh sắc tộc H'rê thuộc Hội thánh Mennonite Cà Neo, Long Sơn, Minh Long, khiến cho dân chúng chịu hết nỗi về sự ngang ngược, tàn bạo của CS. Hàng trăm người dân tộc H'rê đã biểu tình 1 ngày trước trụ sở xã đòi công bằng. Sau đó, Truyền đạo Đình Ủy, quản nhiệm Hội thánh Mennonite, cũng như ông Cư, chủ tịch xã, yêu cầu công an tỉnh xin lỗi, cứu chữa hai em học sinh. Tín đồ chấp nhận sự xin lỗi và công an chỉ trả tiền chữa trị vết thương.

Hoa Kỳ sẽ tiếp tục vận động về nhân quyền và tự do tôn giáo VN

Đại sứ Hoa Kỳ ở VN, ông Michael Marine, trong một buổi gặp mặt các phóng viên nước ngoài hôm 13-12-2006, đã cho biết quan hệ thương mại thân thiết với Hà Nội sẽ không ngăn Hoa Kỳ tiếp tục thúc đẩy nhân quyền và tự do tôn giáo tại VN. Ông kêu gọi Đảng CS cởi mở hơn về chính trị, mở thêm không gian cho những người bất đồng quan điểm trong nước.

ĐS Michael Marine đã đề cập đến trường hợp Bác sĩ Phạm Hồng Sơn, một trong những nhà dân chủ phân kháng có tiếng ở trong nước, đang bị CSVN quân thúc chặt chẽ tại nhà. Ông Marine nói với báo chí rằng "Chắc chắn có những hạn chế đối với tự do của ông ấy, mà chúng tôi muốn được gỡ bỏ càng sớm càng tốt."

BS Sơn, người bị cầm tù hồi năm 2002 và được trả tự do trong năm nay và đang chịu cảnh quân thúc, đã cáo giác việc ông gần đây bị CSVN cho công an hành hung trong thời điểm hội nghị APEC ở Hà Nội. ĐS Marine nói ông tin những lời cáo buộc của Bác sĩ Sơn. Ông cho rằng "không có lý do nghi ngờ ông ấy đã bị hành hung ở một mức độ nhất định. Con người không nên chịu sự đối xử như thế."

Ông Marine cũng nhắc tới khối 8406, một nhóm vận động dân chủ thành lập ở VN hồi tháng 4 năm nay, và gọi những thành viên khối 8406 là "những người yêu nước thật sự." Ông nói: "Niềm tin của họ mạnh đến mức họ dám nói ra công khai. Tôi nghĩ họ là những người yêu nước thật sự. Họ muốn điều tốt đẹp nhất cho VN".

NGÀY TOÀN QUỐC VÙNG LÊN 19-12-2006

.....*Phóng viên vườn hoa Mai Xuân Thưởng*.....

Mấy hôm nay bà con các tỉnh ở đồng bằng Bắc bộ kéo nhau về Hà Nội rất đông như để hưởng ứng Ngày cả nước vùng lên 19-12-2006. Đông nhất là người dân ở xã Phú Niệm huyện An Lão thành phố Hải Phòng. Gần 150 người đại diện cho 180 hộ từ ông bà già cho đến trẻ em. Họ lên thủ đô để đi kêu cứu cho 3 người dân làng họ bị công an, chính quyền Hải Phòng bắt cóc đã 3 tháng nay, không hề báo cho gia đình biết.

Toàn thể người dân khiếu kiện dậy rất sớm. Mới tờ mờ sáng, khi người dân Hà Nội còn đang trong chăn ấm thì họ đã kéo đến cửa ngõ nhà ông Tổng bí thư Nông Đức Mạnh để kêu oan. Ngày xưa vua quan phong kiến còn có trống kêu oan, để cho dân ai muốn báo án, kêu oan còn có chỗ mà kêu. Ngày nay, người dân chẳng có trống nào của chính quyền CSVN cho để đánh mà kêu oan, còn khu vực mà họ kẻ biên nghe rất kêu là Trụ sở Tiếp dân của Đảng, Chính phủ, Quốc hội ở số 1 Mai Xuân Thưởng thì hãy đợi đây. Đến như ông Phan Văn Phải thủ tướng khóa trước còn phải kêu lên: “Phải bỏ chỗ đó đi vì ở đây chỉ làm mỗi việc nhận đơn thôi, chẳng giải quyết được việc gì”. Còn dân thì cứ phải đến nhà riêng của thủ tướng, tổng bí thư kêu để mong các ông này biết đến nỗi khổ của mình bị chính quyền các cấp đè nén, cướp bóc. Các ông to biết cả đấy nhưng họ cứ ngồi ù lì đấy, làm sao vợ vết vào túi thật nhiều vào còn dân chết mặc dân. Đơn của dân nếu buộc lòng họ phải cầm thì dân đen hãy chờ đấy nhé, ông cho chúng mày đi chôn chôn, moi gói, đi bao giờ mày chán thì thôi. Dân đi kiện kéo về thủ

đô yêu quý thì nằm màn sương gói đất, kể cả có bị cảm lạnh nằm chết ở ngoài ngõ nhà ông tổng bí thư Mạnh như mấy năm trước có một ông già đã chết rồi thì cũng kệ thầy dân. Cách có mấy bước chân, các ông tổng bí thư, thủ tướng, các ông đầy tớ của dân vẫn đang yên giấc nồng trong những căn phòng máy điều hòa âm cúng chạy bằng tiền của dân cũng chẳng cần biết dân đang bị áp bức các kiểu. Vì dân đến kêu gọi ông, ông đóng kín công, dân gào to đã có mấy công cụ đàn áp rồi, các công cụ này chạy bằng cơ bắp; đó là hàng chục, hàng trăm công an luôn luôn túc trực ngay gần đấy. Các ông trong phòng bầm điều khiển từ xa, các công an viên luôn luôn trung thành này, kẻ thì xông vào bầm huyết, kẻ thì đâm đá, kẻ đánh kẻ xóc nách các bà già trẻ con, có kẻ còn thể hiện mẫn cán hơn là “vén” mồm chửi dân rất tục tĩu... đến độ người dân đang kêu gào than khóc cũng phải mở to mắt ngạc nhiên nhìn các công cụ đầy tớ học đủ 6 điều “bác Hồ” dạy công an, sao học thuộc bài hạ nhục dân đến vậy.

Các em bé 12 tuổi tên là Tân và Chung của đoàn dân oan Hải Phòng giương cao biểu ngữ: “Hãy trả tự do cho 3 bố chúng cháu là Nhữ, Giản, Biên bị tù oan đã hơn 3 tháng nay từ ngày 5-9-2006”. 3 người dân bị bắt giam này là 3 người trong đoàn dân khiếu kiện của xã Phú Niệm, huyện An Lão, Hải Phòng. Đoàn của họ đi rất đông gần 200 người tố cáo chính quyền xã, huyện lừa đảo bán đất của dân cho chủ đầu tư Bùi Minh Hoa, chủ tịch công ty xăng dầu An Hòa. Thấy họ đông người nên cán bộ địa phương lừa họ, bảo cứ người đại diện cho dân

để tiện làm việc, người dân tin tưởng thật cứ những người đại diện cho mình. Nhưng ngày 5-9-2006, ba người đàn ông là Hoàng Văn Giản, Đặng Văn Biên và Nguyễn Văn Nhữ đang đi ở Hải Phòng thì bị xe ô tô công an đến bắt cóc đem giam ngay tại Quán Toan đưa vào trại giam ở Trần Phú, Hải Phòng. Về sau người nhà đi tìm mới biết được họ bị vu cho là buôn ma túy (một thủ đoạn vu khống xưa như cũ của công an CSVN). Sau bị người dân lên kêu nhiều thì họ lại bảo là đi xe máy không có giấy bảo hiểm... Ba người đàn ông này, họ bị bắt từ đó đến nay vẫn chưa được thả. Nên ngày hôm nay con của các ông Giản, Biên, Nhữ phải bỏ học theo mẹ và bà con trong thôn xóm lên thủ đô lăn lóc ở vỉa hè, gốc cây đường phố Hà Nội để kêu oan cho bố. Đáp lại lòng hiếu thảo của các em bé này đối với cha mình thì các ông lãnh đạo cao nhất của ĐCSVN đã đóng chặt cửa lại và thả sức cho công an đàn áp, khủng bố đám dân đen. Chị Đào Thị Chiên là mẹ của các cháu kêu gào đòi thả chồng chị về, đã được các ông trả lời bằng cách cho công an xông vào bầm huyết, vụn tay chị Chiên đau ngã ngất đi và bị khênh ném lên ô tô. Thấy người cùng đoàn mình bị đánh, bà con đã xông vào treo lên ô tô để chăm sóc chị Chiên. Đám công an thấy vậy liền xích hết những người này cùng vào một dây.

Ngày 20-12-2006, bà con các tỉnh lại kéo về Hà Nội kêu oan còn đông hơn và đoàn biểu tình được tiếp thêm sức của hơn 100 người dân ở Phú Lý, tỉnh Hà Nam, nông dân Bắc Giang... Cả vườn hoa Mai Xuân Thưởng những ngày này nóng hơn bao giờ hết khi số đông người tập trung cùng đồng lòng lên tiếng. Trong những tiếng kêu to nhất là tiếng chị Lâm Thị Chung ở Gia Lâm, Hà Nội, nhà sư Thích Đàm Thoa... và đau xót nhất trong những lời kêu than, người ta còn nghe thấy cả tiếng kêu của những oan hồn đang muốn gào to lên: Hỡi các ông tổng bí thư, thủ tướng ơi, hãy mở to mắt ra mà nhìn các cấp chính quyền của các ông đang ức hiếp, cướp của dân lành cách ngang nhiên giữa đất

trời thanh thiên đây này. Đoàn dân oan Phủ Lý có ông Lại Viết Oanh, chồng của chị Dương Thị Ngoan, đi đòi công lý cho vợ mình. Chị Ngoan dũng cảm đứng lên đấu tranh với những bất công ở địa phương mình thì đã bị cha con ông bí thư ĐCSVN ở làng đe dọa giết nhiều lần. Ngày hôm chị Ngoan chết, thì trước lúc chết nửa tiếng, chị đã đến nhà một cụ già cùng ở trong đoàn khiếu kiện với mình, thưa chuyện với cụ : chị đang bị cha con ông bí thư đuổi đánh, nhờ cụ và bà con làm chứng và tới ngay ủy ban để lên tiếng giúp chị. Cụ già đó đã động viên : “Bà cứ yên chí, đừng sợ! Nó đe dọa thế thôi, nó chả đe đến hàng năm nay rồi đấy à, nó có làm gì đâu! Đến ngày tiếp dân mọi người sẽ tập trung báo cáo giúp chị”. Nhưng những người nông dân thật thà chất phác đó đâu có ngờ được đã tâm độc ác của bọn tham quan này còn hơn cả beo sói. Sau khi chị ra về, thì hung tin đã đưa đến báo cho cụ già biết chị đã bị chúng đàn dựng vụ đâm xe để giết chị Ngoan tại phố Liêm Chính, thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị Ngoan bị chúng đâm chết rất thảm thương: một vết lõm bằng trôn chén ở thái dương và một vết vằn kéo từ bên này sang bên kia ở trán, gãy xương quai xanh, gãy chân. Khi được đưa vào bệnh viện Phủ Lý, Hà Nam chị đã chết ngay không kịp trăn trở lại cho ai. Công an quanh đây khi đến xác nghiệm hiện trường, có người còn thấy thương cho chị nhưng chỉ dám nói lên là : “Một phần do trả thù, còn ba phần do rui do”. Phủ Lý tỉnh Hà Nam tuy chỉ cách thủ đô Hà Nội có 50 km theo đường quốc lộ 1A, nhưng bà con đi khiếu kiện bị chính quyền địa phương đánh đập rất nhiều; có cụ già còn bị cán bộ đánh công khai tại cơ quan của chính quyền như cụ Nguyễn Văn Thường, 75 tuổi ở thôn Ngũ, xã Liêm Cần, huyện Thanh Liêm tỉnh Hà Nam. Vào hồi 12g20, cụ Thường đến trụ sở ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm ngồi chờ ở phòng đợi thì bị chủ tịch huyện huy động công an đến uy hiếp cụ. Khi cụ quay ra thì bị những cảnh sát này, được lệnh của chủ tịch, đâm đá ngay tại công

đường. Họ đâm thẳng vào mặt cụ già này và đập đầu cụ xuống tại chỗ. Họ hành hạ cụ đến 15 giờ chiều. Lúc này cơ quan đông người nên có kẻ đã đến cứu cụ. Trong số người này, có 1 nhân viên hội Chữ thập đỏ. Không chỉ đánh người, cán bộ chính quyền còn tổ chức hạ nhục cụ tại nơi sinh sống bằng cách gọi loa vu khống cụ suốt mấy ngày liền để đàn áp những người dân dám đứng cảm đứng lên chống lại bất công. Ở địa phương của cụ Thường còn nhiều người nữa bị đánh đập, bị cướp đất như ông Nguyễn Văn Vinh ở thôn Trâu, xã Kiện Khê, Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Ông Vinh không chịu cảnh quan xã vợ vét bán hết đất của dân, đã dám đứng lên tố cáo bọn tham quan này. Để đáp trả hành động dũng cảm của ông, các quan xã đã đánh ông ngay tại trụ sở ủy ban thôn một cách thẳng tay không cần giấu diếm, che đậy cái mác đảng viên ĐCSVN.

Mà hình như những quan tham này còn hãnh diện là đảng viên ĐCSVN, vì có thể thì mới dám cướp, dám đánh dân giữa thanh thiên bạch nhật chứ! Người dân thấp cổ bé họng nào, suốt ngày chỉ biết bán mặt cho đất bán lưng cho gười, mà dám đứng thẳng lên thì dám quan tham có cái mác đảng viên ĐCSVN sẽ đánh cho biết mặt, kể cả đánh chết như đã đâm chị Dương Thị Ngoan đến bỏ mạng. Vì chúng thừa biết đảng CSVN của chúng là độc quyền, độc đảng nên chúng có đánh ai thì người ấy phải chịu. Nếu dân đen có tố cáo lên cấp trên thì cấp trên cũng là “đồng chí” của chúng cả ! “Đồng chí” hướng, đồng lòng đi ăn cướp, còn dân đen mặc mẹ chúng mày, các ông đây cứ “mackeno” (=mặc kệ nó). Nên người dân có đồng rù nhau đi tố cáo vẫn chẳng ăn thua gì ! Tố cáo đồng chí xóm có đồng chí xã dỡ, tố đồng chí xã có đồng chí huyện, tỉnh, trung ương cứu giúp ! Vụ các quan ăn đất ở Đồ Sơn, Hải Phòng lớn như thế mà các quan chả làm sao cả ! Sự việc còn nhân tiền kia kia ! Mà người khai ra vụ này là ông Đinh Đình Phú, nguyên đại tá công an về hưu. Ông ấy quen biết nhiều mà còn khai mãi mới ra ! Nghe nói ông Phú

đi tố cáo đã bị bọn quan lại địa phương khủng bố, hạ nhục đủ đường, như cô lập không cho ông tham gia vào hội hè của địa phương... Vậy những người dân đen thấp cổ bé họng thì biết kêu cứu nào, khi đã bị ĐCS bung bít hết các cửa rồi ?

Tuy chẳng còn con đường nào, người dân vẫn cứ tự an ủi : Thôi cứ kéo lên thủ đô, chắc ở trung ương các ông to không ăn bản như ở quê mình !?! Nhưng rồi họ cứ chờ đây, ăn và nằm vật vã lang thang ở Hà Nội hết ngày này sang ngày khác, nuôi lấy một niềm hy vọng hão huyền ! Ở Hà Nội, họ mới thấy được hết cái gốc rễ oan khiên của mình: chính quyền nay còn thua cả các triều đại vua quan thừa trước ! Vì nào đâu có thấy Bao Công mà chỉ thấy các ông to lượn xe đẹp, ở nhà to, còn họ chỉ thấy mình được các công cụ cơ bắp của mấy ông này ra đánh đập, chửi bới. Trong những công cụ này có công an còn lòng xót thương dân thì chỉ biết lắc đầu và bảo bà con : “Tham những ăn đất là quốc nạn rồi! Bà con nên giữ sức khỏe vì đi kiện còn lâu chứ không chỉ ngày một ngày hai ! Chúng tôi không muốn xua đuổi bà con đâu, nhưng đây là lệnh trên, chúng tôi phải chấp hành!” Người dân nghe vậy ngao ngán nhìn nhau lắc đầu, nhà sư Thích Đàm Thoạ thấy vậy lên tiếng : “Tại sao các ông không đi bắt bọn tham quan mà lại đi bắt chúng tôi ? Các ông ăn hết của dân rồi nên dân chết đói, các ông cũng mặc kệ, có đúng không?”.

Sau khi đưa hàng trăm công an đến đuổi bà con về lại vườn hoa Mai Xuân Thường, các ông quan to lại yên tâm thờ phào, vì thế giới có nhìn vào thì họ tươi cười bảo: “Đây ! Dân tôi họ sung sướng thế đấy! Nhân ngày lễ hội, nông dân các tỉnh ở xa Hà Nội rù nhau kéo về dự lễ, đi chơi, du lịch...” Còn thực tế dân có chết thì các “đày tớ” của dân vẫn cười tươi.

*Trường thuật từ vườn hoa
Mai Xuân Thường - Hà Nội
Ngày 19-21.12.2006
Phóng viên vườn hoa MXT*

